

37
ÔN - NHƯ
NGUYỄN - VĂN - NGỌC

TỪ - AN
TRẦN - LÊ - NHÂN

CỔ HỌC TINH HOA

QUYỂN NHỊ

In lại lần thứ Bảy



« Học vụ cổ huấn
nại hữu hoạch »
(Thư kinh)

16°
Indoch.
1807
(2)
Sách này vẫn được liệt vào hạng sách
giáo khoa trong các trường Trung Học.

(Văn thư của Bộ Quốc - Gia Giáo - Dục
số 2657 ngày 23 tháng 8 năm 1950)

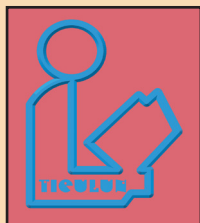
Nhà xuất bản VĨNH - THỊNH

63, Phố Lò-Sũ — Hanoi

1951
1627

CỔ HỌC TINH HOA QUYỀN NHÌ

NGUYỄN VĂN NGỌC
TRẦN LÊ NHÂN



1. - Chính-danh

Vua Cảnh-công nước Tề hỏi đức Không-tử về việc chính-sự.

Đức Không tử thưa rằng : Cối rề việc chính sự là cốt nhất phải làm cho sáng rõ luân thường đạo lý. Ở chốn triều-đình, vua hết đạo làm vua, tôi hết đạo làm tôi ; ở trong gia-đình, cha hết đạo làm cha, con hết đạo làm con. Vua tôi, cha con ai nấy đều hết đạo của mình, thì chính-sự mới có thể làm hay được.

- Vua Cảnh-công nói : Phải lắm ! Câu nói ấy thật là thiết-yếu. Mà quả như thế, nếu vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, thì cương kỷ rối loạn mà nước phải diệt vong. Thóc-gạo tuy có nhiều, liệu có ở yên mà ăn được chẳng.

Luận - Ngữ

GIẢI THÍCH. - Chèninh danh : chỉnh đốn lại những danh phận, danh nghĩa cho danh đúng với thực. Chính sự : công việc trị dân trong nước. - Luân thường đạo lý: luân-thường : đạo thường cha con, anh em, vợ chồng, bầu bạn, vua tôi ăn ở với nhau ; - Đạo lý : lối phải, nề phải theo thì hay, mà trái thì dở. - Đạo : bổn phận nên làm, phải làm. - Thiết yếu : thiết thực cốt cách rất cần

phải có. - Cương kỷ : cương là dây to để tóm cả cái lưới, kỷ là đồ dùng để gỡ tơ cho khỏi rối, đây là nói điển-chương, pháp-độ dùng để cai trị. - Diệt-vong : hết giống, mất nước. - Thóc-gạo : đây ý nói nước giàu có.

NHÒI BÀN. - Vua Cảnh công hỏi về chính sự mà đức Không-tử đáp là chính danh là ngài nói đúng ngay vào cái bệnh của vua đối với quốc gia, làm mất chủ quyền, đối với gia-đình dong túng con cái, mà lại giảng được cái Học thuyết Chính danh của ngài. Tiếc thay vua Cảnh-công biết là phải mà không liệu cách mau-mau thực hành sửa đổi ngay để đến nỗi về sau nước Tề quả có tai vạ, vua thì bị giết, đất thì mất về tay người.

Như nói đến chính sự thời nay, thì chắc còn bao nhiêu sự khó-khăn, phiền phức có phải là dễ đâu. Song sự cốt-yếu cũng không ra được ngoài câu nói rất giản-dị của Đức Khổng phu-tử. Ta thử ngẫm mà xem suốt xưa nay, khắp đông tây có nước nào vua (hoặc người cầm quyền, hay lãnh đạo mà gọi tên khác) kém sáng suốt, thần hạ gian-nịnh mà nước không nguy vong, có nhà nào cha mẹ bạc ác, bất nhân, con cái ngỗ nghịch bất hiếu mà nhà không suy bại không ?

2. - Nên xử thế nào ?

Thầy Mạnh-tử hỏi vua Tuyên-vương nước Tề rằng :

Giả-sử có người bầy tôi nhà vua, đem y thực của vợ con ký-thác cho người bạn thân, nhờ trông nom giúp đỡ sang chơi nước Sở có việc; kịp đến lúc về, mới biết bạn để cho vợ con đói rét thì người ấy nên xử với bạn thế nào ?

- Vua nói : Nên tuyệt giao.

- Thầy Mạnh-tử lại hỏi :

Giả sử có người làm quan sĩ-sư không trông nom nổi được thuộc viên, để cho hình ngục sai nhầm, công việc phé khoáng, thì nhà Vua nên xử thế nào với viên quan ấy ?

- Vua nói : Nên bãi đi.

- Thầy Mạnh-tử nhân đấy, hỏi luôn câu nữa :

Thế thời làm vua một nước mà không sửa-sang việc chính-trị, việc giáo dục để đến nỗi trong nước không được bình-trị, thì trách-nhiệm tại ai và nên xử chí như thế nào ? Vua nghe nói, ngánh ngay sang bên tả, bên hữu, nói lảng sang chuyện khác, có ý vừa chữa thẹn, vừa tránh không giả nhời.

Mạnh Tử

CHÚ THÍCH. - Mạnh-tử : người nước Châu, đời Chiến-quốc : tên là Kha, học thuyết của ông cốt ở điều «Nhân nghĩa» «Tinh thiện» đời sau tôn ông là Á-thánh. - Tề : một nước chư-hầu mạnh đời Chiến quốc ở về tỉnh Sơn-đông bây giờ. - Giả-sử ; ví phỏng, ví bằng như có. - Y thực : quần áo mặc, lương thực ăn. - Ký-thác : ủy cho ai việc gì nhờ người ta lo-liệu thay mình. - Sở : một nước chư hầu to và mạnh thời Chiến-quốc ở vào vùng tỉnh Hồ Bắc, Hồ nam, Giang tây, Giang-tô bây giờ. - Tuyệt-giao : bỏ đứt không chơi bời đi lại với nữa. - Sĩ-sư : chức quan coi việc hình ngục tựa như hình-bộ Thượng thư hay Án-sát. - Thuộc viên : quan lại nhỏ làm việc dưới quyền một quan to. - Phế khoáng : trể nải bỏ thiếu không làm cho đầy. - Chính trị : hết thấy những công việc sắp đặt và thi hành để sửa-sang quản-trị một nước. - Giáo dục : sự dạy bảo cho dân cái lối nên theo, cái việc nên biết để khỏi ngu dại và thành người. - Bình trị : Thái-bình, dân yên, nước trị. - Trách nhiệm : việc gì phải làm mà làm cho đầy đủ không ai nói được. - Bên tả bên hữu : những người hầu cận bên vua.

NHỜI BÀN. - Thầy Mạnh-tử, đây chỉ vì việc nước mà có ý khuyên vua Tuyên-vương nước Tề. Hai đoạn trên câu hỏi của thầy hữu tâm mà câu giả nhời của vua vô

tâm. Đoạn thứ nhất nói vì «tình bạn» kẻ nghĩa cũ cũng đáng tiếc, song đã nhận nhờ ký thác của anh em mà ra lòng phụ bạc, thì thật là người bạn đáng tuyệt giao. Đoạn thứ nhì nói về «phép nước» kẻ thực buộc vào tội, chưa có gì là nặng, song làm quan mà đến nỗi không trông nom được kẻ dưới để phứt khoáng việc công, thì thật là viên quan không nên dụng.

Còn đoạn thứ ba, tuy ông nói qua, mà đã ngụ sẵn cái ý thuế-má quá nặng để dân đói rét, hình phạt sai nhằm đè dân oan khổ, làm vua mà đối với dân, với nước như vậy, thì cái tội to biết chừng nào.

Thế mà tiếc thay vua Tề Tuyên-Vương gặp được người chính trực cảm ngôn như thế mà lại không chịu rộng hời để sửa lỗi của mình, thật là mất một dịp tốt.

3. - Chiếc thuyền đựng chiếc đồ

Một chiếc đò sang sông. Có chiếc thuyền không có người, đầu trôi đến, đâm phải. Người lái đò tuy hẹp bụng đến đâu cũng không lấy làm giận. Giả-sử trên chiếc thuyền có người ngồi, thì người lái đò tát phùng mang, trợn mắt, chu-chéo một lần không nghe tiếng, tát chu-chéo đến hai lần, hai lần không nghe tiếng, tát chu-chéo đến ba bốn lần, rồi đến buông nhời chửi rửa

thậm-tệ nữa. Một việc xảy ra cũng giống nhau, mà như lúc trước thì không giận, như lúc sau lại giận là tại làm sao ?

- Tại lúc trước chiếc thuyền không có người mà lúc sau chiếc thuyền có người. Người ta mà cứ thản nhiên không có chút tư ý gì thì ở đời còn có ai hại mình nữa.

Trang-Tử

GIẢI THÍCH. - Giả sử : ví phỏng. - Chu chéo : kêu rầm lên mà kêu một cách tức bực căm giận. - Thản nhiên : trong tâm bằng phẳng tự nhiên như không. - Tư-ý : ý riêng, chỉ biết có mình.

NHỒI BÀN. - Ta đã sinh làm người, tất phải chung đụng với loài người. Ta đã chung đụng với loài người, mà chính ta sinh ra có nhiều cần dùng, thì tài nào tránh khỏi những sự xô-xát, sự ghen ghét, điều nọ, tiếng kia, cãi nhau, rửa nhau, đánh nhau, đâm chém nhau rất là tàn hại. Cho nên ở đời tuy «cạnh tranh» mới là hay mới tiến hóa được, nhưng đã cạnh tranh thì dễ sinh ra nghi kỵ thù oán mà hóa ra bao nhiêu truyện rắc-rối lôi-thôi, lắm khi làm cho ta phải phiền muộn khổ sở. Bởi vậy những bậc muốn an thân, cư xử với đời, thường thản nhiên vô tâm, bỏ hết tư ý, coi người với ta như một, để cố tránh cái hại người làm khổ người.

4. - Rắn dòi chỗ ở

Giời nắng, ao cạn, hai con rắn muốn dòi đi ở chỗ khác. Rắn con bảo rắn nhón :

«Anh đi trước, tôi theo sau, người ta biết là rắn kéo nhau đi tìm chỗ ở, thì thế nào cũng tìm cách giết chết. Sao bằng anh để tôi ngậm vào mình anh, còn anh thì cõng tôi mà đi, người ta tất nhiên cho là rắn thần, không dám đụng đến».

Nói xong, hai con rắn làm y như thế mà đi qua đường cái. Quả nhiên, người ta trông thấy ai cũng tránh sợ, bảo nhau là : «Rắn Thần»

Những kẻ nương-tựa nhau, thông-đồng với nhau để làm điều gian-đảo, lừa dối đời, mê-hoặc người, thì có khác gì hai con rắn cõng nhau đây mà giả làm Rắn Thần không ?

CHÚ THÍCH. - Tất nhiên : chắc như thế không sai. - Thông-đồng : nói nhiều người cùng mưu-mẹo xếp đặt với nhau để làm một việc gì. - Mê hoặc : lừa người ta cho người ta tin những việc giả dối.

NHỒI BÀN. - Những quân gian đảo định đánh lừa thiên-hạ, khi chỉ có một mình, thiên-hạ cũng mắc lừa chán, huống chi là khi chúng kết bè, kết đảng, đồng tâm

bầy mưu mà gạt lừa thiên-hạ, thì ai dù khôn ngoan đến đâu dễ đã tránh cho được. Đoàn kết với nhau để làm điều lành, hay cho thiên-hạ bao nhiêu, thì bè đảng với nhau để làm điều ác, nguy cho thiên hạ bấy nhiêu. Vậy ta thấy những điều gì lạ tai, lạ mắt, trái hẳn nhân tình thì một là đánh lừa, hai là lợi dụng, ta trước nên suy xét kỹ đã, rồi sau hãy tin theo.

5. - Nhường thiên-hạ

Vua Nghiêu nhường thiên hạ cho Hứa-Do, có nói rằng :

«Khi mặt trời, mặt trăng đã mọc mà còn cứ cầm đóm đuốc, soi sáng như thế, chẳng cũng khó lắm ru ! Khi đang mong mưa, trời đã mưa mà còn cứ rội nước, tắm tưới như thế, chẳng cũng nhọc lắm ru ! Nay có ngài ra đời, đức thịnh tài cao, thiên-hạ tự khắc cảm hóa bình-trị, thế mà tôi còn cứ giữ lấy thiên-hạ, thì tôi tự nghĩ lấy làm kém lắm. Xin nhường thiên-hạ cho ngài.»

Hứa-Do nói :

«Nhà người trị thiên hạ đã được bình trị mà ta còn thay nhà người, như thế chẳng là ta không có cái «thực» làm cho thiên-hạ bình-trị, mà ta lại nhận lấy cái «danh»

bình trị thiên-hạ ư ? Và cái «danh» là người khách của cái «thực», nếu không có thực mà lại đương lấy danh, thì chẳng hóa ra ta làm người khách không có chủ ư ? Con chim làm tổ ở rừng chẳng qua chỉ một cành cây, con chuột uống nước ở sông chẳng qua chỉ đến no bụng. Thôi, xin nhà người cứ về mà trị lấy thiên hạ, ta có dùng thiên-hạ làm gì ! Người nhà bếp mà chẳng trông nom việc bếp, thì người giữ việc tế tự cũng chẳng có thể bỏ đèn hương mà làm thay cho được.»

Trang-tử

CHÚ THÍCH. - Nghiêu : tên một bậc thánh đế đời nhà Đào-Đường. - Hứa-Do; một bậc cao sĩ đời thượng cổ, ẩn ở núi Cự-sơn. - Cảm hóa : cảm động mà hóa ra hay. - Bình trị : yên ổn và có trật tự.

NHỒI BÀN. - Ý vua Nghiêu nghĩ thiên hạ là của chung của cả thiên-hạ, cho nên vua mới tìm người hiền tài để truyền ngôi, miễn là thiên-hạ được bình trị là mình được sung sướng.

Ý Hứa Do thì nghĩ mình không có tài mà nhận lấy cái tài của người làm của mình thì không gì xấu bằng. Và ông lại có cái thú vô danh hơn là hữu danh, nên ông lấy việc có thiên-hạ làm phiền, chứ không phải là sướng.

Một bên quên lợi, một bên quên danh đáng quý thay.

Thời buổi ngày nay giá được những bậc người tài giỏi không có lòng tư, không cậy công, cậy của, không hiếu lợi, hiếu danh, thì lo gì thiên-hạ chẳng bình trị.

6. - Rửa tai

Đời thượng-cổ có ông Hứa-Do là một nhà ẩn-dật ở trong chằm Bái-trạch.

Vua Nghiêu nghe tiếng là người giỏi, mời ra, xin nhường cả thiên hạ. Hứa-Do từ chối, lui về ẩn tại núi Trung-nhạc, phía nam sông Dĩnh thủy.

Sau, vua Nghiêu lại tìm đến, có mời Hứa-Do ra làm tổng-trưởng cả chín châu. Hứa-Do thấy vậy, không muốn nghe truyện nữa, ra bờ sông Dĩnh-thủy rửa tai. Ngay lúc bấy giờ, Sào-Phủ đang dắt trâu xuống bờ sông, gặp Hứa-Do hỏi :

- Vì việc gì mà bác phải rửa tai như vậy ?

Hứa-Do thuật truyện. Sào-Phủ liền gò cổ trâu lại mà nói rằng :

- Ta toan cho trâu uống nước đây, lại e bẩn cả miệng

trâu.

Nói đoạn, dắt trâu lên quãng sông trên cho trâu uống nước.

Cao-sĩ-truyện

GIẢI THÍCH. - Thượng-cổ : đời xưa, đã xa ta lắm. - Hứa-Do : bậc cao-sĩ đời thượng cổ. - Ẩn-dật : người tránh xa danh lợi, ở lánh một nơi cho yên nhàn. - Bái-trạch: chỗ có cây mọc bùm-tum gọi là bái, chỗ nước đọng nhiều gọi là trạch. -Nghieu : xem bài trên. - Thiên-hạ : mặt đất ở khắp gầm giời, người Tàu xưa cho nước mình và mấy nước chung quanh là thiên hạ. - Tổng trưởng : chức quan to đầu cả các quan, thay vua hành chính. - Chín châu : đời thượng cổ nước Tàu chia ra làm chín khu để cai trị, (Duyên, Ký, Thanh, Từ, Dự, Kinh, Dương, Ung, Lương.) - Sào-Phủ : bậc cao-sĩ đời thượng-cổ, không ưa thế lợi, ẩn ở trong núi, lấy cây làm tổ nằm ở trên cho nên gọi là Sào phủ (Sào nghĩa là tổ).

Cao-sĩ truyện : sách của Hoàng phủ-Mật đời nhà Tấn soạn kể truyện những bậc cao-sĩ ẩn-dật đời xưa bên Tàu.

NHỒI BÀN. - Có cả thiên-hạ mà cố nhường cho người là lạ. Người nhường thiên-hạ cho, mà không

nhận cũng là lạ. Nghe thấy câu truyện nhường thiên hạ cho làm truyện bản, phải đi rửa tai, lại lạ hơn. Không để cho trâu uống cái nước đã rửa tai ấy, sợ bản miệng trâu càng lạ quá nữa.

Ôi ! đọc bài này, tưởng như Hứa-Do với Sào Phủ là hai người, nếu chẳng nông cuông, thì cũng gàn dở. Nhưng vì Hứa Do và Sào-Phủ hiểu thấu danh lợi nó hãm hại người ta, dễ làm cho mất hết liêm-sĩ, cho nên hai ông không muốn để cái danh lợi bận đến thân, chỉ ưa chuộng sự sống tự nhiên làm vui sướng, thì cũng là những bậc cao-sĩ thờ một cái chủ nghĩa cao quý vậy. Chả bù cho những phường tham danh, trục lợi thường say mê danh lợi, thậm chí đến chết vẫn chưa tỉnh cho !

7. - Chết đói đầu núi

Khi Vũ-vương đem quân đi đánh vua Trụ, Bá-Di, Thúc-Từ nghe thấy, ra nắm dây cương ngựa, cản lại và nói rằng :

«Cha chết chưa chôn, mà đã chăm việc chinh chiến thế có gọi là «hiếu» được không ? Bầy tôi giết vua để cướp nước, thế có gọi là «nhân» được không ?

Những người thân cận của Vũ-vương, tức giận, toan giết Bá-Di và Thúc-Tề. Thái-công can, nói rằng :

- Không nên, hai ông là «người nghĩa». Rồi bảo quân lính ôm hai ông mà đẩy ra.

Đến khi Vũ-vương đã lấy được thiên hạ của vua Trụ, thiên-hạ ai cũng tôn nhà Chu, Bá-Di và Thúc Tề lấy việc nước mất làm xấu hổ, đến nỗi coi thóc gạo cũng là tài sản của nhà Chu, buồn bực không ăn nữa.

Hai ông lên ẩn ở núi Thù-dương làm bài ca Thái-vi rằng :

«Ta lên núi Tây sơn,
«Ta hái khóm rau vi.
«Kẻ bạo thay kẻ bạo
«Còn biết phải trái gì !
«Đời cỏ thoáng qua rồi,
«Biết đâu mà quy y,
«Than ôi ! đành chết vậy.
«Thật vận-mệnh ta suy».

Rồi hai ông nhịn ăn, đành chết đói ở trên ngọn núi.

Chu-Sử

- Chính bài chữ hán là :

Đăng bị Tây-sơn hề, thái kỳ vi hĩ.

Dĩ bạo dịch bạo hề, bất tri kỳ phi hĩ.

Thần-Nông, Ngu, Hạ hốt yên một hề, ngã an thích qui hĩ.

Vu ta tồ hề, mệnh chi suy hĩ.

CHÚ THÍCH. - Bá-Di, Thúc-Tề : hai con vua Cô-Trúc đời nhà Thương. - Hiếu : ăn ở hết lòng với cha mẹ khi người mất cũng như khi người còn. - Nhân : thương yêu người mà không có chút gì tư tâm. - Thân-cận : người thân thiết gần gũi luôn bên mình. - Thái-công : tức là Lã Vọng, một người hiền thần nhà Chu, trước câu cá ở sông Vy, sau gặp vua Văn-vương đón về, vua Vũ vương dùng làm tướng. - Người nghĩa : người chính-trực khí-khái. - Vi : thứ cỏ sống hàng năm, dọc cao và thẳng, ngọn lá cuộn lại lúc còn non ăn được. - Thái vi : hái rau vi. Thúc-dương : tức cũng là Tây-sơn, tên núi ở về huyện Vĩnh-thanh tỉnh Sơn-tây bây giờ. - Kẻ bạo thay kẻ bạo : đây nói vua Trụ đã bạo ngược, vua Vũ thay vua Trụ cũng là bạo ngược. - Qui-y : nương nhờ.

NHỜI BÀN. - Xem bài này, hoặc có nói «Bá-Di, Thúc-Tề nắm ngựa mà can Vũ-vương là phải. Song can, mà người ta không nghe, sao không thí thân chết theo với nước, lại đi lên núi Thúc-dương hái rau vi. Than

ôi ! sau ngày giáp-ti (là ngày vua Trụ mất thiên-hạ) Vũ-vương đã đánh được nhà Thương, núi Thù-dương có còn là đất của nhà Thương, rau vi ở núi Thù dương có còn là đồ ăn của nhà Thương nữa hay không ? Bá-Di, Thúc-Tề nhảm rồi !» Nói như thế kẻ cũng có lý, nhưng có phần quá vẻ nghiêm khắc. Ta chỉ biết Bá-Di, Thúc-Tề thân cô mà dám ngăn cả thiên binh vạn mã, thế là trong lòng rất can đảm, biết vua Trụ là người không tốt, mà cũng giữ một niềm thủy chung, thế là nghĩa, bất sự nhị quân, đáng tôn trọng quý báu biết chừng nào. Vả chẳng hăng-hái mà liều chết, việc ấy còn dễ; chớ thung dung mà làm điều nghĩa, việc ấy mới là khó. Bá-Di, Thúc-Tề lên ẩn trên núi mà còn để lại bài ca Thái-vi còn lưu lại hai tiếng «Hiếu, Nhân» lúc ra can Vũ-vương; thật là những bậc có thể phù thực được cương thường muôn đời khiến cho người sau ai xem đến truyện, ngu ngoan cũng thành có trí thức, liệt nhược cũng hóa ra cương cường mà có chí tự lập vậy.

8. - Đời người

Sống bảy mươi năm đã mấy người !

Trước thì tuổi trẻ, sau, già lão,

Thì giờ quãng giữa được bao lâu ?

Lại còn viêm lương cùng phiên-não.

Hoa quá mùa xuân, hoa kém tươi;
Giăng quá mùa thu, giăng kém sáng.
Hoa tươi, giăng sáng, ta ngâm nga,
Rượu năm, ba chén say chuénh-choáng.

Tiền của càng nhiều, càng oán to.
Quan chức càng cao, càng nhọc xác,
Quan to, tiền nhiều, lòng những lo,
Chỉ tổ làm cho đầu chóng bạc.

Xuân đi, hạ lại, thu sang đông,
Chóng như thoi đưa, như nước chảy.
Vừa tiễn buổi chiều, chuông chùa kêu,
Đã báo rạng đông, gà sống gáy.

Ta thử tính xem người nhỡn tiền,
Một năm đã thấy khuất vô số.
Lô-nhò nắm đất cánh đồng hoang,
Quá nửa không ai người tảo mộ.

Đường-bá-Hổ

GIẢI THÍCH. - Viêm lương : Nồng nản, lạnh nhạt, thói đời biến cải không nhất định. - Phiền-não : buồn-bã khổ-sở. - Say chuénh-choáng : Say ngả nghiêng, đứng ngồi không vững. - Chỉ tổ : chỉ càng làm ra như thế. - Người nhỡn tiền : người hiện đang sống, đồng thời với

mình. - Khuất : kiệt hết, nói người khuất là nói người chết không còn thấy nữa.

Đường bá-Hồ : người đời nhà Tống tên tự là Trường Nhụ ở Đan-lang, chuyên học kinh Dịch, kinh Xuân-thu, trị gia rất có phép, ông có bài ca nhân sinh mà đây dịch ra.

NHỒI BÀN. - Đời người trăm năm sống được sáu bảy mươi đã hiếm. Trong khoảng sáu, bảy mươi năm ấy, trừ lúc trẻ chưa khôn, tuổi già hết khỏe, quãng giữa còn được vài ba mươi năm có là bao, mà lại còn gặp biết bao nhiêu những sự đau đớn phiền não ! Ôi đời người rút lại như thế có mấy lúc là sống cho ra sống!

Nên chi, hàng năm, hễ gặp được thắng cảnh, lương thời, thì ta kíp nên vui chơi cho sung sướng thỏa thích, hơi đâu mà cứ mài miệt theo đuổi lấy cái sang giàu giả dối chốc nhất để làm lụy đến tâm thân.

Lúc sống thì người chóng già, khó giữ lâu được cái thân, lúc chết thì thiên-hạ chóng quên khó giữ được mồ mả. Thời giờ mau chóng, thói đời viêm lương, vậy người ta lúc sống, mà tự khổ thân quá, tưởng cũng là khờ vậy ! Đối với cái thời-gian, không-gian vô cùng, vô hạn, thì một người và một đời người kể có thấm vào đâu ?

9. - Ba điều khó học

Thầy Tăng-tử nói với đức Khổng-tử : Tôi biết thầy có ba điều, tôi học mãi mà chưa làm được. Thầy :

1) Thấy người ta có được một điều phải mà quên cả trăm điều trái của người ta, thế là thầy dễ tính;

2) Thấy người có điều gì phải, thì vui-vẻ như là mình có, thế là thầy không ghen-tị;

3) Nghe thấy điều gì phải, nhất quyết làm, rồi sau mới nói, thế là thầy chịu khó thực hành.

Thầy là người dễ tính, là người không ghen-tị, là người chịu khó, tôi học mãi ba điều ấy của thầy mà chưa có thể làm được.

Thuyết Uyên

CHÚ THÍCH. - Tăng-tử : tức là Tăng-Sâm, người thành thực và rất có hiếu, học trò giỏi của đức Khổng-tử, truyền được đạo đức Khổng-tử có thuật sách Hiếu-kinh và sách Đại-học. - Nhất quyết : định bụng cố làm cho kỳ được.

NHỒI BÀN. - Lấy một điều phải mà quên trăm điều trái, thế là có bụng khoan dung người ta, lại có ý gây cho người làm nên điều phải. - Thấy người làm phải

cũng vui như chính mình làm điều phải thể là có lòng vô-ngã muốn giục cho người phải ưa làm điều phải. - Thấy điều phải làm ngay rồi mới nói, thế là vụ cái thực làm chứ không chỉ có một cái nói giỏi mà thôi. Ba điều này mới nghe tưởng dễ, mà làm thực khó ! Thói thường, người đời chỉ hay bới xấu nhau, ghen tị nhau, nói giỏi mà làm càn, cho nên mới ghét bỏ nhau, lừa dối nhau, hãm hại nhau, đưa nhau đến tử vong mà không gỡ ra được.

10. - Ba điều vui

Người quân - tử có ba điều vui, tuy cho làm vua cả thiên hạ là sướng mà cũng không kể vào trong ba điều vui ấy được.

Cha mẹ còn sống, anh em bình yên là một điều vui.

Ngửa lên không tủi thẹn với giới, cúi xuống không xấu hổ với người là hai điều vui.

Được những bậc anh tài trong thiên hạ mà dạy dỗ, gây dựng cho ra người là ba điều vui.

Mạnh-Tử

CHÚ THÍCH. - Anh tài : người khôn-ngoan giỏi-giang.

NHỒI BÀN. - Xử trong gia-đình, trên thì cha mẹ còn mạnh khỏe để ta được hết lòng phụng dưỡng, dưới thì anh em hòa thuận để ta được hết đạo hữu ái, thật là cái cảnh khó được mà ta được, thì còn gì vui hơn nữa ?

- Xử với thân mình, mà tu dưỡng đến việc gì cũng có thể, trên tỏ cho giới biết được, dưới đối với người nói được, thân thể nhẹ-nhàng, tâm thần khoan khoái, thì còn gì vui hơn nữa ?

- Xử với xã-hội mà được luyện tập những bậc anh tài để có nhiều người truyền đạo cho thiên-hạ, hậu thế được nhờ, thì cũng còn gì vui hơn nữa ?

Ba cái vui này : hai cái về gia đình và bản thân, một cái về thiên-hạ, hậu thế là ba cái vui về «tính phận» vui bên trong, nghĩa là cái vui thực vậy. Chớ còn cái vui về «thể phận», vui bên ngoài, thì dù cho làm đến vua cả một nước, so với cái vui kia cũng không sao bằng được.

11. - Thương mẹ già yếu

Hàn Bá-Du ăn ở với mẹ rất là có hiếu. Những khi có lỗi, mẹ thường đánh đòn. Một hôm Bá Du phải đòn, khóc mãi. Mẹ thấy vậy, hỏi :

- Mọi khi mẹ đánh, con biết lỗi, con cam chịu ngay. Lần này sao con khóc giai như thế ?

Bá-Du thưa :

- Mọi khi mẹ đánh, con thấy đau, con biết mẹ còn mạnh khỏe. Lần này mẹ đánh con, con thấy không đau mấy, con biết sức mẹ đã yếu, cho nên con nghĩ, con thương mẹ mà con khóc.

Ồi ! con ăn ở với cha mẹ, tuy khó nhọc, khổ sở, cũng không dám oán. Như Bí-Du trong truyện này, không những không oán mẹ, lại còn thương mẹ già yếu, tình con yêu mẹ thế mới thật là thâm thiết.

Thuyết-Uyển

Chú thích. - Hàn Bà-Du : người đất Long đời nhà Hán. - Hiếu : đạo ăn ở hết lòng với cha mẹ. - Cam chịu: vui lòng mà chịu - Oán : tức giận lấy làm không bằng lòng. - Thâm-thiết : sâu xa thiết thực.

NHỒI BÀN. - Cha mẹ sinh con hy vọng và trông cậy vào con rất nhiều, cho nên ôn-tồn khuyên răn con là muốn cho con hay mà dữ dội quở phạt con cũng là muốn cho con hay. Thực tình thì thế, nhưng cũng nhiều khi vì gia đình quăn bách hay cảnh ngộ éo-le, cha mẹ đối với con, nhớ nặng lời hay quá tay, thì dễ gây ra bất hòa và oán hận. Nếu gặp phải con ngỗ nghịch thì sinh biến ngay.

Còn con ra con thì bao giờ chẳng thương cha mẹ, chẳng thế-tất cái khổ tâm cho cha mẹ. - Như Bá-Du đâu bị đòn không những không oán mẹ, lại còn thương mẹ mới thực là người có hiếu đáng làm gương cho những kẻ làm con nông nổi vậy. Bá-Du đây như có cái thâm tâm cảm hóa mẹ thì lại càng đáng phục lắm nữa.

12. - Áo đơn mùa rét

Mẫn Tử Khiên mồ côi mẹ từ thuở nhỏ. Mẹ kế sinh được hai con giai, chỉ yêu con đẻ mà ghét Tử-Khiên.

Mùa đông tháng giá, mẹ kế không cho Tử-Khiên mặc áo mền bông, chỉ cho mặc áo mền hoa lau. Một hôm Tử-Khiên đánh xe hầu cha, cha thấy co ro run rẩy liền quở mắng. Tử Khiên nín không dám nói. Cha giận đánh, ngờ đâu áo rách, bật hoa lau ra.

Cha thấy thế căm giận người vợ kẻ bạc đãi con mình, liền muốn đuổi đi.

Tử Khiên khóc mà van rằng :

- Di con mà còn ở lại, thì chỉ một mình con rét; di con mà phải đuổi đi, thì ai may vá cho chúng con, có nhẽ ba anh em con đều không có áo, phải chịu rét cả.

Cha nghe nói cả lòng, bèn thôi không đuổi người vợ kẻ nữa. Và tự đó người vợ kẻ cũng có lòng thương yêu Tử Khiên như thương yêu con đẻ vậy.

Thuyết Uyển

CHÚ THÍCH. - Mẹ kế : tức là mẹ ghẻ. - Bạc đãi : xử với ai một cách đơn bạc không còn chút tình nghĩa nào nữa.

NHỒI BÀN. - Thói thường dì-ghẻ đối với con chồng phần nhiều là hay bạc ác. Đó là hạng nan hóa, ta chẳng nói làm chi. Đến như con chồng, không kể những đứa thơ dại, có nhiều đứa nhớn tuổi, hoặc vì ghen tức, hoặc vì kinh địch mà gây ra cái nền loạn trong nhà, cái mối khổ cho cha, thực cũng không phải là ít. Bởi vậy lắm khi cái tội không thể qui cho cả một mình dì ghẻ được.

Như truyện Mẫn Tử-Khiên đây, nếu cứ theo thể tình mà xử, thì chồng bỏ vợ, con mất mẹ, anh em sau này hóa ra cừ thù, gia-đình tránh sao khỏi nổi tan nát. Nhưng Mẫn Tử-Khiên lại là một người con biết cách ăn-ở mà cảm được lòng cha, hóa được nét xấu đi ghê, gây được tình thân anh em dị bào, gia-đình được nhờ đó mà đoàn viên hòa thuận. Thực là một cái gương sáng cho đám con chồng thiên-hạ muôn đời về sau vậy.

13. - Dung thư cứu cha

Thuần-vu-Ý làm quan ở Tề trúng phải tội sắp đem hành hình, giải đến Trường-an.

Ông không có con trai, chỉ sinh được năm con gái. Lúc bị bắt đi, ông mắng con rằng :

- Để con chẳng để con trai, những khi nguy cấp thật không có ai đỡ-đần công việc.

Người con gái út tên là Đề-Oanh thương khóc theo cha đến Trường-an, dung tờ thư, đại ý nói :

... Cha tôi làm quan, cả miền Tề-trung ai cũng ca tụng là thanh liêm công bình, nay bất-hạnh phải tội, thật là oan quá. Và chẳng tôi trộm nghĩ người đã chết thì không sống lại được, đã chết thì không liên lại được. Nên dù

có muốn đổi lỗi, theo điều phải trở nên hay, nên tốt, cũng không có cách nào nữa. Tôi xin bán mình làm đũa ở chỗ quan phủ, chuộc tội cho cha, để cho cha tôi được tự tân...

Thư tâu lên vua. Vua xem, tha cho Thuần-vu-Ý. Rồi xuống chiếu, trừ các nhục hình.

Sử-ký Hán Văn đế

CHÚ THÍCH. - Hành hình : đem ra làm tội hay chém giết. - Trường an : nơi đô thành đời cổ ở vào huyện Trường-an, tỉnh Thiểm-tây ngày nay. - Nguy-cấp : tai nạn đến nơi, khó lòng chống lại. - Ca tụng : khen-ngợi một việc gì. - Thanh-liêm : trong sạch không có tiếng xấu, không lấy của phi-nghĩa. - Quan phủ : tiếng gọi tóm cả nhà quan. - Tự-tân : tự mình hối lại mà sửa đổi thành hẳn như một người mới. - Nhục hình : hình làm cho đau khổ thân thể hay giết chết.

NHỒI BÀN. - Bên phương Đông ta, thường tình cha mẹ vẫn quý con trai hơn con gái, vì cứ kể trong nhà, con trai bao giờ vẫn được việc hơn con gái, nhất là những khi nguy cấp. Nên Thuần-vu-Ý đây tức mình mà gắt như thế cũng là phải. Nhưng Thuần-vu-Ý có biết đâu là được người con gái như Đề-Oanh thực là hết lòng với cha, cứu cha được ra ngoài vòng tội hình, lại

có phần giúp đỡ được cả nhân dân trong nước, vì vua bỏ các nhục hình.

Thế mới hay con gái hay con giai cũng vậy mà thôi, quý hồ là ăn ở hết đạo với mẹ cha. giúp đỡ có ích cho xã-hội, thì cũng là quý giá không bên nào khinh, bên nào trọng. Cổ ngữ có câu :

«Gái mà chi, giai mà chi,
Con nào có nghĩa, có nghì là hơn»

Thực là phải lắm.

14. - Nuôi mẹ bằng điều phải

Roãn-Thuần lúc nhỏ học ông Trình-Di, thường chỉ cốt theo nghề khoa cử.

Có một khoa thi Tiến-sĩ, ông đã vào đến kỳ văn-sách, đầu bài ra có câu «Chu Nguyên hựu chư thần» nghĩa là giết các bầy tôi đời Nguyên-hựu. Ông bỏ bài không làm, đi ra.

Khi về, ông thưa với thầy là ông Trình-Di rằng : Từ nay, con không đi thi Tiến-sĩ nữa.

- Ông Trình Di nói : Người còn có mẹ già kia mà.

Roãn-Thuần về thừa truyện thi cử với mẹ và nhắc lại cả câu thầy học bảo.

Bà mẹ nói :

- Ta muốn con lấy «điều phải» mà nuôi ta hơn là lấy «bỗng lộc không ra gì» mà nuôi ta.

Ông Trình-Di nghe thấy câu ấy, khen rằng : Giỏi thay một người mẹ như thế !»

Tổng-sử Roãn-Thuần truyện

CHÚ THÍCH. - Roãn-Thuần : người đời Tống, học giỏi nét tốt mấy lần vua triệu, từ chối không ra làm quan. - Trình-Di : tức là Trình-Y-Xuyên một bậc danh-nho đời Tống. - Khoa cử : dùng từng khoa để chọn lấy người. - Văn sách : bài hỏi để học-trò giải quyết. - Tiến-sĩ : người tài giỏi đáng tiến lên để chịu tước lộc. Tiếng thường dùng để gọi người thi đỗ ở Kinh. - Bỗng Lộc : tiền thóc Nhà nước cấp cho quan lại.

NHỜI BÀN. - Như Roãn-Thuần đây sở dĩ mà không muốn đi thi, là vì đầu bài ra trái ngược hẳn với nhẽ phải. Bầy tôi đời Nguyên Hựu vốn là người giỏi, mà lại bảo đem giết, đầu bài mà ra như thế, là có ý muốn cho bọn đi thi đỗ, sau này tức là bọn quan trường, phải bác đời Tống Triết-tôn đi để nâng cái đời bấy giờ là đời Tĩnh

khang lên.

Còn như Trình-Di đây sở dĩ như có ý khuyên bảo nên đi thi, là vì bụng nghĩ Roãn Thuần còn mẹ già phải phụng dưỡng. Thói thường cha mẹ cho con ăn học, ai là người không muốn cho con đi thi lấy đỗ, đã kiếm được chút lương bổng nuôi nấng mình, lại còn làm nên chút công danh vẻ-vang cho cả nhà, cả họ.

Kịp đến bà mẹ sở dĩ bảo Roãn-Thuần như thế, là bà biết trọng việc nghĩa hơn là danh lợi. Một câu bà dạy con khiến cho Trình-Di là một nhà hiền-triết còn phải phục, phải khen, thì há chẳng đáng làm cho những cha mẹ có con thi đỗ, chỉ mong cho con được chút danh phận, bất phân danh phận ấy thật hay giả, hay hay dở, phải suy xét cân nhắc rồi hãy đặt để cho con ru !

15. - Say bắn chết trâu

Ngưu-Hoàng Ngưu-Bật, hai anh em ở chung với nhau. Bật có tính hay chén, mà hề chén vào, thì thường khi nát rượu.

Một hôm, anh đi vắng, Bật ở nhà uống say túy-lý, bắn chết mất con trâu của anh.

Kịp lúc anh về, người vợ đón cửa, sầm-sầm bảo rằng:

- Này này ! chú nó ở nhà bắn chết trâu rồi !

- Hoảng nói : Trâu chết thì bảo cho đem làm thịt.

Hoảng vào nhà, ngồi vừa yên, vợ lại chạy đến hăm hờ nói :

- Chú nó bắn chết trâu là việc to lắm, có phải việc thường đâu...

Hoảng nét mặt vẫn hòa nhã tự nhiên, nói :

- Phải, tôi đã biết rồi mà. - Rồi lấy sách giở xem như không có chuyện gì cả.

Vợ thấy thế ngơ ngác, không dám nói gì nữa.

Tùy kỷ

CHÚ THÍCH. - Ngưu-Hoảng : người đời nhà Tùy làm quan đến Lại-bộ thượng thư, đời bấy giờ xưng là «Đại-nhã quân-tử». - Say túy lý : say mê, nói trong lúc say không biết gì nữa. - Hòa nhã : âm-ái, vui- vẻ. - Tùy kỷ : sách chép việc đời nhà Tùy.

NHỒI BÀN. - Anh em một nhà mà ghét bỏ xa cách nhau phần nhiều là chỉ tại chị em dâu. Không phải

chị em dâu có bạc ác gì đâu; tại thường tình đàn bà, phần thì suy hơn tính thiệt tý-chút cũng so-kè, làm cho chữ «Lợi» đè mất chữ «nghĩa», phần thì đêm ngày trò chuyện, bao nhiêu cái hay như muốn vơ cả vào mình, thành ra anh em hóa dở, làm cho chữ «Tình» lẫn được chữ «Thân». Đám nam-nhi ta muốn ăn-ở cho trọn-vẹn nghĩa anh em, tình vợ chồng, tưởng cũng khó.

Ngưu-Hoảng đây lấy thái độ ôn-hòa, trầm tĩnh đối với vợ khi vợ đang bực tức căm giận, thật là biết đường lửa cháy cắt dầu, cơn sôi bớt lửa mà biết đâu Hoảng lại chả nghiêm trách em mà không ai biết. Vì thế mà vợ mất giận, em được toàn, thế chẳng phải là biết cách ăn-ở rất khéo trong chốn gia đình ư !

16. - Tên tù nước Sở

Chung-Nghi là người nước Sở bị nước Trịnh bắt nộp sang nước Tấn. Nước Tấn đem bỏ vào tù. Một hôm vua Cảnh-công đòi ra, cho cởi trói, gọi đến tận nơi úy lạo, rồi hỏi :

- Ông cha nhà người xưa nay làm nghề gì ?

- Chung-Nghi thưa : Ông cha tôi xưa nay làm nhạc quan.

- Thế người có biết nhạc không ?

- Cha tôi xưa làm chức ấy, tôi nay vẫn giữ nghiệp nhà, đâu dám sao nhãng.

Cảnh-công đưa cho đàn cầm, bảo gảy một khúc. Chung-Nghi gảy thuần tiếng Nam, tức là tiếng nước Sở. Nghe xong Cảnh-công hỏi :

- Vua Sở là người thế nào ?

- Chung-Nghi thưa : Tôi trí-khôn hèn kém, không đủ biết được thịnh đức của quân vương nước tôi.

Cảnh công hỏi đi, hỏi lại hai ba lần.

Sau Chung-Nghi phải thưa :

- Quân-vương tôi khi còn làm Thái-tử, nghe nhời quan Sư, quan Bảo dậy dỗ, buổi sáng đến chơi với Anh-Tề buổi chiều đến chơi với Tử-Phản. Tôi biết có thể, còn việc khác tôi không được rõ.

Cảnh-công đem truyện ấy nói cho Phạm-Văn-Tử nghe. Văn-Tử thưa :

- Tên tù nước Sở như thế thật là một bậc quân-tử. Chức-nghiep vẫn giữ nếp nhà, là người không quên gốc; âm nhạc vẫn giữ tiếng Nam, là người không quên

nước; khen vua Sở mà khen tính tự nhiên là vô tư; nói với nhà vua đây, mà gọi hẩn hai tên quan khanh là tôn-quân. Không quên gốc là «nhân», không quên nước là «tín», vô-tư là «trung», tôn-quân là «mẫu». Nhân, thì xử được việc; tín, thì giữ được việc; trung, thì nên được việc; mẫu, thì xong được việc. Có bốn đức ấy, việc to đến đâu làm cũng phải xuôi, sao nhà vua không giao giả tên tù ấy cho nước Sở, để hẩn về yêu-kết việc hòa hiếu của nước Tấn, nước Sở với nhau ?

Cảnh-công theo nhời Văn-Tử, hậu đãi Chung-Nghi, đưa về nước Sở để cầu việc hòa hiếu.

Tả truyện

CHÚ THÍCH. - Sở : một nước nhón thời Xuân-thu ở vào vùng Hồ bắc, Hồ-nam bây giờ. - Tấn : cũng là một nước nhón thời Xuân thu ở vào tỉnh Sơn-tây và một phần Trục-lệ bây giờ. - Uỷ-lạo : dùng nhời êm-ái để yên ủi người ta. - Nhạc quan : chức quan giữ việc âm nhạc. - Thịnh đức : đức tốt, đức hay. - Thái-tử : con cả vua. - Sư, bảo : hai chức quan dạy thái tử học. - Vô tư : không có lòng tà khúc. - Khanh : một chức quan to đời cổ. - Tôn quân : kính trọng vua nước mình. - Mẫu: mau-mẫn, nhanh chóng. - Yêu kết : cầu thân muốn liên hợp với nhau. - Hòa hiếu : thỏa thuận và yêu mến nhau. - Hậu đãi : xử một cách rất tử-tế.

NHỒI BÀN. Tên tù này không phải vì phạm tội thường mà bị tù, nhưng vì việc nước mà bị nước khác bắt tù. Khi đã bị bắt, người ta tra hỏi, không rối trí, cứ ung-dung đối đáp rất thông hoạt, và có ý vị khiến cho vua tôi nước ngoài nghe thấy phải khen, phải phục, như thế thì chẳng là vì một cái trí lự khí khái của mình, mà mình được thoát nạn, nước mình cũng được nhân đây mà thêm tôn lên ra ! Ôi ! một nước được một tên tù giỏi mà kiến trọng, hưởng chỉ là có bao nhiêu hiền tài thì nước được mong cậy biết là bao. «Quốc hữu phân tắc thực» nghĩa là nước có người giỏi, thì nước mới đầy đủ vững chắc; câu trong sách dạy quả là đúng lắm.

17. - Bệnh quên

Nước Tống có anh đứng tuổi, tự nhiên mắc phải bệnh quên : buổi sáng lấy gì của ai, buổi chiều đã quên ; ngày nay cho ai cái gì, ngày mai đã quên ; ra đường quên cả đi, ở nhà quên cả ngồi, trước có làm những gì, bây giờ đã quên hết, bây giờ đang làm gì, sau này cũng quên hết.

Cả nhà anh ta lấy làm lo. Xem bói không tốt, đi cúng không đỡ, đón thầy chữa thuốc cũng không khỏi.

Sau có ông đồ người nước Lỗ đến xin đám, nói rằngchữa được.

Vợ người có bệnh hứa với ông đồ hễ chữa khỏi, thì chia cho nửa cơ-nghiệp.

Ông đồ nói :

«Bệnh này bói không ra được, cúng không khỏi được, thuốc không chữa được. Nay tôi thử hóa cái tâm tính, biến cái trí-lạ anh ta, may mà khỏi chẳng».

Nói đoạn, ông đồ liền sai lột áo để cho rét, thì thấy anh ta xin áo, sai cấm ăn để cho đói, thì thấy anh ta xin ăn, sai đem vào chỗ tối, thì thấy anh ta xin ra chỗ sáng.

Ông đồ hớn-hở bảo con anh ta rằng :

«Bệnh chữa được, song môn thuốc của tôi bí-truyền không thể nói cho ai biết.»

Rồi ông đuổi cả người chung quanh đi, chỉ một mình ông ở với người có bệnh trong bảy ngày. Chẳng ai biết ông đồ chữa chạy ra thế nào, mà cái bệnh lâu năm như thế nhất-đán khỏi phăng.

Khi anh có bệnh đã tỉnh như thường, anh liền nổi cơn giận, chửi vợ, đánh con, cầm giáo đuổi ông đồ.

Người ta bắt anh hỏi vì có gì mà anh giận như vậy, thì anh ta nói :

«Lúc trước ta có bệnh quên, thì trong lòng ta thản nhiên khoan-khoái, giờ đất có hay không, ta cũng chẳng biết. Nay ta hết bệnh, ta lại nhớ lại cả những việc vài mươi năm về trước, việc còn, việc mất, việc được, việc hỏng, việc thương, việc vui, việc yêu, việc ghét trong lòng lại muôn nỗi ngổn-ngang bời bời nổi lên vậy. Ta e sau này, những việc còn, mất, được, hỏng, thương, vui, yêu, ghét ấy cứ vướng-vít trong lòng ta mãi mãi, thì bây giờ dù muốn quên cả đi một phút, một lát, liệu còn có được nữa chăng ?

Liệt-Tử

CHÚ THÍCH. - Tổng : nước chư hầu đời Xuân-thu ở vào huyện Thương-khưu tỉnh Hà-nam bây giờ. - Ông đồ người nước Lỗ; đây ám chỉ Khổng phu-tử. - Xin đám: nói với người ta để xin việc mà làm. - Cơ nghiệp: tiếng chỉ chung cửa nhà, ruộng nương tiền của, đồ đạc. - Hóa: đổi hẳn tính này ra tính khác, hình nọ ra hình kia. - Biến: cái gì đang có mà mất hẳn đi. - Trí lự : cái lòng lo toan mưu tính công việc gì. - Bí-truyền : để lại cho ai cái gì một cách bí mật không cho người khác biết. - Nhất đán : một buổi dùng như nghĩa chốc nhất. - Thản nhiên : bằng phẳng thoáng nhẹ như không có gì.

- Khoan khoái : thư thái vui-vẻ dễ chịu trong tâm thần.

NHỒI BÀN. - Lòng người đen trắng, việc đời đảo điên lăm nổi ngang tai, trái mắt làm cho người ta không muốn trông, không muốn nghe, thậm trí đến không muốn biết đến, chỉ muốn quên sạch. Bởi thế Liệt-tử thành ra chán đời, mới đặt ra câu truyện này để tỏ hết cái nỗi bức tức đau thương trong lòng. Ôi ! chẳng gì cái đời cổ tự Liệt-tử cũng còn chất phác, mà đã khát-khe đáng chán như thế, huống chi cái đời bây giờ là cái đời mỗi ngày gian-trá quái ác thêm sinh, thì phỏng còn có gì làm cho người biết nghĩ đáng yêu, đáng quý nữa :

Nghĩ thân phù thế mà đau,
Bọt trong bể khổ, bèo dâu bên mê !

18. - Bệnh mê

Nước Tần có con nhà họ Bàng, lúc nhỏ thông-minh khôn ngoan sớm, đến lúc nhớn tự nhiên mắc phải bệnh mê : nghe hát cho là khóc, trông trắng cho là đen, người thơm cho là thối, ăn ngọt cho là đắng. Tính hạnh anh ta dở mà cứ cho là phải, bao nhiêu những cái anh ta nghĩ đến, giới, đất, bốn phương, nước, lửa, nực, rét, không cái gì là không đảo ngược sai nhảm cả.

Có người bảo cha anh ta rằng : Bậc quân tử nước Lỗ có lắm thuật, nhiều nghề họa may chữa được chẳng, sao không đưa đi mà hỏi».

Người cha sang nước Lỗ. Khi qua nước Trần gặp ông Lão-Đam, nhân nói truyện chứng bệnh của con.

Lão-Đam nói : «Nhà người há đã biết được cái bệnh mê của con nhà người đâu. Nay thiên hạ ai ai cũng ùa về phải trái, mờ-mịt về lợi hại, kẻ mắc phải bệnh mê như con nhà người rất nhiều, chẳng có ai tỉnh cả.

Vả lại, một mình mê không đủ làm lụy một nhà, một nhà mê không đủ làm lụy một nước, một nước mê không đủ làm lụy cả thiên-hạ. Thiên-hạ ai ai cũng mê cả, thì còn ai làm lụy ai được nữa.

Giả sử thiên-hạ ai ai cũng mê như con nhà người mà chỉ nhà người muốn chữa bệnh mê, thế thì chính nhà người lại hóa ra mê mất.

Ở đời những sự thương, vui, nhẽ phải trái, những cái mắt trông, tai nghe, mồm nếm, mũi ngửi, ai nay là người chắc cứ cho như thế mới là phải. Nay ngay như nhời nói ta đây, vị tất đã khỏi mê, huống chi là người quân tử nước Lỗ lại là người quá ư mê, thì chữa sao được bệnh mê của người.

Nhà người đem bao nhiêu tiên đi tìm thầy chữa chạy, chẳng bằng cứ nghe ta giờ về ngay còn hơn.

Liệt-Tử

CHÚ THÍCH. - Tần : tên một nước về thời Xuân thu ở vào đất Thiểm-tây ngày nay. - Quân-tử nước Lỗ : tức là ám chỉ đức Khổng-tử. - Lắm thuật nhiều nghề : lắm cách nhiều lối. - Trần : tên một nước thời Xuân thu ở khoảng phủ Thai-phong (Hà-nam) cho đến châu Bạc (An-huy) bây giờ. - Lão Đàm : tức là Lão-tử, họ Lý tên Nhi, người Xuân thu có làm sách Đạo Đức kinh, tổ đạo Lão. - Làm lụy : làm cho vương-vít, phiền nhiễu.

NHỜI BÀN. - Bài này cũng như bài trên có ý chê đức Khổng-tử, bác hẳn cái nếp đã thành ở đời, xưa nay ai nấy, tự lúc biết đời cũng cứ cho như thế mới là phải. Nhưng xét đến nơi, cái nếp ấy chẳng qua cũng chỉ là ước định mà thôi. Ấy là không nói ở đời lắm kẻ lại lợi-dụng cái nếp ấy làm điều giả-dối để ngu-hoặc người ta, lắm khi đến nỗi chỉ còn có danh mà không có thực. Giả sử bây giờ ta thử gọi đổi cái trắng là đen, cái đen là trắng, cái ngọt là đắng, cái đắng là ngọt, nếu lâu ngày quen nếp đi, thì tất thiên hạ lại cho thế mới là thuận mà chính như bây giờ là nghịch vậy. Ôi ! cái thanh, sắc, khúu, vị rõ rệt như thế, người đời cho ngược hẳn lại được, thì cái nhân tâm, thế đạo là cái vô hình, vô trạng người đời há

lại không dám ngược lại hay sao ! Này những đời loạn, càn-dỡ thì cho là tòng quyền, hà-hiếp thì gọi là binh vực, cái phận trên dưới không phân minh, đến cả cha con cũng bằng đẳng; cái mối luân thường đã rối loạn, đến cả vợ chồng cũng tự do; mà cứ càng ngày càng đâm đuôi mãi vào, thì có gọi đời là tỉnh được hay không ! Hay chính là mê, mê quá không biết gì nữa vậy. Bệnh mê thực làm hại người ta, hầu hết cả một nước, cả loài người như điên, như cuồng, ai chữa cho khỏi, mà ai là kẻ có cách chữa được khỏi. Than ôi biết làm thế nào ?

19. - Vợ lẽ phải đòn

Xưa có người đi làm quan xa. Vợ ở nhà có ngoại tình. Ít lâu, có tin người chồng sắp về, đưa gian-phu lấy làm lo. Đứa gian phụ bảo rằng :

- Không việc gì mà sợ. Tôi đã làm sẵn thứ rượu thuốc để đãi nó đây rồi.

Hai hôm sau chồng về tới nhà, đang khi truyện trò vui vẻ, người vợ sai người thiếp rót chén rượu dung chồng, bảo cố mời uống. Người thiếp biết rõ chén rượu ấy có thuốc độc, nghĩ trong bụng rằng :

«Ta mà dung chén rượu này, thì ta là người giết chồng, ta mà nói ra, thì ta lại làm cho vợ cả phải tội».

Bèn giả cách ngã, làm cho chén rượu đổ xuống đất. Chồng thấy vậy, giận lắm, đánh cho người thiếp mấy chục roi.

Than ôi ! người thiếp này đánh đổ chén rượu, phần thì làm cho chồng được còn sống, phần thì làm cho vợ cả được khỏi tội. Trung-tín đến như thế mà chẳng khỏi đòn, mà phải chịu tội.

Chiến quốc sách

CHÚ THÍCH. - Ngoại-tình : nói người đàn bà đã có chồng mà còn đi lại ăn ở tư-túi với giai. - Gian-phu : người đàn ông đi lại vụng trộm với một người đàn-bà đã có chồng. - Trung-tín : hết lòng, hết sức ăn ở chân thật với ai chẳng quản gì đến thân.

NHỒI BÀN. - Thân danh được là bà quan mà có ngoại tình rất là xấu-xa nên tội. Đã có ngoại tình, lại còn những toan giết chồng, cái tội càng nặng biết để vào đâu cho hết. Ngoan thay ! thế mà vẫn chẳng ai biết, vẫn ra ngoài vòng pháp luật. Phận hèn tiểu thiếp mà biết giữ cho chồng khỏi chết, vợ cả khỏi tội, hết lòng ủy khúc, chỉ cốt giữ cho gia-đình được êm-thắm, khỏi ô

uế, không quản gì đến thân, cái chí cao như thế, cái đức dày như thế mà lại đến nỗi vừa phải đòn, vừa bị người ghét.

Than ôi ! tình cảnh khát-khe, nỗi oan ai tỏ. Trong gia đình nhà ông quan này, có một câu truyện như thế, nhưng trong cả nước, cả thiên hạ, còn có bao nhiêu câu truyện cũng như thế. Xưa nay đã có biết bao nhiêu chí-sĩ nhân nhân, trung-thần liệt-nữ chỉ vì chân-lý, chỉ vì cứu người mà phải tù ngục oan ức đau khổ đến thân. Khổ nhục, oan ức, những bức ấy có coi vào đâu, miễn là đạt được mục đích, dù không ai biết, cũng lấy làm vui, có xá kể chi thể thái nhân tình của thế tục. Tấm lòng trung nghĩa tinh thành của những bậc ấy đáng quý, đáng trọng biết là nhường nào.

20. - Tiết - phụ

Vương-Ngung đi làm quan ở châu Quắc, chưa được bao lâu thì mất, nhà thanh bạch, con thơ ấu.

Sau vợ là Lý-thị lo-liệu đem con và mang di hài ông về quê. Khi qua huyện Khai-phong, đến một nhà trọ, người trọ, thấy đàn bà con trẻ, có ý ngờ, không cho trọ. Còn Lý thị thấy giờ đã tối cứ kêu nài xin trọ, không chịu đi. Người chủ dắt tay đuổi ra. Lý-thị ngửa mặt lên

giời, nức nở kêu rằng :

«Ta làm đàn bà chẳng hay thủ tiết để đến nỗi người ngoài cảm được cái tay này ! Ta chẳng nỡ để vì một cái tay mà bản lầy cả thân ta».

Nói đoạn, lập tức lấy búa tự chặt ngay cánh tay.

Người chung quanh đp đến xem, ai trông thấy cũng kinh hãi cảm động. Quan huyện Khai-phong đem việc ấy tâu lên với Triều đình, rồi đưa thuốc chữa, cấp tiền-tuất cho Lý-thị và quả phạt người chủ nhà trọ.

Ngũ-đại sử

CHÚ THÍCH. - Vương-Ngung : Người đời nhà Tùy. - Thanh bạch : ý nói của cải không có gì, nghèo túng. - Thơ ấu : trẻ dại ẻit tuổi. - Di hài : xác người chết đã tiêu đi ít nhiều, còn xương cốt sót lại. - Khai-phong : tên huyện ở tỉnh Hà-nam bây giờ. - Thủ-tiết : giữ trọn vẹn được cái tiết-hạnh với chồng, khi chồng đã mất. - Kinh hãi : sợ khiếp. - Tiền tuất : số tiền công cấp cho vợ con của một người quan lại quá cố.

Ngũ-đại-sử : Bộ sử chép việc năm nhà : Tống, Tề, Lương Trần, Tùy.

NHỒI BÀN. - Người đàn bà đã gọi thủ tiết với chồng thì tất phải giữ không một người đàn ông ngoài nào mó vào được đến mình mình. Như Lý-thị đây để cho người chủ nhà trọ mó được vào tay, không phải là vì người ấy có ý tình gì, chính vì người ấy xua đuôi không muốn chứa, mà cũng lấy làm dơ bẩn, chặt ngay cánh tay, thì tưởng như có phần câu nệ quá. Tuy vậy cái tình đối với chồng vẫn là rất hậu đáng khen. Chẳng bù với những hạng đàn bà voi giấy chồng chết, chẳng những lấy quạt quạt mồ, còn lấy vò mà đập sảng, hay chồng còn sống, cũng có biết bao nhiêu ngoại tình, năm bảy chồng khác, lúc nào cũng nhớ chồng thì ít mà nhớ giai thì nhiều ! Ở đời vật chất càng bành trướng thì nhân dục càng hoành lưu. Rồi đây, chuyện nam nữ coi như sự khát nước, khát vớ được nước là uống, không cần nước nhà hay nước ngoài, nước sạch hay nước bẩn. Nguy lắm thay !

21. - Khoét mắt

Lư phu-nhân, vợ ông Phòng-huyền Linh là người tuyệt đẹp và có đức hạnh.

Ông lúc tuổi trẻ hàn-vi lắm. Một khi ốm nặng tưởng đã sắp chết, ông gọi Lư-thị đến bảo rằng :

- Tôi bệnh nguy quá, nàng tuổi còn trẻ không nên ở vậy, liệu mà ăn ở cho tử tế với người chồng sau.

Lư thị nghe nói, nức-nở khóc. Đoạn vào trong màn khoét một mắt bỏ đi, có ý tỏ cho chồng biết rằng dù chồng bất hạnh có chết, cũng không chí lấy ai nữa.

Không bao lâu, ông Huyền-Linh khỏi bệnh.

Sau ông thi đỗ, làm quan đến chức Tể-tướng. Ông một niềm yêu mến, kính trọng Lư-thị vô cùng, không hề lấy người tì thiếp nào nữa.

Người ngoài cho thế là tại ông sợ Lư thị có tính hay ghen.

Chính vua Đường Thái-tôn, muốn thử Lu-phu nhân, một hôm cho Hoàng-hậu gọi vào bảo :

- Theo phép thường, các quan to vẫn có tì thiếp. Quan nhà ta tuổi đã cao, vua muốn ban cho một người mỹ nhân.

Lư-thị nhất quyết không nghe. Vua nổi giận, mắng rằng :

- Nhà người không ghen thì sống, mà ghen thì chết.

Rồi sai người đưa cho một chén rượu, giả làm chén thuốc độc, phán rằng :

- Đã vậy thì phải uống chén thuốc độc này.

Lư-thị không ngần ngại chút nào, cầm chén, uống hết ngay.

Vua thấy thế, nói :

Ta cũng phải sợ, nữa là Huyền-Linh.

Lư phu-nhân truyện

CHÚ THÍCH. - Phỏng-Huyền-Linh : danh-tướng đòi nhà Đường. - Hàn vi : nghèo hèn không có thế lực gì. - Bất hạnh : chẳng may mà xảy ra. - Tể tướng : chức quan đầu cả trăm quan. - Mỹ nhân : người đàn bà có nhan sắc.

NHỒI BÀN. - Tưởng mình sắp chết, thấy vợ trẻ trung, không muốn để cho ở vậy, thế là quá thương yêu vợ, thế tất cho vợ lắm. - Sợ chồng tiếc đẹp, chết đi không dứt, mà khoét mắt để tỏ ra thành tật cho yên lòng chồng, thế là chí tình và nhất tâm với chồng lắm.

May khỏi bệnh, sau lại làm đến tể-tướng, ông chỉ biết có bà mắt khoét, không thiết gì đến tí thiếp xinh đẹp, thế là ông muốn giữ cho được trọn-vẹn cái tình đối với

bà. Còn bà không muốn để cho ông có tì thiếp, tuy gọi là thói ghen thường tình, nhưng cũng là vì chung tình với ông, không muốn cùng ai san-sẻ mối tình nữa. Quý thay ! Đôi vợ chồng này, chân tình và chí tình, xuất đời kính yêu nhau, vợ chỉ biết có chồng, chồng cũng chỉ biết có vợ, chồng một vợ một, không những thoát khỏi cái nạn đa nhân duyên nhiều đường phiền não, mà còn gây được cái hạnh phúc lâu dài cho thân, cho gia-đình, cho con cháu sau nữa.

22. - Vợ xấu

Vợ Hứa-Doãn là Nguyễn-thị nhan sắc kém lắm. Khi Hứa-Doãn mới lấy về, làm lễ cưới xong, trông thấy vợ xấu, muốn lập tức bỏ đi thẳng, bèn hỏi Nguyễn-thị rằng:

- Đàn bà có «tứ đức», nàng được mấy đức ?

Nguyễn-thị thưa : Thiếp đây chỉ kém có «Dung» mà thôi. Rồi liền hỏi :

- Kẻ sĩ có «bách hạnh», dám hỏi chàng được mấy hạnh ?

- Hứa-Doãn đáp : Ta đây đủ cả bách hạnh.

- Nguyễn-thị nói : Bách hạnh thì «Đức» là đầu, chàng là người hiếu sắc, không hiếu đức, sao lại bảo là có đủ bách hạnh được ?

Hứa Doãn nghe nói, có sắc thẹn. Tự bấy giờ, hai vợ chồng bèn yêu mến, kính trọng nhau suốt đời.

Thế thuyết

GIẢI THÍCH. - Hứa-Doãn : Người đời nhà Tống có tài văn chương thi đỗ Tiến sĩ, làm quan chính sách rất hay, lòng dân cảm phục. - Nhan-sắc : sắc đẹp ngoài mặt. - Tứ đức : bốn đức của đàn bà : 1 hạnh (tính hạnh), 2 ngôn (nhời ăn cách nói), 3 dung (dáng điệu vẻ người) 4 công (việc làm ăn). - Kê sĩ : nói người có học thức. - Bách hạnh : trăm nét hay. - Đức : việc làm mà trong lương tâm được yên thỏa sung-sướng. - Hiếu sắc : ưa thích gái, say mê gái đẹp.

NHÒI BÀN. - Thường tình người ta tự xưa đến nay, ai cũng thích đẹp, chuộng đẹp. Xem như câu đức. Khổng-tử nói : «Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giả dã» thì đủ rõ. Tuy vậy, cái đẹp có hạn, cái nét vô cùng. Thế gian, những kẻ đem cái đẹp mà thờ người, mua chuộc lòng người, đến khi cái đẹp kém xuân, thường phải người ta cư xử ra tình phụ bạc. Đến như cái nét thì êm đềm thấm-thía, cảm hóa được người, khả dĩ làm cho

người ta càng biết, càng thân yêu, càng thân yêu, càng kính phục, vì thế mà thường được trọn vẹn suốt đời.

Vợ Hứa-Doãn đây nhanh trí khôn lắm thật. Chỉ một câu nói mà làm cho tan hết được nỗi bất bình của chồng và khiến cho chồng xuất đời phải yêu vì cái duyên lặn vào trong. Thế chẳng phải là «cái nét đánh chết được cái đẹp» là gì. Nhưng được những người như vợ Hứa-Doãn rất là hiếm vậy. Ở đời kẻ đã được mấy tay có thể lấy đức mà thay sắc hay thường khi đã xấu người lại thêm xấu cả nét nữa !

23. - Ghen cũng phải yêu

Hoàn Ôn trước đã có vợ là Nam Khang công chúa, con gái vua Minh-đề nhà Hán. Sau Hoàn-Ôn sang đánh dẹp được nước Thục lại lấy con gái của Lý-thế là một nhà quyền quý nước Thục mang về làm thiếp.

Lúc về nhà, công-chúa biết truyện, nổi cơn ghen, liền cầm gươm và đem theo mấy người nàng-hầu, sấm-sấm đến, chực chém chết Lý-thị. Lúc đến nơi, công-chúa thấy Lý thị ngồi trước cửa sổ, chải đầu, tóc rũ chấm đất, dung nhan tư mạo đoan trang tươi đẹp. Lý thị thông thả vắn tóc, lượm tay, đến trước công-chúa, thưa rằng :

- Nước tôi mất, nhà tôi tan, tôi quả vô tâm mà hóa ra đến đây. Được bà chém cho, thật cũng thỏa lòng tôi mong mỏi.

Lý-thị, khi nói, mặt trông nghiêm-chính ung-dung, tiếng nghe êm-đềm thấm thía. Công-chúa thấy vậy, ném gươm xuống đất, ôm lấy nàng mà nói rằng :

- Này em ơi ! chị đây thấy em cũng còn phải yêu, phải thương, huống chi là lão-già nhà ta.

Rồi tự đẩy, công chúa rất trọng đãi Lý-thị.

Thế-thuyết

CHÚ THÍCH. - Hoàn-Ôn : người đời nhà Tấn, làm quan đến chức Đại-tư-mã, uy quyền lừng lẫy, thường hay nói câu : «Tài giai chẳng có thể để tiếng thơm trăm đời cũng nên để tiếng xấu muôn năm. ¹ » - Thục : nước ở vào vùng Thành-đô, thuộc tỉnh Tứ xuyên ngày nay. - Nhà quyền quý : người quyền thế, sang trọng. - Dung-nhan : dáng điệu, vẻ mặt. - Tư-mạo : vẻ người, nét mặt. - Đoan-trang : ngay ngắn, nghiêm - trang. - Nghiêm-chính : nghiêm-trang đứng-đắn. - Trọng-dãi : xử một cách rất tử-tế hậu-hĩ.

1 Câu chữ Hán là : Nam tử bất năng lưu phương bách thế, diệc dương di khứu vạn niên.

Thế thuyết : pho sách của Lưu-nghĩa-Thánh đời Tống soạn, nói những chuyện vụn-vụn tự đời Hậu-Hán đến Đông-Tấn.

NHỒI BÀN. - Phận hồng nhan số bạc mệnh, đã phải cảnh nước phá, nhà tan, quân cừu-địch bắt hiếp về làm tỳ thiếp, mà nào đã yên, lại còn nổi gắp tay vợ cả phũ phàng, sấm sấm đến những chực mỗ mề, móc gan, dóc xương, lột xác. Đau-đớn thay phận đàn-bà thật ! Thương thay ! Lý-thị nào phần thù riêng, nào phần nghĩa công, lo phiền uất ức, trăm mối bên lòng, sống cũng là thừa, người yêu ta xấu, thì thà rằng chết trẻ còn hơn. Cho nên câu Lý-thị nói với công chúa khí khái rần rạ ngoài nhời nói, tưởng một liều, ba bảy cũng liều cho xong. Nào ngờ, vì chính câu nói khí khái mà mềm dẻo ấy lại thêm được cái vẻ nghiêm-nghị mà khiến cho người đang giận dữ phải dẹp ngay nổi bất-bình, đang ghét ghen lại hóa ngay ra chiều thân ái.

Ta chắc xem câu truyện này, chẳng những các bà có tính ghen với cây, hờn cùng bóng, thành ra có lượng bao dong rộng-rãi, mà nam nhi ta, những phường giá áo túi cơm, bội gốc, quên nguồn, cũng phải sinh lòng khảng khái vậy.

24. - Nhời con can cha

Điền-Văn là con Điền Anh, ít tuổi mà cực khôn ngoan, thấy cha làm quan hay vụ lợi riêng, một hôm thừa nhân, hỏi cha rằng :

- Con đưa con gọi là gì ?
- Cha nói : Gọi là cháu.
- Cháu đưa cháu gọi là gì ?
- Gọi là chút.
- Chút đưa chút gọi là gì ?
- Ai biết gọi là gì được.. .

- Cha làm tướng một nước Tề đến nay trải đã ba đời vua, giàu có hàng ức vạn mà môn-hạ không thấy có một người nào là hiền tài cả. Con nghe nhà quan tướng võ tất có quan tướng võ giỏi, cửa quan tướng văn, tất có quan tướng văn giỏi. Nay cha áo mặc gấm vóc mà người giỏi trong nước vẫn rách-rưới, tôi-tớ thừa ăn mà người giỏi trong nước vẫn đói khát. Cha quên hết cả việc công ích hiện thời của dân, của nước, chỉ chăm chăm súc tích của cải muốn để dành cho những kẻ sau này không biết gọi nó là gì ! Con trộm nghĩ như thế thì thật là quái lạ lắm...

Sử-ký Mạnh-Thường-quân truyện

CHÚ THÍCH. - Thừa nhân : nhân dịp thư thả. - Môn hạ : những người làm thân-hạ một nhà quyền quý. - Hiền tài : người có đức, người làm được việc. - Tồi tở : đây là chỉ cả người nhà, cùng bọn tì thiếp. - Súc tích : chứa-chất cho nhiều.

NHỒI BÀN. - Người ta ai là chẳng vì con, vì cháu mà cố sức làm ăn, mà súc tích tiền của. Cái sự lo cho mình xong, đến lo cho con-cái cháu chất họ-hàng là cái lối đi rất có thứ tự tự nhiên. Tuy vậy, ai cũng nên biết có nhà, có họ, nhưng lại còn có nước, có xã hội nữa. Cho nên cái sự mưu cho nhà, cho họ cũng có chế hạn để còn có tâm, có sức mưu cho người cùng giống, cùng nòi, cùng ở chung một nước, cùng sống trong một thời với mình. «Đời cua cua máy, đời cáy cáy đào», ta lo quá xa mà cứ đem thân làm trâu ngựa giúp cho đến đưa cháu mấy mươi đời về sau này, sao cho bằng ta lo ngay cho bao nhiêu sinh linh mắt ta trông thấy khốn khổ hàng ngày. Để của lại sau này sâu xuống không biết đến đâu là đấy, mà của ấy thường một hai đời đã hết, so với làm ơn rộng ra ngay hiện thời, ơn ấy đến đâu thấm đến đâu, thì

đang nào hơn. Câu Điền vẫn hỏi cha rồi giảng giải như bài này thực là một bài học hay cho những người có tính cách cá nhân chỉ biết có người máu-mủ trong một nhà mà không có độ lượng biết đến những người trong cả làng, cả nước, cả xã-hội, nhân loại vậy.

25. - Một cách để lại cho con cháu

Bàng-công tính điềm đạm, không mấy khi bước chân tới chốn tỉnh thành. Hai vợ chồng ở nhà chăm chỉ làm ăn và thường kính nhau như khách vậy.

Một hôm Lưu-Biểu tìm đến chơi. Bàng-công đang cày dưới ruộng, bỏ cày lên bờ nói truyện, còn vợ con vẫn cứ ở dưới đồng.

Lưu-Biểu thấy thế, hỏi rằng :

- Sao tiên-sinh khổ thân cày cuốc, chẳng chịu ra kiếm chút quan lộc, sau này lấy gì để lại cho con cháu ?

- Bàng-công nói : Người đời ai cũng lấy «nguy» để cho con cháu, duy chỉ tôi đây là lấy «an» để cho con cháu mà thôi. Cách để lại cho con cháu, tuy khác nhau, nhưng thực thì đang nào cũng gọi là để cả.

Lưu-Biểu nghe nói, than thở rồi từ đi.

Hậu-Hán thư

CHÚ THÍCH.

Điềm đạm : yên tĩnh không cấp bách nóng nản. -
Bàng-công : tức là Bàng- Đức công, người hiền ở đất
Tương dương, đời Đông-Hán không chịu ra làm quan,
vào ẩn ở núi Lộc-môn, hái thuốc và làm ruộng kiếm ăn
với vợ con. - Kính nhau như khách : yêu-mến mà không
dám khinh nhờn, cư-xử với nhau như bậc khách quý
vậy, điển này lấy ở câu Phu-phụ tương kính như tân. -
Lưu-Biểu : người đất Cao-bình đời Đông-Hán làm Thứ
sử ở Kinh-châu, có bụng yêu dân, trọng người tài giỏi.
- Khổ thân : để cho thân mình khó nhọc vất vả. - Quan
lộc : lương bổng của một chức quan. - Nguy : nghèo-
nàn, hiểm, hại. - An : yên ổn vững bền.

NHỒI BÀN. - Ông cha ai là chẳng lo để tài sản lại
cho con cháu. Nhưng lo cũng tùy cách, tùy thời. Thói
thường ở đời ai nấy lo để cho con cháu, đều theo như
câu của Lưu-Biểu chỉ cốt lo sao cho chúng có chút danh
phận, tài sản tưởng đã là mãn nguyện lắm. Cách lo ấy
cũng là chánh-đáng. Nhưng khi sinh vào thời loạn như
cái thời Bàng-công, Lưu-Biểu đây, tam Quốc phân tranh
thì tưởng lo như thế, là chỉ mới biết lo cái ngọn mà

không chịu nghĩ đến cái gốc. Phàm ở thời loạn : «Khó làm thế nào giữ được đầu, giàu làm thế nào giữ được của», quan càng to, của càng nhiều thì nguy càng lắm. Trong khi bè này đang nọ xô-xát nhau, hay ngoại xâm tàn phá, cướp trộm tứ tung, đòi tiền bắt cóc, thì cha mẹ để cho con cháu bao nhiêu của cải, bao nhiêu kho tàng, phỏng có chắc rằng con cháu giữ nổi được không ? Chi bằng làm như Bàng công đây chỉ lo dạy cho chúng có nghề nghiệp, biết giữ phận, cố tiến thủ, thế cũng yên vui sung-sướng rồi. Cái cách để lại cho con cháu ấy ở thời loạn là hay mà ở thời bình cũng là hay lắm vậy.

26. - Một cách lo xa cho con cháu

Sơ-Quảng, đời nhà Hán, làm quan trí sĩ về, được vua ban cho nhiều vàng lụa.

Con cháu cụ thấy thế, bèn cậy những người già-cả trong họ đến nói với cụ lập nhiều cơ-nghiệp và mua cho nhiều ruộng đất.

Một hôm, nhân lúc thư-nhàn, những người già cả đem câu chuyện làm giàu cho con cháu thừa lại để cụ nghe, thì cụ nói rằng :

«Ta tuy già lão, há lại không nghĩ đến con cháu hay sao. Hiện ta cũng đã có ít ruộng nương, cửa nhà cũ của tiền-nhân để lại. Con cháu ta mà chăm chỉ vào đấy thì cũng đủ ăn, đủ mặc bằng người được rồi. Nếu bây giờ, ta lại làm giàu thêm cho chúng để cho thừa thãi rồi-rào, thì là ta chỉ làm cho chúng lười biếng thêm ra thôi. Người giỏi mà sẵn có nhiều của, thì kém mất chí hay; người ngu mà sẵn có nhiều của thì càng thêm tội lỗi. Vả chẳng của cải mà chứa nhiều thì chỉ tổ làm cho người ta oán. Ta đã không có gì giáo hóa được con cháu ta thì ta cũng không nên làm cho chúng có nhiều tội lỗi và để thiên-hạ ai oán chúng cho thêm phiền.

Những của cải ta đang có đây là ơn của vua trên hậu đãi người bầy tôi già lão, ta chỉ muốn cùng cả anh em, bà con, họ hàng, làng nước cùng hưởng chung cái ơn ấy để trọn tuổi giờ, chẳng cũng là phải ư ?»

Người trong họ nghe nói thế, ai nấy đều lấy làm cảm phục.

Hán-thư Sơ-Quảng truyện

CHÚ THÍCH. - Trí-sĩ : thôi làm quan về nhà nghỉ.
- Cơ- nghiệp : của cải, nhà, ruộng và công việc làm ăn.
- Thư nhàn : không có việc bận, được rỗi thời-giờ.
Tiền-nhân : ông cha trước ta. - Giáo-hóa : dạy-dỗ cảm

hóa. - Hậu đãi : xử một cách hậu-hĩ. - Cảm-phục : cảm động, và thật chịu là phải.

NHỒI BÀN. - Con cháu mà ngày sau, chúng được bằng mình hay hơn mình, thì mình không cần phải làm giàu cho chúng. Nhược bằng chúng kém mình, mà mình lại đem thân làm trâu ngựa để làm giàu cho chúng thì chẳng những khổ cái thân mình và không được việc gì cho chúng mà lại còn khiến cho chúng phạm vào bao nhiêu tội ác nữa.

Như Sơ-Quảng đây không phải là không biết lo cho con cháu, nhưng cái lo của cụ chỉ là lo cho chúng đủ ăn, đủ mặc, giáo hóa cho nên người biết làm ăn, biết lo nghĩ, biết tiến thủ mà thôi. Tuy cụ không để nhiều của cho con cháu, tránh được một cái mối oán của thiên-hạ, mà cụ lại còn đem cái của dư ra để cùng hưởng với cả mọi người họ-hàng, làng-nước, thì tức là cụ để cái đức là của vô hình và vô giá lại cho con cháu sau. Người ăn thì còn, con ăn thì hết. Lo cho con cháu như thế, chẳng là một cách biết lo xa và lo sâu ư ?

27. - Thầy trò dạy nhau

Thường-Tung yếu.

Lão Tử đến thăm, hỏi rằng :

- Tôi xem ra tiên sinh mệt nặng. Dám hỏi tiên-sinh còn có câu gì để dạy đệ tử chúng con nữa không ?

Thường Tung nói : Qua chỗ cổ hương mà xuống xe, người đã biết điều ấy chưa ?

- Lão-tử thưa : Qua chỗ cổ hương mà xuống xe, có phải nghĩa là không quên nơi quê cha đất tổ không ?

- Ủ, phải đấy. - Thế qua chỗ có cây cao mà bước rảo chân, người đã biết điều ấy chưa ?

- Qua chỗ cây cao mà bước rảo chân, có phải là kính những bậc già cả không ?

- Ủ, phải đấy.

Thường-Tung há miệng ra cho Lão tử coi và hỏi rằng:

- Lưỡi ta còn không ?

- Lão-tử thưa : Còn.

Thường-Tung lại há miệng cho Lão tử coi nữa và hỏi rằng :

- Răng ta còn không ?

- Lão tử thưa : Rụng rụng hết cả.

- Thế người có rõ cái lý do ấy không ?

- Ôi ! lưỡi mà còn lại, có phải tại lưỡi mềm không ? Răng mà rụng hết, có phải tại răng cứng không ?

- Ủ, phải đấy. Việc đời đại để như thế cả. Ta không còn gì để nói cùng các người nữa.

Thuyết-uyên

CHÚ THÍCH. - Tiên-sinh : tiếng học-trò gọi thầy, hay gọi người đáng yêu đáng quý. - Đệ tử : học trò. - Cố hương : chỗ làng mình sinh trưởng ở đây. - Cây cao: đời cổ, lúc một nước mới lập thành, thì phạm những miếu, xã, đường, đàn đều có giống những cây quý cả. Nước càng lâu dài, thì cây càng cao và cổ, bởi thế nên quý cây cao. - Bước rảo : bước đi mau. - Đại để : tóm lại, như nghĩa chữ đại khái.

NHỒI BÀN. - Quê hương là nơi ông cha mình ở đây, chính mình cũng sinh trưởng ở đây. Biết kính quê hương, tức là biết xứ sở mình mà không quên nguồn

gốc. - Cây cao tất là cây mọc đã lâu năm, trông thấy cây cao bóng cả ở miếu xã đường đàn mà tỏ lòng kính trọng, tức là nhớ công khai thác của tiên nhân mà có tâm ái quốc. Người đã biết hai điều ấy tất là người có bản lĩnh, có thể trông cậy được rồi. Tuy vậy, vẫn chưa đủ. Người ta ở đời không phải chỉ quay mắt nhìn về trước là xong, cốt lại phải liên can với những người hiện thời nữa. Mà trong cách liên-can ăn ở ấy, thì không gì bằng khiêm nhã mềm dẻo. Xưa nay thường dạy như thế : «Dịu hơn là xắt», «Lạt mềm buộc chặt». Đến như bài này, lấy cái răng, cái lưỡi làm thí-dụ, lại đặt vào lúc người hấp hối dặn lại, thực là một bài dạy ta thấm thía đến nơi, khiến ta phải cảm-động mà biết cố thực hành vậy.

28. - Lưỡi vẫn còn

Trương-Nghi lúc hàn-vi, thường theo hầu rước tướng nước Sở. Một hôm, tướng Sở mất ngọc bích, môn-hạ ai nấy đều ngờ cho Trương-Nghi, và đánh đập Nghi tàn nhẫn. Trương Nghi không phục tình. Lúc được tha, gở về nhà, vợ thấy thế bảo rằng :

- Than ôi ! giá chàng học hành biết du-thuyết, thì không đến nỗi nhục nhằn như thế này !

Trương-Nghi há mồm to, hỏi vợ rằng :

- Nàng thử xem cái lưỡi của ta có còn không ?

- Vợ cười, nói : Lưỡi vẫn còn.

- Trương-Nghi bảo : Thế thì được.

Rồi sau Trương-Nghi quả nhiên thành ra một nhà du-thuyết giỏi có tiếng thời bấy giờ.

Trương-Nghi truyện

CHÚ THÍCH. - Trương Nghi : người nước Ngụy là một nhà du-thuyết giỏi đời Chiến-Quốc. - Hàn-vi : lúc còn nghèo-hèn, không ai biết đến. - Ngọc bích : thứ ngọc đẹp, nhẵn hình tròn và có lỗ. - Phục tình : chịu cho thế là phải, là đúng sự thực. - Du thuyết : ngôn luận một cách khôn khéo, khiến người phải siêng lòng nghe theo. Tiếng xưa dùng để chỉ những người có tài biện luận về việc chính-trị, giao thiệp các nước chư hầu đời Chiến-quốc.

NHỒI BÀN. - Phàm người ta thường có bị sỉ nhục, thì mới phấn chí. Khi đang phấn chí mà có ai khích cho một câu, thì tất phải cố công, gắng sức làm cho rửa được cái nhục và nên công, nên việc mới nghe.

Trương-Nghi đây sở dĩ mà thành được một nhà du thuyết giỏi, tuy là tự tài mình làm nên, nhưng cũng là vì có kẻ làm nhục, lại nhờ có vợ khuyến khích thêm cho nữa. Vậy nên ở đời những kẻ thù nghịch sỉ nhục mình thường có khi lại chính là kẻ giúp cho mình làm nên vậy.

29. - Không chịu nhục

Đời vua Trang công nước Tề, có một chàng tên là Tân-ti-Tụ đêm nằm thấy một người to lớn mặc quần gai, áo vải, đội mũ trắng, đi giày mới, đeo thanh gươm tự dung vào tận nhà vắng, rồi nhỏ vào mặt.

Chàng ta giật mình, sợ tỉnh dậy, tuy biết là truyện chiêm bao, chàng ta vẫn tức, ngồi suốt đêm, lấy làm bức dọc khó chịu lắm. Sáng hôm sau, chàng ta mời một người bạn thân đến và nói rằng :

- Bác ơi ! từ thuở bé đến giờ, tôi vẫn là người hiếu dưỡng, đến nay đã sáu mươi tuổi, chưa hề phải đưa nào tởa nhục bao giờ. Thế mà đêm qua phải một đứa nó làm nhục. Tôi định tìm kỳ được đứa ấy để báo thù mới nghe. Nếu tôi tìm thấy nó thì hay, nếu không tìm thấy, thì tôi chết mất.

Rồi từ hôm đó cứ sáng nào chàng ta cũng cùng người bạn ra đứng ở ngoài đường cái để rình. Rình đã ba ngày mà không thấy đâu, chàng ta về nhà uất lên mà chết.

Như câu truyện này mà ta cho là phải thì chưa chắc đã là phải. Tuy vậy, cứ xem một cái tâm không chịu nhục ở trong truyện, thì đã có cái gì hơn được thế chưa ?

Lã-thị Xuân thu

CHÚ THÍCH. - Hiếu dũng : thích dùng sức khỏe không chịu kém người. - Tỏa nhục : làm ức, làm cho mất thể diện. - Uất : bực tức quá chừng, không hãm lại được.

NHỒI BÀN. - Tác giả kể truyện rồi bàn một câu ở dưới như thế cũng là đủ.

Quả vậy, xem truyện này, không cho là phải được, là vì tức ai, chớ tức một người gặp trong lúc chiêm bao mơ ngủ, thì là tức hão-huyền, tức cái không đáng tức.

Nhưng tựu trung, câu truyện lại có một điều thật rất đáng phục là chính thâm ý câu truyện muốn nâng cao cái lòng biết nhục, biết lấy liêm xỉ làm trọng. Ôi ! trong khi giấc ngủ mơ-màng, bị người làm nhục, còn không chịu được, thì trong khi thật tỉnh-táo rõ-ràng mà bị người làm nhục, thì đáng như thế nào ?... Thế mà lạ thay ở đời

có lắm kẻ hoặc ham mê danh lợi, hoặc quen thói tội đòi, chôn hết cả liêm sỉ, chịu hết mọi nỗi nhục nhằn đè-nén, không bút nào tả ra cho xiết được mà vẫn hớn hở như không. Đối với những hạng không biết nhục, Tân-ty-Tụ đây thực đáng là một cái gương soi sáng sâu vào đến tâm, não họ vậy.

30. - Câu nói của người đánh cá

Vua Văn-công nước Tấn đi săn ham đuổi một con thú mãi theo quá chân, thành lạc vào trong cái chằm nhón không biết lối ra.

Vua gặp một người đánh cá, bèn bảo rằng :

- Ta là vua đây. Ta lạc đường, nhà ngươi chỉ lối cho ta ra, rồi ta hậu thưởng.

- Người đánh cá nói : Bầy tôi muốn dâng nhà vua một câu.

-Vua bảo : Cứ đưa ta ra khỏi chằm đã, rồi muốn nói gì hãy nói.

Khi người đánh cá đưa vua ra khỏi chằm, vua phán rằng :

- Nào câu gì nhà ngươi muốn nói với quả nhân lúc này, thì nói đi nghe.

- Người đánh cá thưa : Chim hồng chim học ở bờ sông, bờ bể, chán sông bể mà vào đầm thời tất mắc phải dò bẫy. Thuồng-luồng, ba-ba ở đáy vực sâu, chán vực sâu mà ra chỗ bãi nông, thời tất bị phải chài lưới. Nay nhà vua đi săn, sao quá chân vào đến tận đây như thế ?

- Vua Văn-Công bảo : Ngươi nói phải lắm.

Đoạn, ngoảnh lại truyền quan hầu ghi tên người đánh cá để sau ban thưởng.

Người đánh cá nói :

- Nhà vua bảo ghi tên bầy tôi làm gì. Xin nhà vua cứ tôn kính thiên địa, xã tắc, phòng giữ biên thù, thương yêu muôn dân, đánh nhẹ thuế-má, tự khắc là bầy tôi được dự hưởng ơn huệ của nhà vua rồi. Nếu nhà vua chẳng tôn kính thiên địa, xã tắc chẳng phòng giữ biên thù, chẳng chăm công việc, bên ngoài không khéo xử với các nước, bên trong mất cả lòng muôn dân, để đến nước mất, dân khổ, thì dù bầy tôi có được hậu thưởng, cũng không thể sao giữ mà hưởng một mình được.

Người đánh cá cô từ, xong rồi lại nói :

- Xin vua mau-mau về nước, tôi đây cũng về chỗ kiếm cá của tôi.

Tân tự

CHÚ THÍCH. - Văn-công : vua giỏi nước Tấn về đời Xuân-thu. - Tấn : nước to đời Xuân thu ở vào tỉnh Sơn-tây ngày nay. - Châm : một làn nước rộng xung quanh có nhiều cây cỏ. - Hậu thưởng : thưởng một cách hậu-hĩ. - Quả-nhân : người ít đức, tiếng vua dùng để tự xưng mình một cách khiêm tốn. - Hồng : loài chim ở bờ sông, bãi bể, lưng xám, cánh đen, bụng trắng, tính hung dững và nhanh-nhẹn. - Hộc : loài ngỗng giòi, toàn thể sắc trắng hay vàng, bay cao tiếng kêu to. - Xã-tắc : xã : nền đất để tế Hậu-thổ (Thần đất), tắc : nơi tế Thần-lúa. Xã tắc dùng có nghĩa như Quốc gia. - Biên-thùy : chỗ bờ cõi hai nước giáp giới nhau.

NHӨI BÀN. - Người đánh cá đây là người hiền có ý khuyên vua Văn-Công hai điều là : không nên say mê chơi-bời săn bắn quá độ mà có khi hại đến tính mệnh; - hết đạo làm vua cho dân được nhờ và nước khỏi mất.

Còn người đánh cá từ chối không nhận thưởng nói cái nhẽ như thế cũng là lo xa nghĩ sâu và phải lắm vậy.

Quả thế, khi tổ chim đã đổ thì trong còn có cái trứng nào lành; nước đã bị phá tan hay xâm chiếm thì nhà toàn-vẹn sao được để mình còn hòng riêng hưởng cuộc yên vui : đời được thái bình thì quý bằng bao nhiêu ân thưởng, tâm không phiền lụy thì sung sướng bằng bao nhiêu công danh.

31. - Vua tôi bàn việc

Vũ-hầu nước Ngụy cùng với quần thần bàn việc, việc gì vua bàn cũng phải, quần thần không ai giỏi bằng.

Lúc lui châu, Ngụy-hầu ra dáng hớn hờ lắm. Ngô-Khởi bèn tiến lên, nói :

- Cận-thần đã ai đem câu truyện Sở Trang-vương nói cho nhà vua nghe chưa ?

Vũ-hầu hỏi :

- Câu truyện Sở Trang-vương thế nào ?

Ngô-Khởi thưa :

- Khi Sở Trang-vương mà bàn việc phải hơn quần thần, thì lúc lui châu lo lắm. Có người hỏi : Sao vua lại lo ? - Sở Trang Vương nói : Ta bàn việc mà quần thần

không bằng được ta, cho nên ta lo. Cổ-nhân có câu : «Các vua chư hầu ai có thầy giỏi, thì làm được vương ; ai có bạn giỏi, thì làm được bá; ai có người quyết đoán cho mọi việc ngờ - vực, thì còn nước; ai bàn việc không còn ai bằng mình, thì mất nước». Ta nghĩ ngu như ta mà quần thần cũng không ai bằng thì nước ta có nhẽ mất mất. Bởi thế ta lo....

Ấy cũng một việc giống nhau, Sở Trang-vương thì lo mà nhà vua thì mừng.

Vũ-hầu nghe nói áy náy vái tạ và nói rằng :

- Giờ sai nhà thầy đến bảo cái lỗi cho ta.

Tử Tuân

CHÚ THÍCH. - Ngô-Khởi : người nước Vệ thời Chiến-quốc trước làm tướng vua nước Ngụy, sau làm tướng vua nước Sở, là một nhà dùng binh giỏi có tiếng. - Cận thần : những bầy, tôi ở gần vua. - Vương : chúa tể. - Bá : vua đàn anh các vua nước chư hầu.

NHỒI BÀN. - Người làm chúa tể một nước tất là người tài giỏi hơn người, sáng công việc hơn người. Tuy vậy, khi đã dùng quần thần, là muốn mong cậy quần thần, còn có nhiều khi giúp được mình như người ngoài giúp nước cờ vậy. Nếu mà quần thần không có ai

hơn mình cả, thì là bọn a-dua ăn hại còn mong cậy gì được mà chẳng đáng lo. Nên nhời Ngô-Khởi nói đây rất là phải. Đã hay rằng người ta ở đời phải cầu ở mình hơn nhờ ở người, nhưng lắm lúc cũng phải có tả phụ hữu bất mới lo toan được công việc lớn. Những bậc vua chúa cần phải có thầy giỏi, tôi hay là vì cái nhẽ ấy.

Truyện này cũng giống câu trong «Quốc-sách» có nói : «Đế-giả cùng ở với thầy, vương giả cùng ở với bạn, bá-giả cùng ở với bầy-tôi, vua vong quốc chỉ cùng ở với hạng đầy-tớ».

32. - Khó được yết-kiến

Tô-Tần sang nước Sở, châu-chực suốt ba ngày mới được vào yết kiến vua Sở.

Đến khi được yết-kiến, nói xong câu truyện là xin cáo biệt ngay.

Vua bảo : Quả-nhân nghe tiếng tiên-sinh quý như nghe tiếng một bậc cổ-nhân. Nay tiên-sinh đã không quản xa-xôi, đến chơi với quả-nhân, lại không chịu ở lại là có làm sao ?

- Tô-Tần thưa : Tôi xem ra bên nước Sở ta đồ ăn đất hơn ngọc, củi thối đắt hơn quế, quan khó được trông

thấy như ma, vua khó được yết-kiến như giời. Nhà vua nay muốn bắt tôi ở lại ăn ngọc, thối quế, nhờ ma để thấy giời hay sao ?

- Vua nói : Xin mời tiên sinh cứ ở lại. Quả-nhân nghe đã hiểu ra rồi.

Chiến Quốc sách

CHÚ THÍCH. - Tô-Tần : một nhà du-thuyết giỏi thời Chiến quốc đi nói sáu nước đồng-minh để kháng cự nước Tần. - Yết kiến : xin vào hầu, vào ra mắt. - Cáo-biệt : nói để từ biệt về. - Tiên sinh : xem bài số 27. - Quả nhân : xem bài số 30. - Cổ-nhân : đây là nói người hiền tài đời cổ.

NHỒI BÀN. - Lắm người có được chút quyền chức khiến cho người khác phải cầu đến mình, thì tự làm ra khó khăn hình như không muốn cùng ai xúc-tiếp nữa. - Họ làm như thế, tưởng là nâng giá mình cho cao lên, có biết đâu lại là làm cho chức quyền mình kém đi vậy. Vì khi đã làm khó, ít cho người đến gần, tức là lấp đường không cho chân lý, không cho điều khuyết-diểm của chức vụ mình đạt được đến mình nữa. Ôi ! như Tô-Tần là bậc tài giỏi mà vua Sở làm cho khó yết-kiến thì chỉ có phần thiệt cho vua, chớ có hại gì cho Tô-Tần. Thế mới hay người chúa tể một quốc-gia, lãnh-đạo một dân tộc,

cần phải tôn hiền hạ sĩ, trọng dụng nhân tài để đồng tâm hợp tác thì mới mong thành công được, nếu thông-minh tự dụng thì chỉ hại cho dân cho nước mà thôi !

33. - Không phục nước Tần

Nước Tần đe đánh nước Ngụy. Vua Ngụy sợ, sai Tân Viên-Diễn sang nói với vua Triệu, ý muốn cùng tôn nước Tần lên làm đế để đỡ việc chiến-tranh.

Lỗ Trọng Liên được tin ấy, đến báo Diễn rằng :

- Nước Tần là nước bỏ hết cả lễ nghĩa, chỉ chăm dùng vũ lực chinh chiến, như thế mà tôn làm đế, thì thực là không còn ra sao nữa. Tần sau này mà thắng thế, có làm được đế, thì Liên đây đành bước ra bể đông mà chết, chứ không chịu làm dân nước Tần.

Diễn đứng dậy, nói rằng :

- Tôi nay mới biết tiên-sinh là bậc thiên-hạ-sĩ. Từ rày tôi không dám nói tôn nước Tần làm đế nữa.

Chu Thư

CHÚ THÍCH. - Tân-Viên-Diễn : tướng-quân nước Ngụy về thời Chiến-quốc. - Đế : hiệu gọi một người làm vua nhất thống cả nước tâu. - Lỗ-trọng-Liên : người nước Tề về thời Chiến-quốc, tính khảng-khái, cao thượng, thích vì người bài phân, giải nạn, vua Tề phong tước ông không nhận, khi Tần nhất thống, ông ra ẩn ở bể Đông. - Thắng thế : thế mạnh, lần át được các nước khác. - Thiên-hạ-sĩ : bậc học-thức tài đức có tiếng trong thiên-hạ.

NHÒI BÀN. - Khi thấy một nước mạnh hơn nước mình, mà mình cần giao hiếu, thì cũng là thường tình, vì như thế tức là vừa giữ cho mình còn lại, vừa được thêm vây cánh nữa. Nhưng mình phải biết khi giao hiếu với nước tàn bạo mà chiều họ tức là như mình muốn xui giục cho họ càng tàn bạo thêm lên. Điều ấy rút không nên, vì như thế chẳng những không lợi gì cho mình mà lại thường nguy cho mình nữa. Họ đã tàn bạo, tất họ không để mình yên, mà dù cho họ có để mình yên nữa, thì cái trò tàn bạo không bền được lâu, chẳng bao lâu họ đổ thì mình tất cũng phải đổ theo.

Lỗ Trọng-Liên nói trong bài đây, dù sau có phải tự đem thân ra ẩn bể đông, thế nhà Tần quả cũng như nhời Trọng-Liên đã nói, không được bền lâu, chỉ qua hai đời trong vòng bốn mươi năm là mất.

34. - Cây người không bằng chắc ở mình

Văn-Công nước Đàng hỏi thầy Mạnh-tử rằng :

- Nước Đàng ta là một nước nhỏ ở vào khoảng giữa nước Tề và nước Sở là hai nước nhón. Kể phận thì phải chiều cả hai nước, nhưng kể sức thì không thể chiều được cả. Chiều nước Tề chẳng ? Chiều nước Sở chẳng ? Ta thực không biết nên nương tựa vào nước nào để cho nước ta được yên-ổn. Nhờ thầy mưu tính hộ cho ta.

Thầy Mạnh-tử thưa :

- Phàm việc mà cứ trông cậy vào người thì không thể chắc được. Chiều Tề thì Sở giận, chiều Sở thì Tề giận; mưu ấy chúng tôi không thể nghĩ kịp. Xin nói chỉ có một cách là tự giữ lấy nước, đào hào cho sâu, đắp thành cho cao, cai trị một cách cố kết lòng dân, cùng dân giữ nước. Hoặc như có biến cố gì xảy ra, vua đã liệu chết để giữ nước, thì chắc dân cũng liệu chết để giữ nước, không nỡ bỏ vua. Thế là ta dùng cái lòng dân để giữ lấy đất nước, tự cường mà lo toan lấy việc nước. Còn chiều Tề hay chiều Sở thì tôi không thể quyết được.

Mạnh-tử

CHÚ THÍCH. - Đằng : tên một nước nhỏ thời Chiến-quốc tức là huyện Đằng tỉnh Sơn-Đông bây giờ. - Mưu tính : trù liệu đăn-đo một việc gì rồi mới làm. - Cố kết : buộc chặt lại với nhau. - Biến cố : hoạn nạn bất thường xảy ra. - Tự cường : tự làm cho có sức mạnh, hết sức cố gắng cho hùng mạnh.

NHỒI BÀN. - Người làm vua, điều cần nhất là phải giữ hết nghĩa làm vua, và thương yêu giáo hóa dân. Cái chính sách giao hiếu với kẻ mạnh chỉ là cái thế phải thế, cái chính sách tự lo cho mạnh mới là toàn bằng cái lý ở mình. Vì rằng mình tựa vào người, tất người khinh mà mình phải e nể. Đã gặp cái cảnh khinh, cảnh e nể không chóng thì chầy an toàn sao cho được. Đã đành rằng, nước nhỏ phải nể nước lớn, cũng là một cách giao-tế không thể thiếu được. Nhưng đây vì Văn công chỉ chăm-chăm việc thờ kẻ mạnh, mà không có chí tự làm cho mình mạnh, nên ông Mạnh mới bảo như thế. Mà phải thật, người lãnh-đạo dân đã cùng dân cùng sống chết, cả dân cũng cam tâm cùng sống chết. Thế là cả nước một lòng, cái sức mạnh vô hình ấy, hồ dễ nước nào đã dám xâm phạm. Đã được như thế có việc gì phải sợ hãi ai.

Tuy vậy, thời thế ngày nay, có phần khác xưa, nội trị dù có đầy đủ, ngoại giao càng cần phải sáng-suốt khôn-

ngoan thì nước mới đứng vững ở trên thế giới này được.

35. - Phẩm trật ông quan, phẩm giá con người.

Phẩm trật ông quan là phẩm trật có một đời, phận có, khắc có. Phẩm giá con người là phẩm giá lưu truyền trăm đời, tự mình không cố gây dựng cho mình, thì không bao giờ có.

Sĩ quân-tử ta trông thấy cái giới ở ngoài giới, biết rõ cái người ở trong người, hiểu thấu đến cái vật ngoài vật ở đời, nghĩ xa đến cái thân sau thân hiện-tại, thì biết đàng nào ngắn, đàng nào dài, đàng nào còn, đàng nào mất, chắc không ham-mê cái này mà quên bỏ cái kia.

Chúc-Tử

CHÚ THÍCH. - Phẩm trật : bậc trên dưới của hàng quan lại tự tòng cửu đến chánh nhất. - Phận : số mệnh giới phú cho người ta tốt hay xấu. - Phẩm giá : tư cách và danh - dự của từng người. - Lưu truyền : để được đời này sang đời khác. - Trăm đời : ý nói lâu dài mãi mãi. - Sĩ quân tử : nói người có học thức. - Cái này : tức chỉ quan-phẩm. Cái kia : tức chỉ nhân phẩm.

NHỒI BÀN. - Cái phẩm-giá của người ta đối với cái phẩm trật ông quan, nên cái phẩm giá người đáng tôn quý lắm. Cho nên người làm quan đã có phẩm-trật ông quan mà lại có được phẩm giá con người thì mới là đáng trọng. Chớ nếu làm quan mà để cho cái danh lợi làm mất hết cái nhân-cách, phẩm-trật quan làm choi mất phẩm-giá người, thì danh tuy gọi thực là quan mà không bằng người bạch-đinh vẫn còn giữ trọn phẩm giá. Ôi ! người làm quan chẳng nên đọc Chúc-tử, cần nhắc hai bên phẩm-trật và phẩm-giá mà tư tưởng hành động cho phải hay sao !

36. - Bài trâm của người làm quan

1. - Sĩ, đại-phu nên vì đời mình mà tiếc danh, không nên vì đời mình mà mua danh.

Có học thức, chuộng khí tiết, thủ dũ (lấy hay cho) phải cẩn-thận, uy-nghi phải trang trọng, ấy thế là tiếc danh. Tung bốc lẫn nhau, a-dua những kẻ quyền quý, làm ra kiêu-cách khác thường, lò-mò hai mặt, ấy thế là mua danh.

Người tiếc danh thì yên lặng mà hay, kẻ mua danh thì rục-rở mà dở.

2. - Sĩ, đại-phu nên vì con cháu gây phúc, không nên vì con cháu cầu phúc.

Nghiêm giữ phép nhà, chuộng sự tiết-kiệm, chất phác, dạy cho chúng biết chữ, cho chúng có nghề, chứa nhiều âm đức, ấy thế là gây phúc.

Mua nhiều cửa nhà, ruộng đất, giao kết với những người quyền thế, tranh lợi nhỏ mọn với dân, mua công-danh cho con cháu, ấy thế là cầu phúc.

Người gây phúc thì thanh đạm mà lâu dài, kẻ cầu phúc thì nòng nân mà ngắn ngủi.

3. - Sĩ, đại-phu nên vì một nhà mà dùng của, không nên vì một nhà mà hại của.

Giúp cho họ hàng, làng-nước, tiêu rộng-rãi về việc học, cứu kẻ khốn cùng, chăm làm việc nghĩa, ấy thế là dùng của. Ăn mặc hoang, xướng hát nhiều, yến hội luôn, tụ tập lắm đồ châu báu, ấy thế là hại của.

Người biết dùng của tuy thiệt mà vẫn có thừa, kẻ không biết dùng của tuy thừa mà vẫn thiếu.

4. Sĩ, đại-phu nên vì thiên-hạ nuôi thân, không nên vì thiên-hạ tiếc thân.

Bớt thị dục, giảm lo phiền, ít phần nộ, tiết ẩm thực, ấy thế là nuôi thân.

So-kè lợi hại, xa tránh khó nhọc, tham quyền cố vị chỉ chăm-chăm việc vợ con, nhà cửa, ấy thế là tiếc thân.

Người nuôi thân thì im-lặng mà to, kẻ tiếc thân thì thỏa thuê mà nhỏ.

Trương Động-Sơ

CHÚ THÍCH. - Trâm : nhời nói hay thế văn dùng để khuyên răn người ta. - Sĩ, dạ phu : người có chức tước làm quan. - Khí tiết : chí khí và tiết tháo. - Uy-nghi : oai đáng sợ, đáng diệu đáng bắt chước. - Trang trọng : đoan chính và cẩn thận. - Phép nhà : phép độ, qui tắc trong một nhà nào, kẻ trên người dưới đều phải tuân theo. - Tiết kiệm : vừa phải và tần tiện. - Chất-phác : thật thà mộc mạc. - Âm đức : công việc phúc đức làm mà không để ai biết. - Tụ tập : góp nhặt vợ-vét chứa lại cho nhiều. - Thị dục : những điều ham muốn ưa thích. - Phần nộ : bực tức giận giữ.

NHỜI BÀN. - Bốn đoạn bài này dạy người làm quan muốn vì thân mình, vì con mình, vì nhà mình, vì thiên hạ, nên làm như thế nào là phải. Mỗi đoạn cân nhắc tách bạch lợi hại, rồi lại bày tỏ tình tường sự kết quả của

cả đôi đường hay dở thực là xác đáng lắm. Ta tưởng bài trâm này chẳng những riêng cho người làm quan, mà ai nấy đã có chút công danh của-cải, muốn cho được yên vui sung-sướng cũng nên ngâm đọc, hay viết ra mà treo luôn bên mình mà soi ngắm hàng ngày để mà có thực hành, tưởng cũng nên lắm.

37. - Cười người ta khóc

Cảnh-công nước Tề đi chơi núi Ngưu-sơn, trèo lên mặt thành, đứng ngắm trông rồi tràn nước mắt vừa khóc vừa nói :

- Đẹp quá chừng là nước ta ! Thật là sầm-uất, thịnh vượng ! Thế mà nỡ nào một tuổi một già, bỏ nước này mà chết đi. Giả sử xưa nay, người ta cứ sống mãi, quả-nhân quyết không nỡ bỏ nước Tề mà đi nơi khác.

Lũ-sử-Không, Lương-khưu-Cứ thấy vua khóc, cũng khóc và nói rằng :

- Chúng tôi đội ơn vua có cơm rau mà ăn, có ngựa hèn, xe xấu mà cưỡi, cũng còn chẳng muốn chết, huống chi là nhà vua.

Một mình Án-tử đứng bên cạnh cười.

Cảnh-công gạt nước mắt, ngoảnh lại hỏi Ân tử rằng :

- Quả-nhân hôm nay đi chơi thấy cảnh mà buồn. Không với Cự đều theo quả-nhân mà khóc, một mình nhà người cười là có làm sao ?

Ân-tử thưa :

- Nếu người giỏi mà giữ mãi được nước này thì Thái-công, Hoàn-công đã giữ mãi. Nếu người mạnh mà giữ được nước này, thì Linh-công, Trang-công đã giữ mãi. Mấy vua ấy mà giữ mãi, thì vua nay chắc đang mặc áo tơ, đội nón lá, đứng ở giữa cánh đồng lo việc làm ruộng, có được đâu chỗ này đứng, còn rồi đâu mà lo đến cái chết. Chỉ vì hết đời này đến đời kia, thay đổi mãi mới đến lượt nhà vua mà nhà vua lại than khóc thì thật là bất nhân. Nay tôi thấy vua bất nhân, lại thấy bày tôi siểm-nịnh cho nên tôi cười. Cảnh-công nghe nói lấy làm thẹn, rót chén rượu tự phạt, rồi phạt Không, Cự mỗi người một chén.

Liệt Tử

CHÚ THÍCH. - Ngưu-sơn : tên núi ở huyện Lâm-chi, tỉnh Sơn-đông ngày nay. - Sầm-uất : rậm-rạp đông-đúc. - Sử-Không, Lương-khư-Cự : cận thần của Cảnh-công. - Ân tử : người nước Tề thời Xuân-thu làm tướng

vua Cảnh-công, ông là người kiệm-phác, trung-thành, giỏi việc chính trị có tiếng thời bấy giờ. - Thái-công, Hoàn-công, Linh công, Trang công : Các bậc tiền quân của Cảnh công.

NHỒI BÀN. - Tham sinh, là cái thói thường người đời. Nhưng cứ mong sống ở đời mãi, tiếc đời đến nỗi than-thở khóc-lóc như Cảnh-công đây cũng là tham quá. Trong vũ trụ, cái gì là cái có sinh mà không có diệt. Vậy đời người cũng phải chịu luật chung ấy, bé rồi nhón, nhón rồi già, già rồi chết, thấm thoát có là bao. Lẽ đó mà không hiểu, lại chả ngu lắm ư ! Nên Án-tử cười Cảnh-công rất là phải lắm. Án-tử bác cả Sử-Không và Khru-Cứ lại là phải lắm nữa.

Thảm thương thay ! Xưa nay những nước gặp phải vua ngu và bầy tôi a-dua siểm nịnh !

38. - Hiếu tử, trung-thần

Vương-Tôn được bổ làm Thứ-sử châu Ích.

Quan Thứ-sử trước đây là Vương-Dương, lúc đi kinh-lược trong hàng châu, qua một con đường núi rút cheo-leo, than rằng :

- Thân ta là thân của cha mẹ ta. Ta nữ nào xông pha

vào những nơi nguy hiểm này. Bèn quay lại, không đi, rồi cáo bệnh về nhà.

Lúc Vương-Tôn đến thay Vương-Dương, đi tuần phòng, cũng phải qua con đường ấy, hỏi nha lại rằng :

- Có phải con đường này là con đường quan Thứ-sử trước sợ không dám đi không ?

- Nha-lại thưa : Phải.

Vương-Tôn bảo xe cứ đi và nói rằng :

- Vương-Dương trước là người hiếu tử Vương Tôn đây là người trung thần.

Hán-thư Vương-tôn truyện

CHÚ THÍCH. - Thứ-sử : chức quan cai trị một châu, một quận đời cổ. - Ích : tên một châu tức là Tứ-Xuyên đời này. - Kinh lược : đi xét qua việc trị an trong hạt mình cai-trị. - Nguy hiểm : cheo-leo, không được yên-ổn vững vàng, - Cáo-bệnh : nhân có bệnh không làm được việc quan xin về nghỉ để chữa. - Tuần-phòng : đi tuần để phòng bị các sự xảy ra. - Nha lại : những người theo làm việc tại dinh các quan. - Hiếu tử : người con ăn ở hết lòng với cha mẹ. - Trung thần : bày tôi hết lòng đem thân giúp vua, giúp nước.

NHỒI BÀN. - Đối với gia-tộc, Hiếu là trọng; đối với quốc-gia, Trung là quý. Người ta ở đời, đáng nhẽ ai cũng phải cố giữ cho trọn cả Trung lẫn Hiếu. Nhưng khôn nổi, có lắm cảnh ngộ khiến cho người ta thực khó mà giữ cho cả Trung, Hiếu được lưỡng toàn : được hiếu thì mất trung, được trung thì mất hiếu. Kể như bài này, Vương Dương vì gia tộc mà giữ thân cũng là phải, nhưng so với Vương-Tôn, thì Vương-Tôn phải hơn. Vì cứ theo cái chủ nghĩa «Ở đời thân ta không phải là của riêng của ta, lúc nhỏ là thân của cha mẹ, lúc lớn là thân của quốc-gia, lúc già là thân của thiên-hạ, hậu thế trông mong vào đấy» thì lúc ta đã ra làm việc nước, là chính lúc thân ta thuộc về quốc gia, ta há lại còn tiếc mà không làm cho trọn-vẹn nghĩa vụ của ta đối với quốc gia hay sao ! Đã đem thân phụng sự tổ-quốc, thì tổ quốc phải để trên hết, chính thế cũng là hiếu lắm, vì cha mẹ ta cũng kỳ vọng cho ta phải thế kia mà.

39. - Đọc sách cổ

Vua Hoàn-công đọc sách ở nhà trên. Có người thợ mộc đang đẽo bánh xe ở nhà dưới, nghe tiếng học, bỏ chày, đục, chạy lên thưa vua rằng :

«Cả dám hỏi nhà vua học những câu gì thế ?

- Hoàn công nói : Những câu của Thánh nhân.

- Thánh nhân hiện nay còn sống không ?

- Đã chết rồi.

- Thế thì những câu nhà vua học chỉ là những tao phách của cổ nhân đấy thôi.

- À anh thợ ! Ta đang đọc sách, sao dám được nghị luận ? Hễ nói có lý thì ta tha, không có lý thì ta bắt tội.

- Người thợ mộc nói : Tôi đây cứ lấy việc tôi làm mà suy xét, khi đục cái bánh xe, để rộng, thì mộng cho vào dễ, nhưng không chặt, để hẹp, thì mộng cho vào khó, và không ăn. Còn làm không rộng, không hẹp, vừa-vặn đúng mực, thì thật tự tâm tôi liệu mà nẩy ra tay tôi làm, như đã có cái phép nhất-định, chớ miệng tôi không có thể nói ra được. Cái khéo ấy tôi không có thể dạy được cho con tôi, con tôi cũng không thể học được tôi. Bởi thế tôi năm nay đã bảy mươi tuổi mà vẫn giữ nghề đục bánh xe.

Người đời cổ đã chết thì cái hay của người đời cổ khó truyền lại được, tưởng cũng đã chết cả rồi. Thế thì những câu nhà vua học thật chỉ là những tao-phách của cổ nhân mà thôi.»

Vua cho người thợ mộc nói là phải.

Trang Tử

CHÚ THÍCH. - Hoàn công : Vua giỏi nước Tề về đời Xuân-thu. - Thánh nhân : bậc người nhân cách rất cao làm khuôn phép cho người ta được. - Tao-phách : căn bã rượu, vật thừa thải bỏ không dùng nữa. - Nghị-luận: bàn bạc chê khen.

NHỒI BÀN. - Đọc sách cũng như xem người, xem người mà cứ câu nệ hình, sắc, danh, thanh, thì không bao giờ biết rõ được «tình» người, mà có khi lại phải người ta làm cho ngu nữa. Ta học mà cứ bo-bo ở như ngôn ngữ, văn tự thì bao giờ biết hết được ý sách vì cái hay nhiều khi miệng không thể nói ra được, bút không thể tả hết được. Ta đọc sách mà tâm ta không lĩnh hội được cái ý ở ngoài câu nói của cổ nhân, thì ta không thể tu kỹ, không thể trì nhân được, chẳng qua chỉ làm cho loạn cái tính của ta thôi. Những kẻ hay mượn bã-giã của cổ nhân để buông những học thuyết đông-dài làm ra sách vở để dạy đời, ta tưởng cũng nhầm lắm.

Trong bài này ý Trang-tử cũng như ý Tuân-tử, muốn phản kháng lại cái lối học của đời bấy giờ chỉ biết lấy «cổ» làm cốt, mà quên bỏ mất «kim» chỉ biết cho những thánh nhân như Nghiêu, Thuấn... tự đời nào là phải,

chớ không cho người chính thời nay còn được địa vị nào nữa. Như thế thì không khỏi gọi là thiên vậy. Câu nói của người lao-công này chính xác và thực tế lắm. Người đi học chỉ chuộng hư văn, không có thực học tưởng cũng thẹn lắm thay !

40. - Mất dê

Người láng-diềng nhà Dương-Chu mất một con dê, đã sai hết cả người nhà đi tìm, lại sang nói với Dương-Chu mượn một người nhà cho đi tìm hộ.

Dương-Chu nói : «Ôi ! sao mất có một con dê mà cho những bao nhiêu người đi tìm ?

- Người láng-diềng đáp : Vì đường có lắm ngã-ba».

Khi các người tìm dê đã về, Dương-Chu hỏi :

«Có tìm thấy dê không ?

- Người láng-diềng nói :

- Không.

- Sao lại không tìm thấy ?

- Tại đường đã lắm ngã ba, theo các ngã-ba đi một chốc lại có nhiều ngã-ba khác. Thành không biết đi vào đường nào để tìm thấy dê, phải chịu về không cả».

Ấy đường cái, chỉ vì lắm ngã ba mà dê mất không tìm thấy. Người đi học cũng vậy, chỉ vì dễ mê muội, mà mất cả lương-tâm.

Liệt-tử

CHÚ THÍCH. - Dương-Chu : người thời Chiến-quốc xướng lên học thuyết «Vị ngã» trái lại với học thuyết «Kiêm ái» của Mặc-tử. - Ngã-ba : chỗ con đường đi ra ba ngã khác nhau. - Lương tâm : lòng lành giới phú cho người ta, tự nhiên như thế.

NHỜI BÀN. - Người đi học mà không suy xét cho tinh cứ cái gì cũng tham muốn cả, thì không bao giờ học cho thực đến nơi đến chốn được ! Vì cái tâm con người có một, cái sức hoạt động của người cũng có hạn, nếu phân tán ra nhiều nơi, dùng sự hoạt-động vào nhiều loại, tuy rằng học nhiều, biết nhiều thật, nhưng chẳng qua chỉ hời hợt trên mặt, gọi là biết qua-loa ít chút thôi. Sao cho bằng chỉ chuyên tâm học về một mặt nào, mà học cho đến kỳ cùng, thì sự học, sự biết mới thực là chắc chắn sâu sa vì có giá trị vậy. Sự học cũng như nhiều sự khác quý hồ tinh bất quý hồ đa.

41. - Thực học

Hết thấy mọi việc, việc gì cũng có tình hình thực sự. Làm thì làm thực sự, chớ vụ hư danh.

Hết thấy câu nói, câu gì cũng có điểm mầu nhiệm. Nói thì nói cho ra nói, chớ có vọng ngôn.

Hết thấy mọi vật, mỗi vật có một lý rất phải. Nếu không hiểu rõ lý ấy, thì nhận xét dễ sai nhầm mà thành mê muội.

Hết thấy mọi người, mỗi người, ta có một cách để cư xử đối phó. Nếu không biết xử thì dễ sinh ra bất hòa, rồi chán ghét nhau. Người ta đi học cần cái gì, chỉ cần học làm cho có sự thật, học nói cho khỏi vọng ngôn, học biết mọi vật cho tinh, học xử với mọi người cho phải... Học chỉ học thế thôi. Không chỗ nào là không phải là chỗ học, không lúc nào là không phải là lúc học, không tâm niệm nào không phải là tâm niệm để học. Cố học cho được hiểu trọn vẹn, chớ hiểu dở dang, cố học cho kỳ được, đến nơi đến chốn, chớ có tự mãn tự túc. Thế mới đáng gọi là người học giả.

Khuyết danh

CHÚ THÍCH. - Tình hình : cái ý tứ bên trong, cái thái trạng bên ngoài. - Hư danh : tiếng hão. - Điềm mầu nhiệm : tinh thần của câu nói, cương hay nhu, chân thành hay trí thuật, làm cho người nghe hiểu hay thấm hay cảm... - Vọng ngôn : nói càn, nói nhảm, nói dối... - Mê muội : mờ mịt tối-tăm không biết sự thực. - Bất hòa : không cùng một chiều, một dịp, mà trái ý nhau. - Tự mãn tự túc : tự cho mình là đã khá đã giỏi mà thôi không chịu học nữa. - Học-giả : người có thực học.

NHÒI BÀN. - Thực học là lối học thực tế, học cho mở mang trí thức, học cho dầy-dặn năng-lực, để thành tài để ra người, để làm người hữu dụng : nhỏ thì hữu dụng cho xã-hội, to thì hữu dụng cho quốc gia, cho thiên hạ.

Thực học trái ngược với lối học hư văn là lối tục học, phù hoa khinh bạc, lờ đời, nịnh đời, chỉ tổ tự hại và hại tha, tuyệt không có gì là hữu dụng cả. Thế cho nên người đi học thì nhiều, người hữu dụng thì ít; đời mới than phiền : «hiếm nhân tài» !

42. - Đây mới thật là thầy.

Từ-Tuân-Minh, người ở Hoa-âm, thân thể to nhón, bờ côi từ thuở nhỏ, tính hiếu học, mười bảy tuổi theo Mao-Linh-Hòa sang học Vương-Thông ở Sơn-đông.

Học một năm thì từ-biệt. Rồi sang Yên, Triệu, lại học ông Trương-Ngô-Quý. Học trò ông Ngô-Quý rất đông. Tuân-Minh dụng-tâm học vài tháng. Sau nói truyện riêng với người bạn rằng :

Thầy ta đây danh tiếng tuy lừng-lẫy, song nghĩa lý không được quán triệt. Phàm những câu ngài giảng thuyết, phần nhiều nghe chẳng được thỏa tâm ta. Ta muốn lại tìm thầy khác.

Rồi bèn cùng Điền-Mãnh-Lược sang Phạm-duy, thụ nghiệp ông Tôn-Mãi-Đức. Nhưng học vừa được một năm, lại muốn bỏ đi. Mãnh-Lược bảo Tuân-Minh rằng :

Anh tuổi còn trẻ, theo thầy học hành, chẳng chịu chuyên học một thầy, cứ nay thầy này, mai thầy khác, nay tìm đến, mai bỏ đi, nghìn dặm xa xôi, sách vở mang cấp, học-hành như vậy, sợ không thành được.

- Tuân-Minh nói : Ta nay mới biết chỗ ở của ông thầy đích thật là ông thầy.

- Mãnh-Lược nói : Ở đâu ?

- Tuân-Minh chỉ vào «tâm» nói : Đây, chính ở chỗ này.

Rồi tự bấy giờ Tuân-Minh học lấy một mình, hết sức suy nghĩ, sáu năm không ra khỏi nhà. Khi mỗi mệ, thường đàn địch để di-dưỡng tính tình. Sau thành một bậc đại nho.

Ngụy thư Từ-tuân-Minh truyện

CHÚ THÍCH. - Từ Tuân-Minh : một bậc đại nho đời hậu Ngụy. - Cả Mao-linh-Hòa, Vương-Thông, Trương-ngô-Quý, Điền-mãnh-Lược, Tôn-mãi-Đức cũng là mấy bậc đại nho thời bấy giờ. - Hiếu-học : thích học. - Sơn-đông : tên tỉnh ở vào hạ lưu sông Hoàng-hà. - Từ biệt: từ-giã ai để đi nơi khác. - Dụng tâm : chăm chăm để bụng định làm một việc gì. - Quán triệt : thấu suốt không sót nhẽ gì. - Giảng thuyết : giảng giải và nói rõ ràng cho người ta nghe ra. - Phạm dương : tên đất ở vào tỉnh Trục-lệ ngày nay. - Thụ-nghiệp : đến học một nghề gì của thầy. - Tâm : quả tim, đời cổ cho là một cơ thể : tư lự, ý-thức, tinh thần của người ta đều ở đấy ra cả. - Du dưỡng tính tình ; làm cho tính tình vui hả và một ngày một phát triển.

NHỒI BÀN. - Học cần phải có thầy, cần phải có sách, cái đó là nhẽ thường, ai đi học cũng khó vượt được hai điều ấy. Song khi học đã cao, nhất về mặt tâm học, bảo muốn tìm cho thực có thầy giỏi để thụ nghiệp, không phải là dễ. Bấy giờ tất nhiên phải như Từ-Tuân-Minh

đây, lấy «tâm» làm thầy là hơn cả. Vì cõi rể muôn nghìn điều phải, điều lành đều do ở tâm. Đem tâm chính trực trị tâm gian tà, đem tâm trung hậu trị tâm bạc ác, đem tâm ôn hòa trị tâm táo bạo, đem tâm cần lao trị tâm lười biếng v...v... Học thể nào cho tâm được thư thái, tâm được yên thỏa, tâm được quang-minh như gương sáng trong, như nước im lặng, ngoại vật lại chẳng loạn được tâm, ngoại vật đi chẳng lưu lại ở tâm thể mới gọi là có tâm học vậy.

42. - Bỏ quên con sinh

Họ Công-Sách sắp tế. Trong các lễ vật bỏ quên không đặt con sinh. Đức Khổng tử nghe thấy truyện, nói rằng :

- Trong hai năm nữa, họ Công-Sách thế nào cũng mất quan.

Năm sau, họ Công-Sách quả-nhiên mất quan thật.

Môn-nhân hỏi rằng :

- Trước họ Công-Sách sắp tế bỏ quên con sinh mà thầy nói trong hai năm nữa thì mất quan, nay sự quả nhiên. Dám hỏi vì nhẽ gì mà thầy biết trước như vậy ?

- Đức Khổng tử nói :

Việc tế là việc người con có hiếu tỏ hết lòng thương nhớ cha mẹ, mà lúc sắp tế, bỏ quên con sinh, thì các công bỏ sót chắc nhiều lắm. Như thế mà việc khác bỏ quên, không mất quan thì không có lý.

Gia-Ngữ

CHÚ THÍCH. - Công-sách : học trò một ông quan đời Xuân thu. - Lễ vật : những thứ dùng để tế lễ. - Sinh : con muông dùng làm việc tế lễ, như lợn, dê, trâu, bò. - Môn nhân : học-trò của một ông thầy.

NHỒI BÀN. - Việc tế lễ là việc rất thận trọng, tức là việc giao tế với thần minh. Chỉ có người tận tâm và tận thành thì mới cảm cách được, con sinh là lễ vật rất thiết-yếu, mà đến lúc tế, lại quên cả con sinh thì sự sơ suất không phải là nhỏ vậy. Người như thế là người không thành tâm, công việc như thế là công việc không chu-đáo. Xét một sự mà suy ra muôn sự, đức Không-tử suy-xét mà biết, há có phải là tiên tri đâu. Nhưng suy-xét chắc-chắn mà phán đoán trúng việc thì có khác gì tiên-tri.

43. - Chọn người rồi sau hãy gây dựng

Dương-Hồ làm tướng nước Vệ, phải tội, chạy trốn sang nước Tấn, vào yết-kiến Triệu Giản-tử, nói rằng :

- Tự nay giờ đi, ta nhất quyết không gây dựng cho ai nữa.

- Triệu Giản-tử hỏi : Vì có gì mà ông lại nói thế ?

- Dương-Hồ nói : Khi tôi ở nước tôi, các quan hầu cận nhà vua, tôi gây dựng cho quá nửa, các quan ở triều-đình, tôi cũng gây dựng cho quá nửa, đến cả các quan ở biên thù, tôi cũng gây dựng cho quá nửa. Thế mà bây giờ các quan hầu cận nhà vua thì dèm-pha tôi, các quan triều đình thì đem pháp luật trị tôi, các quan biên-thù thì dùng binh khí hiếp tôi. Thế cho nên tự nay giờ đi, tôi nhất quyết không gây dựng cho ai nữa.

-Triệu Giản-tử bảo : Ông nói câu ấy thì nhầm. Ai giống cây đào, cây mận thì mùa hè được bóng mát nghỉ, mùa thu được quả ngon ăn. Ai giống cây tật-lê, thì mùa hè bóng mát không có, mùa thu chỉ được những chông gai. Cứ như vậy, thì có phải là tại do như cây mình giống lúc trước không ? Nay ông sở dĩ đến nỗi thế, là vì ông gây dựng toàn cho những kẻ không ra gì cả. Cho nên người quân tử phải chọn người trước, rồi sau mới

gây dựng.

Hàn-Thi ngoại truyện

CHÚ THÍCH. - Dương-Hổ : tức là Dương Hóa, người nước Lỗ thời Xuân-thu làm quan nước Lỗ là người quyền thần chuyên chính. - Vệ : tên một nước nhỏ đời Xuân thu ở vào một phần tỉnh Trục-lệ ngày nay. - Tấn: tên một nước nhón đời Xuân-thu, ở vào tỉnh Sơn-tây ngày nay. - Triệu-Giản-tử : một người danh thần nước Triệu đời Xuân-thu. - Yết-kiến : đến chào và thăm người tôn trưởng. - Nhất quyết : khẳng khẳng giữ một mực. - Hầu cận : ở gần vua. - Triều-đình : nói các quan châu vua để bàn việc nước. - Biên-thùy : nơi bờ cõi hai nước giáp nhau. - Hiếp : dùng sức mạnh bắt phải theo. - Tật-lê : loài cây mọc ở chỗ bãi bể, lan xuống mặt đất thân nhỏ, lá đối nhau, quả có gai và dùng làm vị thuốc.

NHỒI BÀN. - Dương-Hổ gây dựng cho người ta, mà về sau, lại bị người ta quay lại hại mình, thật chẳng khác nào như nuôi ong tay áo, nuôi hổ để chịu vạ lây, đáng tức giận lắm thay. Cho nên Hổ phản nản với Triệu Giản-Tử và có ý như thề rằng thôi từ rày không làm ơn cho ai nữa, vì loài người đã bội-bạc lại còn thêm độc ác. Triệu-Giản-Tử bác đi mà giảng-giải thế, là có ý qui cái tội cho Dương-Hổ, tức là tội làm đại thần mà tham tàn mà ưa nịnh, chỉ thích gây dựng cho tiểu nhân để lo bề

đảng thì khi thất thế, phải chịu lấy cái vạ của tiểu nhân.

Có người nói : làm ân mà phải chọn người trước, kẻ cũng là hẹp-hòi lắm. Nhưng làm ơn là một việc, vì tổ quốc mà chọn người, gây dựng cho người để giúp nước giúp dân là một việc. Như kéo bè kéo đảng, gây dựng cho cả kẻ gian-ác có địa vị, có quyền thế để chúng làm mưa làm gió gieo tai gieo vạ cho nhân dân thì không những không được báo ơn, mà còn hại đến thân, đặc tội với tổ quốc nữa.

44. - Cơ tâm

Thầy Tử-Cống đi qua đất Hán-âm thấy một ông lão làm vườn đang xuống giếng ghính từng thùng nước, đem lên tưới rau.

- Thầy Tử-Cống nói : Kia có cái máy một ngày tưới được hàng trăm khu đất, sức dùng ít, mà công hiệu nhiều. Cái máy ấy đằng sau nặng, đằng trước nhẹ, đem nước lên rất dễ và tên gọi là «Máy lấy nước».

- Ông lão làm vườn nói : Máy tức là cơ giới, kẻ có cơ-giới tất có cơ-sự, kẻ có cơ sự tất có cơ-tâm. Ta đây có phải không biết cái máy ấy đâu, chỉ nghĩ xấu hổ mà không muốn dùng vậy.

Trang-Tử

CHÚ THÍCH. - Tử-Cống : học-trò đức Khổng Tử giỏi về khoa ngôn-ngữ. - Hán-âm : tên đất hiện ở vào phủ Hưng-an, tỉnh Thiểm-tây bây giờ. - Công-hiệu : kết quả của công việc làm. - Cư-giới : đồ dùng có máy-móc. - Cơ-sự : những việc dối giá, tai quái bày ra để lừa gạt người ta cho người ta mắc phải. Cơ-tâm : lòng gian trá bí hiểm nghĩ để hãm hại người ta để cho ích mình.

NHỒI BÀN. - Cái đời gọi là văn-minh, Âu Mỹ bây giờ chính là nhờ ở máy móc cả. Bao nhiêu đồ vật cần dùng từ cốc uống cái kim may áo cho dân cái súng trái phá, máy bay trên không, tàu ngầm dưới bể, nghĩa là tự cái đồ gây dựng cho đến cái đồ phá hoại đều là tự máy-móc chế ra rất là tinh xảo, thiên-hạ đua nhau khen cho là thần-diệu, thiên-hạ xô nhau dùng cho là tiện lợi, tưởng như chỉ có thế, loài người mới sung-sướng, có ngờ đâu cũng do đây mà thảm hại.

Sao vậy ? Vì rằng phàm người đã đặt ra máy móc, tất người phải có cơ tâm, mà khi đã có cơ tâm, ngờ nhau từng ly, lừa nhau từng miếng, thì còn đời nào mà hòa thuận, tin yêu nhau được. Ôi ! Trang-Tử đây thác vào kẻ làm vườn mà nói lấy «cơ-tâm» làm xấu hổ cũng là có nghĩa ấy. Người ta quý nhất là giữ được thiên-chân, toàn được bản tính, thì mới còn là người mà có thú

sống. Nếu không, thì tư tưởng, hành vi làm sao tránh khỏi được điều trí-trá, kiêu-sức, quỉ-quyết, nham hiểm, gian mà giống như ngay, nịnh mà giống như trung, giả mà giống như thật, trái mà giống như phải, thực là tai hại cho người mà tai hại cho chính cả mình nữa. Cơ tâm mình tự dối mình trước để sau dối người, hay trái lại mình đã dối người quen, sau thành dối cả mình, thì còn đâu là lương tâm để làm lành, để gây hạnh phúc cho thân và cho người nữa.

45. - Không đợi trông cũng biết

Hứa-Kính-Tôn có tính kiêu-ngạo khinh người, tiếp ai xong, nhiều khi quên ngay, sau người ta có đến, lại không rõ là ai nữa.

Hoặc có kẻ chê Kinh Tôn là người không được thông minh.

Kính-Tôn nói :

«Cái đó là tự người ta làm cho người ta khó nhớ đấy thôi. Ví bằng ta gặp được những bậc tài giỏi như Hà, Lưu, Thẩm, Tạ, thì dù sờ trong xó tối, ta cũng có thể biết mà nhớ ra được».

Tùy-Đường Nhai Thoại

CHÚ THÍCH. - Hứa-Kính-Tôn : người đời nhà Đường đỗ tú-tài, văn-chương giỏi làm quan đến Tể-tướng. - Kiêu ngạo : khoe mình, khinh đời. - Thông minh : nghe hiểu ngay, trông biết ngay. - Hà, Lưu, Thâm, Tạ : bốn nhà hiền tài cùng thời với Hứa-Kính-Tôn.

NHỒI BÀN. - Kiêu ngạo là thói xấu, đến nỗi người ta phải có câu : «Ai mà kiêu ngạo là kẻ sắp đi đến bước cuối cùng.» Vậy người ta dù thông minh tài giỏi cao-quý đến đâu cũng không nên kiêu ngạo. Hứa Kính-Tôn đây văn-chương đã giỏi, quan chức lại to, giao tiếp nhiều người, nhớ sao cho xiết, mà chẳng quên. Nên ta cũng chưa thể cho cái quên ấy là thực khinh người. Xem ngay như câu nói của Hứa-Kính-Tôn, thì ta lại có thể cho là người biết người và có bụng trọng những người tài giỏi.

Vả chẳng ở đời, cái thói khinh người tuy không nên có, nhưng cái cách biết phân biệt người đáng trọng, kẻ nên khinh, không nên rằng không có. Câu cổ «Tổ nhân bất khả hữu ngạo thái, nhiên bất khả vô ngạo cốt» (Làm người không nên có cái dáng khinh ngạo, nhưng cũng không nên không có cái cốt khinh ngạo) cũng ám hợp với câu của người Pháp : «Il ne faut pas mépriser, mais il faut savoir dédaigner».

46. - Khinh người

Tử-Kích là một bậc quyền-quí, gặp Điền-Tử-Phương, là một người hàn-sĩ ở giữa đường, liền xuống xe chào. Tử-Phương làm lơ không đáp lại.

Tử Kích giận, hỏi Tử Phương rằng :

- Kẻ phú quý hay khinh người đã đành, kẻ bần tiện có khinh người được không ?

- Tử-Phương nói : Kẻ bần tiện mới có thể khinh người; kẻ phú quý sao dám khinh người. Vua nếu mà khinh người thì mất nước, quan nếu mà khinh người thì mất chức. Còn kẻ có học thức, xử cảnh bần tiện, đi đến đâu mà nhời nói vua quan không dùng, việc làm vua quan không theo, thì xỏ chân vào giày, đi ngay lập-tức, đến chỗ nào chẳng được bần tiện, còn có lo sợ gì, mà không dám khinh người ?

Tử-Kích nghe ra, bèn xin lỗi Tử-Phương.

Chu-Thư

CHÚ THÍCH. - Tử-Kích : một nhà quyền thế đời Chiến-quốc. - Bậc quyền quý : người có uy quyền thế lực thiên hạ phải kính sợ. - Điền-Tử-Phương : người nước Ngụy về đời Chiến quốc có tiếng là bậc hiền nhân.

- Hàn-sĩ : người học-trò nghèo khó ít ai biết đến. - Phú quý : giàu có quan sang. - Bần tiện : nghèo khổ hèn hạ.
- Học thức : Học vấn uyên bác, kiến thức cao xa.

NHỒI BÀN. - Tử-Kích muốn lấy quyền thế. mà khinh người; Tử Phương muốn lấy học-thức mà khinh người. Đến cùng, thì học thức khinh nổi được quyền-thế. Mới hay ở đời nào cũng vậy, phú quý không bao giờ bằng được học thức. Có lẽ Tử- Phương đây muốn chữa cái bệnh cho người quyền thế quá kiêu căng đời bấy giờ, cho nên nói những câu quá khích như thế. Ta cũng không nên quên cái cách phục thiện của Tử-Kích đáng trọng và đáng yêu. Nay ta cứ bình tĩnh mà nói : khinh người tức là «kiêu» mà chữ kiêu là cái nguồn gốc làm bại-hoại cả đức tính. Phú-quí chẳng nên kiêu, thì bần tiện đâu có kiêu được, cũng không lấy gì làm phải. Kẻ sử-sĩ đời Chiến-quốc phải cái phong-khí nó chuyên-di, cho nên thường hay mắc cái thói kiêu như Tử-Kích đây, không thoát khỏi tục, cũng là đáng tiếc. Người có học-thức mà kiêu, là hạng người khinh thế ngạo vật, coi đời như không quan-thiết gì đến mình. Ôi ! đã gọi là người học-thức mà có tính kiêu, thì vô bổ cho đời; đời có người ấy cũng như không vậy.

48. - Hai cô vợ lẽ người nhà trọ

Dương-Chu sang nước Tống, đến ở trọ một nhà kia.

Người chủ nhà trọ, có hai người thiếp, một người đẹp, một người xấu. Dương-Chu thấy trong nhà ai cũng quý người thiếp xấu mà khinh người thiếp đẹp, lấy làm lạ, bèn hỏi dò thẳng trẻ con trong nhà trọ, thì nó giả nài rằng :

Người thiếp đẹp tự lên là đẹp mà mất đẹp, tôi chẳng biết cái đẹp của họ nữa; người thiếp xấu tự biết là xấu mà quên xấu, tôi chẳng biết cái xấu của họ nữa.

Dương-Chu gọi học-trò ra bảo :

- Các con nhớ lấy câu ấy. Người ta giỏi mà bỏ được cái nét «tự cho mình là giỏi» thì đi đến đâu, ai mà chẳng tôn trọng, chẳng thân yêu».

Trang-Tử

CHÚ THÍCH. - Dương-Chu : người đời Chiến quốc xướng lên cái thuyết «vị ngã». - Tống : nước chư hầu thời Xuân-thu sau phải nước Tề lấy mất, ở vào địa phận tỉnh Hà-nam bây giờ. - Thiếp : vợ lẽ, cô hầu.

NHỒI BÀN. - Đàn bà đẹp mà tự cậy mình lên đẹp, thì người ngoài chỉ thấy cái bộ khoe-khoang đáng ghét chứ không thấy còn gì là vẻ đẹp đáng yêu nữa. Đàn bà xấu, tự thẹn mình là xấu, thì chỉ thấy cái nét dịu dàng đáng thương, không còn thấy cái gì xấu-xí đáng ghét nữa. Đây người đẹp mà bị khinh, người xấu mà được quý là tại thế.

Ôi ! đẹp chỉ vì lên đẹp mà mất đẹp, xấu chỉ vì biết xấu mà quên xấu, thế thì những người giỏi mà có tính tự lên là giỏi, thì sinh thời nào, đi đến đâu cũng không mong thiên hạ kính yêu được. Vì như thế tức là kiêu, mà kiêu thì không ai chịu được, sự khiêm nhã bao giờ vẫn là hơn vì thiên đạo ích khiêm, địa đạo lưu khiêm, quỷ thần phúc khiêm, nhân đạo hiếu khiêm. Khiêm hay biết là nhường nào ! Dương Chu lấy câu truyện ấy ra dạy học-trò rất là phải lắm.

49. - Ba điều phải nghĩ

Đức Không-tử nói :

Người quân-tử có ba điều phải nghĩ, ta chẳng nên chẳng xét đến :

1° Lúc nhỏ nếu mà chẳng học, thì đến lúc lớn, ngu

dốt không làm được việc gì;

2° Lúc già nếu mà không đem những điều mình biết để dạy người, thì sau đến lúc chết chẳng ai thương tiếc;

3° Lúc giàu có nếu mà chẳng bố thí, thì đến lúc khốn cùng chẳng ai cứu giúp.

Cho nên người quân tử lúc nhỏ nghĩ đến lúc nhớn thì chăm học, lúc già nghĩ đến lúc chết thì chăm dạy, lúc có nghĩ đến lúc không thì chăm cứu giúp người nghèo khổ.

Gia-Ngữ

CHÚ THÍCH. - Quân tử : bậc tài đức học thức hơn người. - Bố thí : đem của mình để cứu giúp người khốn khó. - Khốn cùng : khốn quẫn cùng khổ, của ăn không có, chỗ ở thì không.

NHỜI BÀN. - Lúc nhỏ mà nghĩ đến lúc nhớn, lúc già mà nghĩ đến lúc chết, đang giàu mà nghĩ đến nỗi nghèo khổ, ba điều người quân tử phải nghĩ ấy tức là ba điều lo xa. Phàm người ta có chịu trông xa như thế mới là biết phòng bị những cái ưu-hoạn trước khi nó xảy ra vậy. Đức Khổng tử còn có nói : «Người ta không

nghĩ xa, tất có sự ưu hoạn gần ² cũng là có cái nghĩa dự phòng như lời nói trong bài này vậy.

50. - Lo, vui

Thầy Tử-Lộ hỏi đức Không tử rằng :

- Người quân tử cũng lo sợ ư ?

Đức Không tử nói :

- Người quân tử chỉ cốt suy-nghĩ định liệu công việc của mình, lúc chưa làm được thì vui rằng mình có ý đã định làm, lúc đã làm được thì lại vui rằng mình có trí làm được việc. Thế cho nên người quân tử có cái vui thú suốt đời, không có cái lo sợ một ngày nào cả.

Kẻ tiểu nhân thì không thế lúc chưa làm được việc thì lo sợ rằng không được, lúc đã làm được việc thì lo sợ nhỡ hỏng mất. Thế cho nên kẻ tiểu nhân có cái lo sợ suốt đời, không có cái vui thú một ngày nào cả.

Thuyết Uyên

² Câu chữ hán là : Nhơn vô viễn lự, tất hữu cận ưu.

CHÚ THÍCH. - Lo sợ : buồn-bực rầu rĩ và sợ sệt. - Ý : tâm tự suy nghĩ đắn đo để nói, để làm việc gì. - Trí : biết trước mà biết sâu xa rõ ràng cái nhẽ của mọi việc.

NHỒI BÀN. - Đã muốn làm nên việc, tất phải để tâm nghĩ vào đấy, nhưng nghĩ mà cứ theo thiên lý, chứ không có chút tư tâm nào, việc hồng hay việc nên cũng không bận đến lòng. Cho nên người quân tử không hề lo sợ bao giờ, bao giờ cũng bận việc mà cũng thản nhiên như không vậy. Kẻ tiểu-nhân thì trái lại thế, làm việc gì cũng chỉ cốt cầu tự tư, tự lợi, cho nên dù được, dù hồng, trong bụng lúc nào cũng áy náy không sao quên được, nghĩa là chưa được thì lo sợ rằng chưa được, đã được lại lo sợ rằng nhỡ hồng mất chẳng.

51. - Thấy lợi nghĩ đến hại

Liệt-tử nghèo-khổ, có khi đói khát không có gì mà ăn uống.

Có người nói với vua Tử Dương nước Trịnh rằng :

- Liệt-tử là một người cao thượng, nay ở nước nhà vua mà phải bần cùng, thì chẳng hóa ra nhà vua không biết quý chuộng người giỏi ư ?

Tử Dương nghe nói sai sứ giả đưa cho Liệt tử vài mươi xe thóc.

Liệt-tử ra yết-kiến sứ-giả, vái hai vái, xin từ không nhận.

Sứ-giả đi, Liệt-tử vào nhà trong. Vợ ngóng trông, bức tức, tự đập vào ngực mà nói rằng :

- Thiếp nghe vợ con những bức đạo đức cao thượng đều được an nhàn vui-vẻ, nay vợ con tiên sinh túng đói, vua đưa cho tiên-sinh thóc gạo, tiên-sinh lại từ. Thế chẳng phải là số mệnh sui ra vậy hay sao !

Liệt-tử cười, bảo vợ rằng : Vua mà biết ta không phải là tự chính vua biết ta, tại nghe có người nói mới biết ta. Vua nghe người nói mới biết ta mà cho ta thóc, thì lúc bắt tội ta, tất vua cũng lại nghe người nói mà thôi. Vì thế mà ta không nhận thóc. Vả chẳng chịu bổng lộc của người, hoặc khi người mắc hoạn nạn, không liều chết giúp người là bất nghĩa. Mà nếu liều chết giúp kẻ vô-đạo thì lại còn gọi là nghĩa thế nào được.

Tử-dương sau quả bị nạn chết.

Liệt tử

CHÚ THÍCH. - Trịnh : tên một nước nhỏ đời Xuân thu thuộc về tỉnh Hà-nam bây giờ. - Cao thượng : thanh cao tự trọng, không chịu làm những điều hèn hạ khuất nhục. - Sứ giả : người thay mặt và nhận nhờ người trên để đi nói hay làm một việc gì với ai. - Yết-kiến : đi chào người trên. - Số mệnh : những sự hay, dở, được, hỏng của đời người hình như định sẵn tự giờ, không phải sức người làm nổi. - Vô đạo : ăn ở không theo nề phải.

NHỜ BÀN. - Đương lúc túng đói, gặp được vua chúa quý trọng, lại cho vài mươi xe thóc, người ta được thế, chắc lấy làm vinh hạnh sung sướng, mà còn lên mặt với đời là khác. Liệt Tử đây khác hẳn, vài sứ giả hai vái, nói xin từ. Thái độ khiêm nhã thật đáng trọng ! Xin từ mà không lộ vẻ tự ái tự cao, không có một lời nghị luận đến thời sự. Thậm chí phải vợ con giầy vò mà Liệt Tử vẫn thản nhiên, chỉ ôn tồn nói qua mấy câu «ăn ở cần phải biết lui biết tới, biết ân biết nghĩa». Người sao sáng suốt khôn ngoan mà như ngu dại, thật đáng phục lắm thay ! Vì không thể không sống còn được ở đời Loạn. Liệt-Tử đây phân biệt người hay dở, phân hiệu việc sâu xa. Thật là bức «minh triết bảo thân»³ vậy.

3 Câu chữ Hán là : Đã khôn ngoan lại sáng-suốt để bảo toàn tâm thân.

Ở đời sẵn có máu tham, thấy của tôi mất, đỏ đầu râu đây, sống chết mặc bay, đó là bệnh thông thường. Anh em chúng ta như muốn tránh bệnh ấy, tưởng nên học Liệt-Tử đây biết rõ nghĩa lợi, hiểu đường lui tới thì mới là hơn.

52. - Thủy chung với vợ

Vua Cảnh công có cô con gái yêu, muốn gả cho Ân-tử. Một hôm vua đến ăn tiệc nhà Ân-tử, thấy vợ Ân-tử, hỏi :

- Phu-nhân đấy phải không ?

- Ân-tử thưa : Vâng, phải đấy.

- Vua nói : Ôi ! Người trông sao vừa già, vừa xấu ! Quả nhân có đứa con gái trẻ và đẹp, muốn cho về hầu, khanh nghĩ sao ?

- Ân tử đứng dậy thưa rằng : Nội-tử tôi nay thật già và xấu ; nhưng lấy tôi và cùng tôi ăn ở đã lâu, kể từ lúc còn trẻ và đẹp. Xưa nay, đàn bà lấy chồng lúc trẻ cốt để nhờ cậy lúc già, lúc đẹp lấy, cốt để nhờ cậy lúc xấu. Nội-tử tôi thường nhờ cậy tôi mà tôi cũng đã nhận sự nhờ cậy ấy. Nay nhà vua tuy muốn ban ơn, chắc cũng không nỡ để cho tôi ăn ở bội bạc với những điều nội-tử

tôi đã nhờ cậy tôi bấy nay.

Nói đoạn, Ân-tử lạy hai lạy, xin từ không lấy.

Ân-Tử

CHÚ THÍCH. - Cảnh công : vua hiền nước Tề đòi Xuân-thu. - Ân tử : tức là Ân-Anh, làm tướng đòi vua Cảnh công. Ông là người trung-thành, tiết-kiệm có tiếng đời bấy giờ. - Nội tử : tiếng để gọi vợ cả mình. Tiếng đòi cổ dùng để gọi vợ các quan to. - Khanh : tiếng vua gọi một bậc quan to hay một vị đại thần. - Bội bạc : phụ lòng người ta, ăn ở không được thủy chung như nhất.

NHỒI BÀN. - Vợ chồng là bạn trăm năm đã phải duyên phải lứa lấy nhau từ lúc còn trẻ, kính yêu nhau, thì đến lúc già ai lại có nữ phụ nhau. Ngán thay thói đời giàu hay quên bạn, sang hay phụ vợ. Lắm kẻ lúc còn hàn-vi vợ nuôi cho ăn đi học, một mai được chút tiền của, chức tước, đã phụ ngay vợ cũ mà kiếm vợ mới, hoặc kiếm vào chỗ giàu, hoặc kiếm vào chỗ sang, hoặc kiếm người trẻ tuổi xinh đẹp hơn. Những kẻ như thế dù viện nhẽ gì, tổng chi cũng là phụ bạc cả. Nào đã mấy người được như Ân-tử đây : gặp cảnh giàu sang như nhà vua, trẻ đẹp như công chúa, lại như muốn lấy uy quyền bức-bách mình, mà mình nhất định cố từ. Ông là người ăn ở thủy chung với vợ tấm cám thật !

Bạn quần thoa đọc truyện này cũng nên ngẫm nghĩ, chớ nên tham tài, tham danh mà lấy những kẻ đã đem lòng phụ vợ tao-khang. Vì rằng người vợ xưa, nuốt được nghèo khổ, chịu được cay đắng, ở với họ đã bao lâu, mà họ còn phụ, thì họ có lấy ta hoặc vì lợi chẳng, hoặc vì thế chẳng, hoặc vì sắc chẳng, một khi lợi kém, thế hết, sắc suy, thì cái tình vợ chồng lúc bấy giờ lại hóa ngay ra cảnh người dung nước lã.

53. - Ma nói truyện

Có người trốn tránh quân thù nghịch, đi ẩn núp ở chỗ núi thẳm, hang cùng.

Một đêm, gió mát, giăng trong, người ấy bỗng thấy một con ma vắn-vơ quanh quần ở dưới cây dương liễu, sợ quá, cứ nằm phục xuống, không dám giở dậy.

Con ma thấy thế, lại tận nơi, bảo :

- «Sao không ra đây mà chơi ?

- Người kia run cầm-cập mà giả nhời : Thưa ông, con sợ ông lắm.

Con ma nói : Sao mà gàn thế ! Việc chi mà sợ ! Kẻ mà đáng sợ thì chỉ có giống người là đáng sợ hơn cả mà

thôi. Bác thử nghĩ xem. Ai làm cho bác đến nỗi điên-bái cơ cực như thế này, người hay ma ?»

Ma nói xong, cười một hồi rồi biến mất.

Duyệt Vi

CHÚ THÍCH. - Thù nghịch : kẻ căm giận thù hằn chỉ muốn làm hại. - Dương liễu : loài cây cao, lá hẹp và dài, đầu lá nhọn, quả nó thành bông trắng bay rải rác mọi nơi. Lá dương thì dơ lên, lá liễu thì rủ xuống. Nay thường gọi gồm hai thứ là một. - Điên-bái : nghiêng ngả không được yên ổn. - Cơ cực : khổ sở quá chừng. - Duyệt-vi : Tên bộ sách của Kỷ-Quân đời nhà Thanh làm.

NHỒI BÀN. - Ma quỷ tuy ai cũng có lòng ghê sợ, nhưng chẳng qua chỉ là một điều huyền hoặc không đâu. Nên sợ ma quỷ, là một sự mê tín vu-vơ, sợ hão, sợ huyền, sợ một cái thực không đáng sợ. Loại mà đáng sợ là chỉ có chính người mà thôi. Trong bài đây, tác giả thác vào con ma mà nói thế là cốt để phơi bày cái lòng nham-hiểm tàn ác của loài người. Chỉ có người mới thực hại được người, làm cho người điêu đứng khổ sở trăm đường nghìn nỗi. Bao nhiêu những sự quấy nhiễu lẫn nhau, khổ nhục lẫn nhau, hãm hại, giết-chóc lẫn nhau chẳng phải tự người sinh ra để hại người cả sao!

Nên nói : «Người là loài tàn bạo hạng nhất trong các loài tàn bạo» cũng là đáng lắm vậy.

54. - Đáng sợ gì hơn cả

Tại lầu sách của nhà kia, có con hồ-tinh không hiện hình ra bao giờ, nhưng thường vẫn hay trò-chuyện. Truyện nói rất lý-thú, ai nghe cũng phải phục.

Một hôm, tân khách hợp đông, có con hát mời rượu, ước với nhau rằng :

«Ai sợ gì thì phải nói mà nói vô-lý thì phải phạt rượu».

Bấy giờ, cử-tọa lần lượt nói, nào sợ người học rộng, nào sợ người nhà giàu, nào sợ người quan to, sợ người nịnh giỏi, nào sợ người khiêm-tốn quá, sợ người lễ phép câu nệ quá, nào sợ người thận trọng ít nói, sợ người hay nói nửa chừng...

Sau cùng hỏi đến hồ-tinh, thì hồ tinh đáp : Ta chỉ sợ hồ-tinh.

Ai nấy đều cười, bảo rằng : Người ta sợ hồ-tinh mới phải, anh là đồng-loại, can gì mà sợ ? Phạt anh một chén rượu.

- Hồ-tinh cười nói : Thiên-hạ duy có đồng loại là sợ nhau. Con cùng cha mới tranh gia-sản; gái cùng chồng mới hay ghen-tuông; kẻ tranh quyền nhau, tất là quan lại đồng-triều, kẻ tranh lợi nhau tất là lái buôn một chỗ... Bức nhau thì trở ngại nhau, trở ngại nhau thì khuynh-loát nhau. Nay lại còn người bán con trĩ thì dùng con trĩ làm mồi, không dùng con gà, con ngỗng; người săn hươu thì dùng con hươu làm mồi, không dùng con dê, con lợn. Phàm những việc phản gián đều là phải dùng đồng loại cả. Cứ thế mà suy thì tài nào hồ mà chẳng sợ hồ ?

Cử tọa đều cho câu nói của hồ-tinh là xác đáng,

Duyệt - Vi

CHÚ THÍCH. - Hồ-tinh : tục truyền cho giống hồ sống nghìn năm thành hồ tinh hay quấy nhiễu người. - Lý thú : hợp nhẽ phải làm cho người nghe vui tai không chán. - Tân khách : chỉ gồm những người đến thăm nom vui chơi với chủ. Nói tách ra là khách quý và khách thường. - Cử tọa : tất cả bao nhiêu người cùng ngồi một chỗ. - Đồng loại : cùng một loài, một giống với nhau. - Gia sản : ruộng đất nhà cửa tiền của của một nhà. - Đồng triều : nói những người cùng làm quan một triều, cùng thờ một vua. - Trở ngại : làm cho ngăn-ngừa vướng-vít. - Khuynh loát : làm cho nghiêng đổ không

đứng vững. - Phản gián : nhân cái mưu kế của người chực hại mình mà mình khéo dùng, lại hóa ra chính mưu kế ấy để hại người. - Xác đáng : đích thật hợp nhẽ ai cũng cho là phải.

NHỒI BÀN. - Loài yếu sợ loài khỏe, kẻ đại sợ kẻ khôn như chó sợ hùm, mừng mọi sợ người văn minh hoặc văn có. Nhưng cái sợ ấy là cái sợ họa hoằn. Chó cái sợ kẻ đồng loại, người đồng nghiệp mới là cái sợ thường có luôn, cái sợ thực đáng sợ luôn vậy. Người phải sợ người hơn là sợ hùm beo, sư tử, người đồng loại, kẻ đồng nghiệp sợ lẫn nhau hơn là sợ người ngoài. Tại sao ? - Tại chỉ có cùng nhau một loài cùng nhau một nghề mới phải cạnh tranh đá chọi lẫn nhau. Mà đã cạnh tranh nhau, tất hay dỏm dỏ nhau, tìm cách hại lẫn nhau để cầu lợi cho mình, thậm chí tàn sát nhau đến chôn sống hàng vạn quân, giết chết hàng triệu người, mà vẫn không chán. Thảm thương thay ! Người lại hại người !

55. - Chỉ biết có mình

Người ta sờ-dĩ đến nỗi phạm phải nghìn muôn tội lỗi là chỉ vì cái bệnh «chỉ biết có mình». Vì có mình chỉ biết có mình, mình mới suy tính thiên phương bách kế : chỉ muốn cho mình giàu, chỉ muốn cho mình sang, chỉ

muốn cho mình yên, chỉ muốn cho mình vui, chỉ muốn cho mình sống, chỉ muốn cho mình thọ, còn người ta nghèo, hèn, nguy, khổ, lụn-bại, chết-chóc, nhất thiết là chẳng nghĩ gì đến cả. Bởi thế mà sinh ý chẳng liên-can, thiên lý đến tuyệt duyệt, tuy có hình người, kỳ thực không khác gì cầm thú.

Ví bằng trừ bỏ cái bệnh «chỉ biết có mình», tâm địa rộng-rãi công minh, giàu, sang, nghèo, hèn, vui, khổ, sống, chết đều cùng chung với cả loài người, thì sinh ý quán triệt, ai nấy đều được hả lòng mà thiên-lý giữ được trọn-vẹn. Thế là thân ta cùng với muôn vật là nhất thể vậy.

Tiết-Huyền

CHÚ THÍCH. - Thiên phương bách kế : nghìn lối, trăm cách. - Nhất thiết : cắt phăng một nhát không cần là ngay lệch, nghĩa hóng là hết thảy, một loạt. - Sinh ý : cái cơ sinh hoạt của muôn loài. - Thiên lý : nhẽ phải tự nhiên, ai cũng nên theo. - Tuyệt duyệt : dứt đời, tắt ngấm đi. - Tâm địa : tấm lòng tốt. - Quán triệt : thông suốt.

NHỒI BÀN. - Chỉ có biết mình, tức là ích-kỷ, tức là có bao nhiêu cái hay chỉ muốn vơ vét vào cho một mình hết cả. Khi người đã có tính ích kỷ, là người để mình ra ngoài nhân loại, chẳng những không làm gì lợi cho thiên hạ lại còn như chỉ làm hại thiên-hạ, vì khi mình chỉ cầu lợi cho mình, tất thiên-hạ phải phần thiệt vào đấy. Nên người ích-kỷ là người mất hết nhân nghĩa, không còn ai trông cậy được nữa. Voltaire xưa có nói: «Chỉ hay cho mình, tức là không hay cho ai nữa». Cái tính tư kỷ nó làm cho cạn ráo hết cả nhân tình rồi còn đâu. Ví bằng bỏ được cái tính ích kỷ, thì đời người sao có như bây giờ.

56. - Thở dài

Ông Hải-Tiêu tử, lúc thư công việc, thường hay thở dài.

Môn-nhân hỏi : «Tiên sinh hay thở dài như vậy là có làm sao ?

Ông nói :

Ta ước gì các nước trên mặt đất thân yêu nhau để cho bao nhiêu binh cách phải xấp bỏ cả một chỗ. Ta ước

gì người quân tử lại tiến dẫn người quân tử để cho bao nhiêu quân tiểu-nhân phải lui về hết sạch. Ta ước gì những giai có vợ, gái có chồng, ai nấy đều yên phận để cho giáo hóa được rõ ràng. Ta ước gì nhân dân biết giữ gìn tính-mệnh mà chăm làm ăn để cho hàng năm được mùa sung-sướng. Ta ước gì ai ai cũng biết con đường phải mà nói theo để không phụ cái chí của Thánh Hiền đời cổ. Ta ước mãi mà chưa được, nên ta mới thở dài.

Hải-Tiêu tử

CHÚ THÍCH. - Hải-Tiêu-tử tức là Vương-Sùng-Khánh, người đời nhà Minh, đỗ tiến sĩ, làm quan đến lại-bộ thượng thư là một nhà trước thuật có tiếng đời bấy giờ. - Môn-nhân : học trò. - Binh cách : đồ khí giới y phục của nhà binh. - Giáo hóa : cái sức dạy dỗ làm cho người ta phải cảm hóa. - Thánh hiền : nói những bậc nhân cách tối cao cùng những bậc có tài, có đức hơn người.

NHӨI BÀN. - Các nước mà tàn bạo sát-phạt nhau để tranh thành, cướp đất của nhau. Những quân gian ác mà cầm quyền, giữ chính để cho những bậc hiền tài phải vùi dập. Nam nữ mà dâm-ô mất hết liêm-sĩ, làm cho phong hóa suy đồi. Nhân dân mà ngu dốt lười biếng để đến nỗi phải đói rách. Học thuật mà sai lầm để đến nỗi đi vào con đường không hay. Cuộc hòa bình, sự kén

nhân tài, nền phong hóa, việc dân sinh, sự giáo dục của loài người mà đòi bại đến nỗi như thế, thì còn gì mà không khiến cho người ta phải chán-ngán, phiền bức cho đời nữa. Ôi ! năm câu ước của Hải-Tiêu tử đây bao giờ mới thành, để cho ông cùng cả bao nhiêu người có chút quan niệm đến quốc kế dân sinh, giáo hóa phong tục, không đến nỗi phải cất tiếng lên mà thở dài nữa ?

75. - Thằng điên

Các anh có trông thấy người phải bệnh điên bao giờ không ?

Đương lúc hôn-mê dồ-dại, người điên lăn xuống nước, giẫm lên lửa, đâm vào chông gai, mặt hớn-hở, miệng nghêu ngao, vẫn tự-tín cho mình là phải.

Đến khi gặp thầy thuốc hay, hết cách chạy chữa, người điên khỏi dần và tỉnh lại.

Bà con kể lại truyện người ấy làm lúc đang có bệnh điên, thì người ấy rùng mình lấy làm khổ. Bà con kể lại truyện người ấy lúc uống thuốc tỉnh dần, thì người ấy vui-vẻ lấy làm mừng và ân hận gặp thầy, gặp thuốc muộn quá.

Ấy người phải bệnh điên vừa còn chữa được thì như thế. Chớ nếu là người phải bệnh điên nặng không thể chữa được, thì người ấy không những không chịu phục thuốc, lại còn mắng thầy thuốc làm cho mất tính thường của mình đi nữa.

Dương Minh tử

CHÚ THÍCH. - Bệnh điên : bệnh mất trí khôn. - Hôn mê : tối-tăm, mờ-mịt không biết phải trái là gì. - Nghêu ngao : nói hay hát một cách dông dài. - Tự tin : mình cho mình là phải. - Ân hận : lấy làm giận và tiếc. - Phục thuốc : uống thuốc. - Tính thường : tính tự nhiên giới sinh.

NHỜI BÀN. - Bệnh điên nói trong bài đây tức là cái lòng tư dục nó làm cho con người mê lú như điên cuồng không còn biết phải trái là gì nữa. Nếu người mắc bệnh tư dục còn nhẹ, may nhờ có người dậy bảo cho, thì còn có thể hối-ngộ lại mà sửa dần tính xấu đi được. Nhưng nếu là người mắc bệnh tư dục nặng quá, hoặc có ai muốn giáo-hóa cho, thì người ấy chẳng những không hối ngộ sửa nét lại được mà lại còn trách oán cả người giáo hóa, bảo người ấy là làm mình mất cả tính thường đi. Ôi ! đáng sợ lắm thay ! Lương tâm mất một vài phần, thì còn có thể cứu được, chớ lương tâm mà đã táng tận, thì còn gì là người mà mong hóa đi được nữa. Cho nên ta phải

cổ giữ lấy lương tâm. Chớ bảo một cái lỗi nhỏ có phạm vào cũng không can chi. Cái nết đã quen đi rồi, thì khác nào như xuống dốc, chỉ có phần lăn xuống, thụt sa lầy, chỉ có phần thụt xuống, chớ không tài nào lăn giở lại hay ngoi lên được nữa.

58. - Người xuất tục

Tiếng sấm, tiếng sét không làm thế nào cho nhỏ được tiếng để hòa với tiếng chuông, tiếng khánh. Mặt trời, mặt trăng không làm thế nào cho cong được ánh sáng để thấu đến ngõ hẻm, hang cùng. Sông to không làm thế nào mà thu bờ hẹp lại để vừa ý kẻ muốn lợi qua. Núi cao không làm thế nào mà rút được ngọn tháp xuống để chiều lòng kẻ muốn trèo chơi..

Cho nên, cũng như cái xe to không thể thu nhỏ bánh lại để tạm đi qua đường hẹp, người cao-sĩ không chịu khuất khúc để hòa đồng với thế tục.

Bảo-Phác-tử

CHÚ THÍCH. - Xuất tục : kiến thức cư-xử một cách hơn người thường. - Cao-sĩ : bậc người cao thượng. - Khuất-khúc : cong queo, bỏ mình theo người. - Hòa đồng : tức là hòa quang đồng trần nghĩa là hòa cái sáng

của mình với cái bụi của đời để hỗn hợp với trần tục. -
Thế tục : thói thường của người đời.

Bảo-Phúc-tử. - Tức là ông Cát-Hồng, người đời nhà Tấn, có làm pho sách nhan là Bảo-Phúc-tử, vừa nói về thần-tiên, vừa nói về chính-trị.

NHÒI BÀN. - Chính ý bài này cốt tỏ rõ thế nào là một người cao-sĩ xuất tục. Nhưng tác-giả không định nghĩa người xuất tục là gì, tác giả tìm mấy sự ở ngoài mà ví vào người, khiến cho ta đọc hiểu rõ ngay tục với xuất-tục đại-để khác nhau như thế nào. Tiếng sấm với tiếng chuông, ánh sáng mặt trời với ngõ hẻm, sông to với người muốn lội, núi cao với người muốn trèo, xe bánh rộng với đường hẹp, khác nhau xa làm sao, không dong được nhau thế nào, thì người xuất-tục khác người tục và không hòa đồng với người tục cũng như thế,

59. - Vợ thầy kiện

Có một người thầy kiện rất giỏi. Mỗi khi thảo đơn kiện cho ai, định buộc tội, gạt lỗi cho nhiều người, mà ý nghĩ chưa được sâu-sắc, nhờ nói chưa được chặt-chĩa, thì cứ muốn ngồi yên một chỗ để câu tứ. Những lúc ấy, thường dặn người nhà, có khách hỏi, không được cho vào, cả đến vợ cũng phải lánh xa ở một buồng khác.

Vợ người thầy kiện trước kia vẫn đã cùng người láng-diềng đầu mày cuối mắt, chỉ vì không dịp, không chỗ, cho nên dòm dò đã hơn một năm, mà chưa được thân cận với nhau. Bấy giờ biết thế, mỗi khi gặp người thầy kiện cầu tứ, thì người vợ bèn lại chuyện-trò quấy rối để đến phải mắng, phải đuổi tránh đi chỗ khác.

Thành vì thế mà người vợ với người láng-diềng được bao nhiêu cơ-hội đi lại với nhau luôn, kể hàng bao nhiêu năm mà không ai biết.

Sau người thầy kiện vì cầu-tứ mãi mà chết. Người vợ chữa hoang phải nhà chồng kiện.

Quan tra xét căn-do việc đi lại với ai. Vợ người thầy kiện phải thú thực.

Quan vỗ bàn, thở dài nói :

«Ngòi bút của người thầy kiện đã khéo, ai ngờ cơ giờ còn khéo hơn !»

Duyệt-Vi

CHÚ THÍCH. - Cầu tứ : Cố nghĩ để đặt phác những ý tứ nhời nhẽ nên giải bày thế nào. - Cơ hội : cái dịp, cái thời có thể nhờ đấy mà làm được việc gì. - Căn do : gốc tích một truyện, một việc bởi tự đâu mà ra. - Cơ giờ :

mộng-mẹo khéo của tạo hóa.

NHỒI BÀN. - Thầy kiện tức là luật sư. Luật sư là người hơn ai hết, hiểu thấu các tinh túy của pháp luật, biết rõ nỗi u-ẩn của nhân dân. Chính phủ nhờ có luật-sư mà thêm sáng việc, quần chúng nhờ có luật sư mà đỡ hàm oan. Vậy làm thầy kiện mà gỡ tội cho kẻ oan, đáng trọng bao nhiêu, thì buộc tội cho người ngay hay bênh vực kẻ gian ác, đáng khinh bấy nhiêu. Người thầy kiện nói trong bài đây là một tay giáo hoạt chắc đã nhiều lần, lấy lý mà thắt người ngay vào tội ghê gớm lắm. Bởi vậy tác-giả mới thuật lại truyện này, nói người thầy kiện vừa tự hại mình, lại để cho vợ phản mình, là có ý dạy người tuy khôn khéo đến đâu, cũng không lọt được vành Tạo vật. Tạo-vật thường vẫn ghét người sảo, bao giờ cũng bắc sẵn cái cân để cân lại cho công bằng. Nhiều khi muốn hại người, người chẳng thấy đâu, lại chỉ thấy cái hại nó quay ngay vào chính mình trước.

60. - Ác ngầm

Vua Ngụy đem một người con gái đẹp dâng vua Kinh. Vua Kinh lấy làm thích và yêu lắm.

Phu-nhân là Trịnh-Tụ biết thế, chính mình cũng yêu mến người con gái, có khi lại yêu mến hơn vua. Người

con gái ấy muốn ăn mặc, chơi bời gì, phu nhân cũng đều sắm-sửa cho đủ cả.

Vua khen : Phu-nhân biết ta yêu mến tân-nhân, mà đem lòng yêu mến tân-nhân quá ta, thật có khác nào như người con có hiếu thờ cha mẹ, người bày tôi trung thờ vua vậy.

Phu-nhân đã chắc bụng vua không ngờ mình là người ghen, nhân dịp mới bảo tân nhân rằng :

- Vua yêu mến nhà ngươi lắm, nhưng ghét cái mũi ngươi. Giá tự nay, hễ ngươi trông thấy vua, ngươi cứ che lấy cái mũi đi, thì vua yêu mến được mãi đấy.

Tân-nhân theo nhời, từ đó mỗi khi trông thấy vua, là che ngay mũi lại.

Vua thấy thế, bảo với phu nhân rằng : Tân- nhân trông thấy ta mà cứ che mũi là ý làm sao ?

- Phu-nhân trước thưa : Tôi không được rõ.

Đợi vua cưỡng hỏi nữa, mới thưa rằng :

Tôi nghe đâu như tân nhân có nói hơi vua khí nặng, lấy làm khó chịu.

- Vua phát giận bảo : À nếu thế thì xẻo mũi nó đi.

Vua vừa nói đoạn, thì một viên quan hầu cầm dao ra xẻo ngay mũi tân nhân. Vì phu nhân đã dặn một viên quan hầu đứng chực sẵn đấy trước, hễ thấy vua phán gì, là làm ngay lập tức.

Hàn-Phi-tử

CHÚ THÍCH. - Ngụy : tên một nước về thời Chiến-quốc ở về phía bắc tỉnh Hà-nam và phía tây nam tỉnh Sơn-tây ngày nay. - Kinh : tức là nước Sở thời Chiến-quốc ở về Hồ-nam, Hồ bắc ngày nay. - Phu-nhân : tiếng để gọi vợ vua các nước chư-hầu. Người ta còn dụng tiếng ấy để gọi vợ các quan to. - Tân-nhân : người vợ mới lấy về. - Cường : cố ý bắt phải.

NHỒI BÀN. - Phàm người đòi cái gì đáng ghét mà lại yêu cái gì muốn tranh mà lại nhường, làm trái hẳn thường tình, đều là những người dụng tâm một cách nham hiểm cả. Sự yêu ấy chính là cái giết ngầm, sự nhường ấy chính là cái cướp sạch. Đáng thương cho những kẻ ngu mê nông-nổi thật dạ tin người để đến nỗi mắc vào lưới cạm mà không biết.

Trong truyện này người con gái thì khờ dại, vua Kinh thì quá tin. Hai người có hai cái tật như thế, thì tránh

sao cho khỏi sự dụng tâm độc ác của phu nhân. Than ôi! Người đang xinh đẹp mà bị cắt mất mũi, bụng đang yêu mến mà để hỏng mất của yêu, ghê gớm thay cho cái lòng nham hiểm, cái mưu thâm độc của Trịnh-Tụ.

61. - Bảy cô vợ lẽ

Ông Phật-Ấn là bạn thân của ông Tô-Đông-Pha, khi trò-chuyện hai ông thường đùa bốn chót nhả.

Đông Pha có bảy người thiếp.

Một hôm, Phật-Ấn đùa bảo Đông-Pha rằng : «Sao mà bác lấy nhiều thiếp thế ? Bác có chịu bằng lòng tặng tôi được cô thiếp thứ bảy không ?

- Đông-Pha cười nói : Sao lại không được ?»

Rồi Đông-Pha về nhà đem chuyện nói với người thiếp.

Người thiếp thưa : «Đó là câu chuyện nói đùa nhau chứ gì.

- Đông-Pha nói : Ta đã hứa rằng cho, thì không nên sai nhời. Bây giờ nàng cứ đi xem ra thế nào».

Chập tối, Đông-Pha cho xe người thiếp đến.

Phật-Ẩn đón người thiếp cho vào nằm trong buồng, rồi bỏ màn xuống. Trước buồng đã đặt sẵn bảy cái hỏa lò, cái nào cũng đầy than đỏ rực. Ông bước qua từng cái một, bước qua hết một lượt, rồi lại bước lại, cứ thế suốt đêm. Đến sáng ông cho xe người thiếp về giả.

Người thiếp về, kể lại đầu đuôi câu truyện. Đông-Pha chột nghĩ ra, nói rằng :

«Bảy cái hỏa lò lửa là chỉ vào bảy người thiếp của ta, giống như bảy cái hang lửa. Ông làm ra như thế, là ông có ý bảo ông đã vượt ra được ngoài sắc dục, còn ta thì lại xa ngã đắm đuối vào đấy. Ông này có ý muốn làm cho ta tỉnh ngộ chẳng».

Dục-hải từ-hàng

CHÚ THÍCH. - Phật-Ẩn : tên một vị cao tăng có tài hùng biện đời nhà Tống. - Tô-Đông-Pha : tức là Tô-Thúc, người đời nhà Tống có tiếng giỏi về văn chương, thi, họa. - Sắc dục : sự say đắm của nam nữ. - Tỉnh ngộ : đang mê man mà tỉnh biết ngay trước kia là dở.

NHỒI BÀN. - Đông-Pha là một bậc tài học phong-lưu, Phật-Ẩn là một nhà tu hành đắc-đạo. Người phong-lưu thì chỉ cốt đời người cho sung-sướng là thỏa lòng, nhà tu hành thì chỉ cốt trí tuệ cho cao minh là mãn

nguyện. Cứ bình tình mà nói, thì ai là người chẳng thích phong-lưu. Nhưng có biết đâu, «phong- lưu là cạm trên đời; Hồng nhan đánh bả con người tài hoa». Bao nhiêu thị-dục thường hại cho người ta hết cả. Xưa nay kể sao cho xiết được những kẻ vì thị-dục, mà mất hết cả tính thiêng-liêng màu nhiệm, mà hỏng hết cả phẩm-giá, thanh-danh. Trong các món thị dục, thì sắc dục có phần tệ nhất. Dâm là cái tội ở đầu muôn tội. Muốn tránh tội ác, cần phải giới dâm.

Phật-Án đây thật có ý thương, có lòng yêu Đông-Pha lắm. Chơi với anh em mà bày trò ra như thế để khuyên anh em, cũng là một cách thuyết pháp thực tế mà cảm hóa được người ta sâu xa vậy.

62. - Gõ dịp mà hát

Vợ Trang-tử chết.

Huệ-Tử đến viếng, thấy Trang tử đang ngồi duỗi xoạc hai chân, tay gõ dịp vào bồn nước mà hát.

Huệ-tử bảo : «Mình đã ăn ở với người ta, có con với người ta. Bây giờ người ta già, người ta chết, mình đã không khóc thì cũng là đủ, lại còn ngồi gõ bồn mà hát, chẳng là quá lắm ư !

- Trang-tử nói : Không phải thế. Lúc vợ tôi mới chết tôi cũng lấy làm thương tiếc lắm. Nhưng xét cho cùng, thì vốn là không có gì cả, chẳng những không có gì mà vốn lại không có hình, chẳng những không có hình mà vốn lại không có khí, cái người ấy chẳng qua là tạp chất biến mà hóa ra có khí, khí biến mà hóa ra có hình, hình biến mà hoá ra có sinh, có sinh lại biến ra có tử, có khác nào như xuân, hạ, thu, đông, bốn mùa cứ tuần hoàn đi lại không ? Vả lại người ta chết là giở về với tạo hóa, cũng như người ra ngoài mà về nhà, thế mà ta cứ còn theo đuổi ngêu ngao khóc lóc, thì chính ta chẳng hóa ra không biết mệnh giới ư ? Cho nên ta không khóc mà lại còn hát nữa»

Trang-tử

CHÚ THÍCH. - Trang-tử : tên là Chu, người thời Chiến-quốc học rộng và cao, theo tôn chỉ Lão-tử, có làm sách, phần nhiều là ngụ ngôn. - Huệ-tử : tức là Huệ-thi, người thời Chiến quốc có tài khéo nói, là bạn thân của Trang-tử. - Bồn : chậu nước rửa xác cho người chết. - Cũng đã là đủ : ý nói cũng đã là người biết, người đạt rồi.

NHỒI BÀN. - Vợ chết đáng là một mối đau-đớn to, chồng nào mà cảm lòng không thương, không xót, không tiếc, không sụt-sùi giọt ngấn, giọt dài cho đậu.

Thường tình như thế. Nên Huệ-tử trách Trang tử là chỉ vì nhẽ thường tình.

Còn Trang-tử đáp thế, là lại lấy một cái nhẽ cao-xa, siêu-việt hẳn ra ngoài thường tình. Ta không rõ cái thuyết của Trang-tử cho người ta vốn từ chỗ không, do khí, do hình mà sinh ra để đợi lại giở về chỗ không, có đúng với khoa học hay không. Nhưng rất giống thuyết nhà phật. Ta chỉ lấy thường tình mà suy nghĩ thì có lẽ Trang-tử quá thương tiếc vợ nên đem cái đạt quan nói với Huệ-tử để vừa tự giải, vừa tự an ủi cho đỡ đau khổ chăng.

63. - Liêm, sỉ

Liêm, sỉ là tính rất hay của loài người, vì người mà không liêm thì cái gì cũng lấy, không sỉ thì việc gì cũng làm. Người mà đến thế là người bỏ đi, không khác gì giống vật. Nhất những bậc đứng chủ-chương việc nhà, việc nước mà vô liêm, sỉ thì nhà phải suy-bại, nước phải nguy-vong.

Nghĩ cho kỹ, thì sỉ cần hơn liêm : người không liêm làm những việc bất-nghĩa, căn-nguyên cũng ở vô sỉ mà ra. Đức Khổng nói : «Hành kỷ hữu sỉ» nghĩa là giữ mình biết làm xấu là xấu hổ. Thầy Mạnh nói : «Nhân

bất khả vô sỉ» nghĩa là người ta không biết xấu hổ thì không được.

Than ôi ! thế mà ngày nay, nhân-tình phản-trắc, phong tục suy đồi, người ta quên cả liêm, sỉ, không kể chi người thường, thậm chí đến bọn sĩ phu cũng chan-chan như thế cả. Ôi ! nếu cho là sự xấu hổ chung cho cả nước, cũng không phải là nói ngoa.

Tuy vậy, mùa đông rét mướt, tòng, bách vẫn xanh; mưa gió tối-tăm, gà sống vẫn gáy. Đời tuy hôn-mê, vẫn có người tỉnh.

Ông Nhau-Chi-Suy làm sách «Gia-huấn» có thuật câu truyện rằng :

Một viên quan nói với ông : «Tôi có đứa con 17 tuổi học đã thông. Tôi cho nó học tiếng nước Tiên-Ti, tập gảy đàn tì bà, nhón lên theo hầu đám công-khanh, thì thế nào rồi cũng được sung-sướng».

Nhan-Chi-Suy nghe nói, nín lặng không giả nhời. Sau về nhà, bảo con cháu rằng :

«Người này dạy con lạ thay. Như ta, nếu học cách ấy, dù cho được phú quý đến đâu, ta cũng không mong cho các con vậy».

Những kẻ mất hết liêm, sỉ, chỉ biết chăm chăm xu thời hay nịnh đời, xem câu truyện này, nghĩ chẳng đáng thẹn lắm ru !

Vô danh

CHÚ THÍCH. - Liêm : tính phân minh ngay thẳng, không lấy của bất nghĩa. - Sỉ : hổ thẹn, tự mình lấy làm khó chịu, nhục nhằn trong lòng. - Chủ-chương : cai quản trông nom để cho người ta theo và trông cậy. - Suy bại : suy là kém dần bại là hỏng nát. - Nguy vong : nguy là không được yên, vong là mất. - Bất nghĩa : không hợp nhẽ phải. - Căn-nguyên : căn là rễ, nguyên là nguồn, nói tự đó mà sinh ra. - Phong tục : phong là việc người trên làm để cảm hóa người dưới, tục là thói quen của người ta đua nhau mà lâu ngày đã thành nếp. - Thậm chí : quá tệ đến cả. - Sĩ phu : người có học thức, có quan chức, người tai mắt trong nước. - Hôn mê : hôn tà tối tăm, mê là không tỉnh. - Gia huấn : nhời dạy bảo con em trong nhà. - Nhan-Chi-Suy : nhà văn tự giỏi có tiếng thời Nam, Bắc triều. - Tiên-Tư : tên một nước cũ, tức là một bộ phận Nội Mông-cổ bây giờ. Về đời Tấn, Tiên-Ti vào chiếm nước Tàu, đặt tên nước là nước Ngụy, tức là Bắc-triều. - Công khanh : hai chức quan to. - Xu thời : A-dua theo thời. - Nịnh đời : tự thân đề tiện để ton-hót đời.

NHỒI BÀN. - Bài này thực đã như một tiếng than cho đời mà ngán cho người. Than ôi ! người đời bấy giờ có phải đa số là người «vô liêm sỉ», «bất tri sỉ» không? Nếu quả vậy thì người ta ngậm ngùi than thở rút là phải. Vì «liêm» «sỉ» là nền tảng của đạo làm người. Ở đời còn có sỉ thì hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm còn được chớ liêm sỉ đã mất, nhất là sỉ, thì còn gì là luân thường đạo lý, và mong cậy vào đâu nữa. Con người mà đã đến vô sỉ thì tuy mặc áo, đội mũ mà như con chim, con muông, còn cái gì là kiêng nể mà không dám làm !

64. - Tiễn người đi làm quan

Tiết Tôn-Nghĩa người Hà đông sắp đi làm quan.

Ông Liễu Tôn-Nguyên làm tiệc tiễn hành ở bờ sông, rót chén rượu mời Tôn-Nghĩa mà nói rằng :

«Phàm ra làm quan ở hạt nào, phải biết chức phận của mình là người làm việc cho dân, chớ không phải sai dân làm việc cho mình. Dân ở trong hạt đã chịu nộp thuế để lấy tiền thuê quan giữ sự công bình cho dân, mà nay, ngán thay, thiên hạ ra làm quan, tiền thuế của dân, thì biết lấy cả, còn công việc của dân, thì trễ biếng,

thường khi lại dụng tâm ăn cắp của dân nữa.

Giả sử ta đây thuê một người làm việc trong nhà, nó đã lấy tiền thuê mà lười không làm việc, lại còn ăn cắp đồ thập vật trong nhà, thì tất ta phải giận mà trách phạt nó và đuổi nó đi. Bây giờ làm quan như thế nhiều, mà dân không dám nổi giận trách phạt và đuổi đi là tại làm sao ? Chỉ tại thế lực khác không làm được mà thôi. Nhưng thế lực dù khác mà lý vẫn là một. Nên người làm quan, nếu còn biết công lý, thì ai mà không chịu giữ gìn, cố làm thế nào cho đáng đồng tiền thuê của dân?

Này Tôn-Nghĩa, ngươi trước đã làm quan huyện ở Linh-Lăng hai năm, ngày ngày dậy sớm, đêm đêm thức khuya, chính sự siêng năng, xử kiện công bằng, thu thuế phải-chăng, già trẻ không ai đem lòng thù ghét, ngươi thật là biết lo và giữ gìn lắm, cho nên ngươi lấy tiền thuê của dân rất là đáng vậy.

Ta đây chức nhỏ không được dự vào việc bàn bạc xét công cho người đi làm quan, đề thăng thưởng hay trách giáng. Ta chỉ biết ngươi đi làm quan, nên thưởng tiệc rượu này lấy nhời trân trọng để tiễn hành».

Liều Tôn-Nguyên

CHÚ THÍCH. - Hà-Đông : khu đất ở về phía đông sông Hoàng hà trong tỉnh Sơn-tây bên Tàu. - Liễu-Tôn-Nguyên : người Hà-đông đời nhà Đường, linh-lợi, tài giỏi, đỗ Tiến-sĩ, làm chức Thứ-sử, văn thơ có tiếng ở nước Tàu. - Tiễn hành : tiễn người ta lúc người ta sắp đi xa. - Thập-vật : những đồ vật thường dùng. - Thế lực : có quyền có sức làm được việc. - Linh-lăng : tức là phủ Vĩnh-châu, tỉnh Hồ-nam ngày nay. - Trách giáng : quở phạt và hạ chức xuống.

NHÒI BÀN. - Bài của Liễu-Tôn-Nguyễn đây thực là hợp với cái ý-tưởng tôi tâm đời nay. Quan nay không phải là cha mẹ dân, chỉ là kẻ làm công, lấy tiền thuê của dân mà thôi. Ôi ! từ cái bọc làm cha mẹ người ta đến cái bọc làm kẻ thuê mướn của người ta xa cách nhau đến chừng nào ! Tuy vậy, bình tình mà nói, bỏ giọng quá khích, tôi tưởng người cầm vận mệnh dân chúng một địa phương mà thiếu tư cách, chỉ biết làm thuê, không nhận chân coi việc nước như việc nhà, coi dân chúng như con em. Hỏi việc làm có chu đáo và dân có được nhờ không ? Cả quyết không. Nhất định người làm quan phải làm thế nào cho dân coi như phụ mẫu mới đáng là quan. Vì buổi mạt tục này, người làm quan phần nhiều quên cả thiên chức, tham ô tàn ác, cho nên người ta mới dùng hai chữ «công bộc» để cảnh tỉnh họ và cổ đưa họ đến chỗ hiếu chức vụ. Vậy chính người

làm quan nên vui lòng tự nhận là công bộc mà cố gắng sao cho dân chúng coi như cha mẹ, nhà lại sợ như thần mình thì mới thật là làm quan vì dân vì nước vậy.

65. - Viếng người đi làm quan

Tôn Thúc-Ngao được làm quan lệnh-roãn nước Sở.

Cả nước quan, dân đều lại mừng. Sau cùng có một ông lão già mặc áo vải, đội mũ trắng, đến viếng.

Tôn Thúc-Ngao thấy thế, ăn mặc chỉnh-tề ra tiếp kiến, thưa với ông lão rằng :

«Vua chúng tôi không biết tôi là người bất tài, quá tin mà cho làm quan để tôi làm lụy cho lại, cho dân. Ai ai cũng đến mừng, một mình lão đến viếng, chắc có ý kiến gì đây chăng.

Ông lão nói :

- Có. Thân đã sang mà khinh người thì dân không chuộng; chức đã cao mà chuyên quyền, thì vua sinh ghét; lộc đã hậu mà không tri túc, thì gặp phải tai vạ.

Tôn Thúc Ngao vừa vái, vừa nói :

- Xin kính vâng nhờ. Và nài ông lão dạy thêm cho

mấy câu nữa.

Ông lão bảo :

«Chức đã cao, ý càng phải khiêm cung; quan đã to, tâm càng phải tế nhị; lộc đã hậu, việc càng phải cẩn thận, chớ có lấy càn, làm bậy. Ông giữ được ba điều ấy là đủ trị dân».

Thuyết-uyên

CHÚ THÍCH. - Tôn-Thúc-Ngao : quan tướng giỏi nước Sở, thời Xuân thu, ông là một nhà cai trị rất có giá, nước nhờ có ông mà được bình trị. - Lệnh-roãn : chức quan cầm quyền chính trong nước. - Tiếp kiến : đón rước vái chào người đến với mình. - Lại : người làm việc quan, giúp việc quan trên. - Ý kiến : ý nghĩ kiến thức. - Chuyên quyền : một mình mình giữ lấy cả quyền. - Tri túc : tự cho thế là vừa đủ không có lòng tham muốn hơn nữa. - Khiêm cung : khiêm nhường cung kính. - Tế-nhị : tinh-tế cẩn thận không có nông nổi sơ-suất.

NHỒI BÀN. - Đây mà không để ràn rụa, bồ-thí luôn mãi là cách giữ được giàu bền. Cao mà không dám ngồng cuồng, tự nhiên như không giữ được sang mãi.

Ở đời nhiều người bần tiện biết tri đức mà được giàu sang; ít người giàu sang biết tri đức để được lâu dài hưởng thụ. Sao vậy ? Vì xử cảnh giàu sang dễ sinh ra kiêu xa, phóng đảng mà đã kiêu xa phóng đảng là cái hoạn nạn tai vạ nằm sẵn, ở đấy rồi. Cho nên nhờ ông lão dặn Tôn-thúc-Ngao đây thực là có giá lắm. Chả những người làm quan nên tuân theo, ai may mà được xử vào cảnh thịnh vượng cũng nên nhớ câu khuyên răn này mà phục thiện như Tôn-thúc-Ngao đây, thì mới mong trường cửu được.

66. - Đức uống rượu

Có một tiên sinh đại nhân lấy giờ đất làm một buổi, lấy muôn năm làm một chốc, lấy mặt giờ, mặt giăng làm cửa, làm ngõ, lấy cả thiên-hạ làm sân, làm đường; đi, không thấy vết xe, ở, không có nhà cửa, giời tức là màn, đất tức là chiếu, ý muốn thế nào thì thế. Lúc ở, thì nâng chén, cầm bầu, lúc đi, thì vác chai, sách nạm, lúc nào cũng chỉ có việc rượu-chè, không còn biết đến gì nữa.

Có một công-tử và một vị quan sang nghe tiếng tiên-sinh như thế, bèn đến tận nơi, xắn tay, vén áo, người thì tròng mắt, nghiêng răng, người thì trần-lễ, thuyết-pháp, những giọng thị-phi đâu bảy giờ âm ỹ xôn xao như đàn ong vậy.

Lúc đó tiên-sinh mới ôm vò rượu, ghé vào thùng rượu, tợp cả chén rượu, phòng mồm những rượu, vênh bộ râu lên, ngồi giạng hai chân, gối đầu vào men, lăn lưng vào bã, không nghĩ, không lo, hơn hờ vui-thú, ngất- ngưỡng say-sưa, thoáng rồi lại tỉnh. Lắng tai, cũng không nghe thấy tiếng sấm sét, nhìn kỹ, cũng không trông thấy hình Thái-sơn; nực, rét thiết đến thân, cũng không biết : lợi dục cảm đến tình, cũng không hay; cúi xuống trông vạn vật rôi-rít ở trước mắt khác nào như bèo nổi bông-bệnh trên sông Giang, sông Hán. Hai vị kia đứng cạnh, tiên-sinh bảy giờ xem cũng như con tò vò, con sâu róm mà thôi.

Lưu-Linh

CHÚ THÍCH. - Tiên-sinh đại-nhân : nghĩa thẳng là ông thầy bậc kẻ cả. Đây Lưu-Linh dùng bốn chữ ấy để chỉ chính mình. - Công tử : con quan hay con vua chư hầu. - Trần lễ : bày tỏ lễ độ. - Thuyết pháp : giảng giải điều hay nhẽ dở cho người ta nghe. Chữ nhà Phật hay dùng. - Thị phi : nghị-luận, khen chê. - Thái sơn : núi to

và cao nhất ở tỉnh Sơn-đông bên Tàu. - Thiết : thâu đến.
- Lợi đục : tiền của và lòng ham muốn. - Vạn vật : muôn vật ở trong giới đất. - Sông Giang : con sông rút to ở bên Tàu hạ-lưu tức là sông Giương-tử-giang. - Sông Hán : tức là sông Hán-thủy phát-nguyên ở Thiểm-tây và chảy vào sông Giang.

LUU-LINH. - Tên tự là Bá- Luân là người phóng dật, làm quan đời nhà Tấn đến chức Kiến-uy tướng quân.

NHỒI BÀN. - Nói đến say rượu, thì ai cũng phải nhắc Lưu-Linh, mà Lưu-Linh sở dĩ còn lưu danh lại cho ta biết, là nhờ bài «Tửu đức tụng» ta dịch trên này.

Uống rượu say được như tiên-sinh thực là hiếm có. Say mà đến lấy giới làm màn, lấy đất làm chiếu, trút sạch được hết lợi, đục, quên bỏ được hết việc đời, kẻ sang giàu, người quyền thế trông chỉ còn như con sâu róm, con tò-vò, thì quả là một cái say thú vị, làng say vị tất đã mấy ai đã hưởng được. Nên tưởng những kẻ chưa tới được cảnh say, chưa biết cái thú say như thế là gì, cũng chẳng nên nghị luận cái say, cười người say chưa thấy đâu, lại phải người say cười lại. Còn những hạng người say mà nói nhảm, làm càn, phạm vào những điều thương luân, bại lý mà vịn Lưu-Linh thì lại là tội nhân của Lưu-Linh, chớ không phải đồ đệ của Lưu-Linh. Nói rộng ra : Giới tửu mà không uống rượu, theo đúng như

phật dậy cố nhiên là đáng trọng, nhưng uống rượu mà vui tươi tao nhã như thần tiên, thì cũng không có thể khinh được.

67. - Làng say

Ngày trước, ta thường đến một làng kia, vừa bước chân vào, thì chuệnh choáng, nghiêng ngã, mờ-mịt, lủ-lủ, trông giời như thấp, trông đất như cao, mặt giời, mặt giếng như không có ánh sáng. Mắt ta mờ, tai ta ù, tâm thần ta mê hoặc, thân thể ta mệt nhọc. Ta mới hỏi người rằng : Đây là làng gì ? - Người nói : Đây là nơi vui say, sẵn của ngon bùi, tha hồ ăn uống phóng phiếm. Tục truyền là «Làng Say».

Than ôi ! Đây gọi là làng say ? Cổ nhân nói dối ta thật. Ta thường than cho lũ Lưu-Linh, Nguyễn-Tịch, đương lúc trong nước lục trầm, bốn phương rối loạn, mà những tay giỏi-giang, sinh ra chán đời, đông dài, liêu lĩnh, thất thểu rủ nhau vào làng say. Cứ như ý riêng ta, thì trong làng say, không có cái gì là vui cả... Hoặc có kẻ nói : Đến đây cho nguôi những sự lo nghĩ. Ôi ! cái lo nghĩ mà còn có cách nguôi được, thì không phải là lo nghĩ. Nếu quả nhiên có điều gì đáng lo, thì bất tất phải tìm cách giải. Huống chi làng say này không có thể

giải được lo. Vậy thì người vào làng say đều là người vô lo, vô lự cả.

Than ôi ! tự đời Lưu-Linh, Nguyễn-Tịch đến bây giờ, khắp cả thiên-hạ đâu cũng có làng say. Làng say càng đông, thì thiên-hạ càng vắng. Mờ mịt, say-sưa, ảo-lả, yếu đuối, ai đã vào làng say, không biết lối mà ra. Gián hoặc có người vào làng say mà không mê, thì lại phải những kẻ đã mê-hoặc bại loạn chê bai, nói cười, mai-mĩa, thế mới thật là lũ say ở làng say.

Đài-Danh-Thế

CHÚ THÍCH. - Làng say : nói những người say rượu tụ họp chè-chén với nhau. - Phóng phiếm : câu nói, việc làm không giữ gìn gì cả. - Tục truyền : thói quen xưa nay kể lại như vậy. - Cổ nhân : người sinh trước ta mà đã qua đời rồi. - Lưu-Linh, Nguyễn-Tịch : hai người đời nhà Tấn, tính phóng-đạt hay rượu mà không thiết gì đến việc đời. - Lục trầm : đắm đuối ở trên cạn. - Vô lo vô lự : không để tâm chỉ lo liệu việc gì, cứ nhưng-nhưng như không. - Gián hoặc : một đôi khi cũng có. - Mê hoặc : tâm thần rối loạn không biết đích xác việc gì. - Bại loạn : hư hỏng rồi loạn.

ĐÀI-DANH-THẾ. - Người đời Khang-hi nhà Thanh đỗ Tiến-sĩ, tài danh nổi tiếng, chuyên riêng về sử học,

về sau bị nhà Thanh làm tội vì ông làm Sử có ý tôn nhà Minh.

NHỒI BÀN. - Làng say tức là chỉ tội người hay rượu. Mà phàm ai đã bước chân vào làng say cũng cho là gặp nơi vui thú cả. Thường lại viện những nhẽ này, nhẽ khác, tưởng như là chánh-đáng, nhất là cái nhẽ đỡ lo, đỡ nghĩ. Ôi ! nhưng đã gọi là việc đáng lo, đáng nghĩ, thì tưởng càng phải nên tỉnh để mà lo nghĩ cho phân minh sáng suốt, chớ say thì lo nghĩ sao cho được. Cái say chính là cái làm cho bại-hoại hết công việc. Việc to tày giời đến lúc say cũng còn bỏ, huống còn mong sao cho làm nên việc thường hàng ngày nữa.

68. - Treo kiếm trên mộ

Duyên-lăng Quý-tử sang sứ nước Tần có đeo thanh bảo kiếm qua chơi với vua nước Từ.

Vua nước Từ ngắm thanh kiếm ra đáng thích, muốn xin mà không nói ra.

Duyên-lăng Quý-tử, vì còn phải đi sứ thượng quốc, tuy chưa dưng vua Từ được thanh kiếm ấy, nhưng trong tâm đã định cho.

Khi sang sứ Tấn xong, về qua Từ, thì vua Từ không may đã mất, đành tháo thanh kiếm đưa cho tự quân. Các người theo hầu ngăn lại, nói :

Thanh kiếm ấy là của báu của nước Ngô, không phải là thứ để tặng được.

Duyên-lãng Quý-tử nói :

- Không phải là ta tặng. Độ trước ta lại đây, vua Từ xem kiếm của ta, tuy chẳng nói ra, mà như dáng muốn lấy. Ta vì còn phải đi sứ thượng-quốc, chưa dùng được. Tuy vậy tâm đã định cho. Nay vua Từ chết mà ta chẳng hiến thanh kiếm, thì là ta tự dối tâm ta. Tiếc kiếm mà dối tâm, người liêm không chịu làm.

Nói xong, bèn tháo thanh kiếm đưa cho Tự quân.

- Tự-quân nói : Tiên-quân tôi không có dặn lại việc ấy, tôi không dám nhận kiếm.

Quý-tử bèn treo thanh kiếm vào cái cây ở mộ vua Từ, rồi đi.

Người nước Từ ai cũng khen Duyên-lãng Quý-tử rằng không quên người thân-cổ, đem thanh gươm báu treo vào cây trên mộ.

CHÚ THÍCH. - Tồn : nước nhón thời Xuân thu ở vào địa phận tỉnh Sơn-tây ngày nay. - Bảo kiếm : thanh gươm quý báu. - Từ : tức là quận Đông-hải ngày nay. - Thượng quốc : tiếng gọi tôn một nước to mạnh hơn mà mình phụ thuộc vào. - Tự-quân : vua mới lên ngôi. - Liêm : phân minh, thẳng-thắn. - Tiên quân : tiếng để gọi vua cha đã mất. - Thân cố : Thân bằng cố cựu.

NHỜI BÀN. - Lúc vua Từ có ý lấy thanh kiếm, thì Quý-tử không tự ý đưa được, vì công việc phải làm còn chưa xong. Đến lúc Quý-tử có thể tặng thanh kiếm được, thì vua Từ lại không sao nhận được nữa, vì đã thác mất rồi. Giá phải người tầm-thường, xử vào cái địa vị Quý-tử, thì tuy trong bụng có điều hối hận, nhưng cũng tiếc thanh kiếm mà đem về nước. Nhưng Quý tử vốn là người trong tâm đã nghĩ làm sao, thì phải làm cho kỳ được như thế mới nghe, cứ đem thanh kiếm treo tại mộ vua Từ. Người ta tuy khuất, nhưng tâm mình vẫn còn, mà mình không muốn dối tâm mình, thực là liêm lắm vậy. Chẳng bù với những kẻ đã tự mình dối mình lại đi dối cả thiên hạ, nhất là dối với người đã khuất tuy có hẳn nhời hứa đình-ninh mà rồi nuốt ngay nhời đi được.

69. - Chết vì lễ nghĩa hay vì tình

Ngũ Tử-Tư gặp phải nạn vua Sở giết cha, giết anh, chạy trốn sang nước Ngô, định tìm cách báo thù. Giữa đường bị ốm và hết lương, phải ăn mày mà ăn. Tình cờ gặp một cô con gái đang đập sợi ở bờ sông Lại-thủy, bên cạnh có giỏ cơm.

Tử-Tư đến gần, nói : Thưa cô, cô sẵn cơm đây, cô có làm phúc cho tôi được một bữa không ?

- Cô con gái đáp : Tôi ở một mình với mẹ, năm nay ba mươi tuổi, chưa có chồng, ông đứng lui ra, cơm tôi, tôi ăn không thể cho được.

- Tử-Tư nói : Thưa cô, cô rủ lòng thương cho kẻ cùng-đồ này ít cơm, thì có ngại gì tai tiếng.

Cô con gái biết Tử-Tư không phải là người thường, bèn mở giỏ cơm cho với cả tương, dưa nữa. Tử-Tư ăn no, cô con gái bảo :

- Quân tử đi xa, sao không ăn thêm cho rõ no nữa ?

Tử-Tư ăn xong lúc đứng lên đi, bảo cô con gái rằng :

- Cô che đậy giỏ cơm, bầu nước này đi, chớ để cho lộ chuyện.

Cô con gái thở dài, nói rằng :

- Than ôi ! thiếp một mình ở với mẹ năm nay ba mươi tuổi một lòng trinh-bạch, không có tai-tiếng gì. Nay đưa cơm cho trượng-phu ăn, qua vượt cả lễ nghĩa. Thiếp lấy làm khổ tâm lắm.

Tử-Tur đi được mấy bước, ngoảnh lại trông, thì cô con gái đã đắm đầu xuống sông rồi.

Tình-sử

CHÚ THÍCH. - Ngũ-Tử-Tur : tên là Viên, người nước Sở thời Xuân-thu vì cha anh báo thù mà giết được vua Sở. - Lại-thủy : tên sông ở vào huyện Lật-dương, tỉnh Giang-tô ngày nay. - Cùng đồ : cảnh khôn khổ cùng quần quá. - Trinh bạch : trinh là chính chuyên, không thất tiết ; bạch là trong sạch. - Trượng phu : Tiếng để gọi người con trai.

NHỒI BÀN. - Một người cùng đồ đang đói mà gặp một người có cơm cho ăn mà người ấy lại là một cô con gái có nhan sắc, một cô con gái đã đứng tuổi, chưa chồng, mà cứu được một người dạng bộ trông rõ ra một đứng trượng phu không phải kẻ tầm thường, cái cảnh ngộ của đôi bên tuy là tình cờ gặp gỡ, nhưng biết đâu mà giai anh hùng, gái thuyền quyên lại không bỗng

nhưng sinh ra lòng quyến-luyến, yêu thương nhau. Mỗi tình nó thường khiến ra như thế. Nhưng chàng ăn xong chàng đi, thiếp ở lại chỉ còn một mình, chàng lại dặn thiếp đừng để lộ truyện, chắc chàng đang tính đại sự, thiếp đâu lại dám để hại chàng. Vả chẳng thiếp là con gái mà đã truyện trò với giai, lại cho giai ăn cơm của mình, vượt qua cả lễ nghĩa quá nghiêm đời bấy giờ, đường kia nổi nọ thật là khó tính. Chi cho bằng thiếp liêu mình thiếp, vừa được trọn tình với chàng, bèn chỉ cho chàng lại vừa giữ được nghĩa với đời chẳng là đôi đường vẹn đôi rư ! Ôi ! tình như thế cũng là tình, một cái tình để thơm muôn thuở ai mà chẳng phải kính phục.

70. - Vì nghĩa nên tình

Một người thiếu-nữ họ Trương ở nhà chồng tại Tô-thành về nhà thăm cha mẹ đẻ. Có tên thị tì, mang hộp đồ nữ-trang theo hầu, chẳng may giữa đường đánh rơi, lâu-lâu mới biết, giở lại tìm, thì thấy có người ăn mày đang ngồi giữ hộp ấy. Tên thị-tì hoảng-hốt nói, thì người ăn mày liền trao giả và nói rằng :

- Tôi đã cùng khổ đến thế này mà lại còn cuỗm thêm những của vô-cố, thì mong khá sao được.

Tên thị-tì mừng lắm, lấy một chiếc thoa ra tạ. Người ăn mày cười và nói :

- Bao nhiêu của chẳng lấy, lại lấy một chiếc thoa ư !

- Tên thị tì nói : Tôi mà đánh mất cái hộp đồ nữ trang này, thì đến chết mất. May mà người được, người giả lại cho, thế là người cho tôi của, lại cứu cho tôi sống vậy. Dù người không mong báo, tôi cũng không dám quên ơn. Nhà tôi ở ngõ..., từ nay về sau, sớm trưa tôi xin đợi người đến cửa, xẻ phần cơm của tôi để người ăn.

- Nhưng cô ở trong nhà, tôi làm thế nào mà thấy được?

- Trước cửa nhà tôi, có cây trúc cao, người cứ rung cây, là tôi khắc biết.

Người ăn mày sau cứ làm như nhời.

Tên thị-tì cũng cứ cho ăn mãi.

Lâu người nhà biết, mách chủ. Chủ ngờ có ngoại tình đem ra tra hỏi, tên thị-tì phải thú thật.

Người chủ thấy vậy, bèn gọi người ăn mày đến nhà nuôi, rồi gả tên thị tì cho. Sau hai người thành một đôi vợ chồng khá.

CHÚ THÍCH. - Thiếu nữ : cô con gái trẻ tuổi. - Thị tì : con hầu. - Hoảng hốt : vội vàng, hãi hùng, trông không đích thật. - Vô cố : không có cứ gì, lẽ gì.

NHỒI BÀN. - Của không đáng lấy thì một mảy cũng không lấy, anh ăn mảy này liêm thật; cái số không giàu thì con mắt tráo-trung cũng vô-ích, anh ăn mảy này đật thật. Hoài ! hạng ăn mảy này mà có duyên may, mà gặp dịp tốt, thì thật là con người có ích cho xã-hội lắm.

Giả-sử anh ăn mảy này mà lại có cái bụng «ăn mảy» như những hạng người đời nay quá xu hướng về vật chất, thì biết đâu vợ chồng nhà kia không vì hộp nữ trang mà đến bỏ nhau, tớ thầy nhà kia, không vì hộp nữ trang mà đến có mạng, cả chính anh ăn mảy kia không vì được hộp nữ trang mà đeo thêm muôn nghìn tội ác vào thân.

Cùng khổ mà thích làm lành, tội-tớ mà biết giả nghĩa, sau thành vợ chồng, tuy là tình duyên, nhưng cũng là tự mình tạo nên mạnh vận cho mình vậy, đáng khen đáng quý lắm thay !

71. - Nghĩa công nặng hơn tình riêng

Quân nước Tề sang đánh nước Lỗ.

Khi đến chỗ giáp giới, trông thấy người đàn bà một tay bồng một đứa bé, một tay dắt đứa nữa. Người đàn bà thấy quân kéo tới, vội vàng bỏ đứa bé đang bồng trên tay xuống mà bồng đứa bé đang dắt, rồi chạy trốn vào trong núi. Đứa bé kia chạy theo khóc, người đàn bà cứ chạy không ngoảnh lại.

Một viên tướng nước Tề cho bắt đến, hỏi :

- Đứa bé nàng bế chạy là con ai ? còn đứa trẻ nàng bỏ liêu lại là con ai ?

- Người đàn bà thưa : Đứa tôi bế là con anh cả tôi; đứa tôi bỏ lại là con tôi. Tôi thấy quân lính kéo đến, sức tôi không thể bảo toàn được cả hai đứa, cho nên tôi đành phải bỏ con tôi lại.

- Viên tướng nước Tề nói : Con với mẹ kẻ tình thân yêu thì đau xót lắm. Nay bỏ con mình lại mà chạy lấy con anh là có làm sao ?

- Người đàn bà nói : Con tôi là «tình riêng» con anh tôi là «nghĩa công». Con để tuy đau xót thật, nhưng đối với việc nghĩa thì tính làm sao. Cho nên tôi đành bỏ liêu

con tôi mà làm việc «nghĩa». Tôi không thể nào chịu tiếng «vô nghĩa» mà vác mặt sống ở nước tôi được.

Viên tướng nước Tề dừng quân lại, sai người tâu với vua Tề rằng :

«Nước Lỗ chưa thể đánh được. Quân ta mới đến chỗ cương giới, đã thấy con mụ đàn-bà xó rừng còn biết làm điều «Nghĩa» chẳng chịu đem «Tình riêng» mà hại «Nghĩa công», huống chi là những bậc quan lại, sĩ phu ở trong nước. Xin kéo quân về».

Vua Tề cho là phải. Sau vua Lỗ biết truyện này, thưởng người đàn-bà một trăm tấm lụa và phong cho hai chữ «Nghĩa cô»

Lưu-Hương liệt nữ truyện

CHÚ THÍCH. - Tề : một nước thời Xuân-thu ở vào toàn hạt tỉnh Sơn-đông ngày nay. - Lỗ : tên một nước thời Xuân thu ở vào tự phủ Duyện-châu cho đến Bì-tứ tỉnh Sơn-đông. - Giáp giới : chỗ hai xứ, hai nước giáp nhau, - Bảo toàn : giữ cho trọn-vẹn. - Nghĩa công : việc lành, việc phải mà đối với cả mọi người đều nên làm hay phải làm. - Tình riêng : lòng thật thương yêu quý mến để xử riêng với một người nào. - Nghĩa cô : người đàn-bà có nghĩa.

NHỒI BÀN. - Tình với nghĩa cùng là quý, không quyết hẳn được bên nào nặng hơn bên nào. Cho nên ta phải cân nhắc cho cẩn-thận : tình nặng hơn nghĩa, thì ta giữ tình : nghĩa nặng hơn tình, thì ta trọng nghĩa.

Như người đàn bà nói trong truyện đây là so cái «tình riêng» đối với «nghĩa công», thì không còn phải do dự gì nữa. Thế nào là tình riêng ? - Là cái lòng yêu riêng của một mình mình. - Thế nào là nghĩa công ? - Là cái việc phải đối với nhà, với nước, với thiên-hạ. Tình riêng cứ kể cũng là nặng, nhưng so với nghĩa công thì nghĩa công còn nặng gấp mấy mươi. Nghĩa công đã nặng, thì đến cái thân là của yêu nhất của mình ở đời mình còn có thể hy sinh để mà giữ nghĩa, huống chi là những thứ ngoài thân. Người đàn bà đây hiểu thấu nhẽ ấy nên mới đành đem nghĩa để đoạn tình, chẳng vì tình mà hại nghĩa, để giữ lấy nòi giống ông cha nhà chồng. Ngờ đâu cái ảnh hưởng của việc nghĩa ấy còn làm quân ngoại-xâm (Tề) phải kéo nhau về, vì chúng nghĩ : «nước người có thể cướp được, lòng dân có nghĩa không thể cướp được, về mới cao, sống chung sao được». Thế mới hay, làm dân một nước mà không biết trọng «nghĩa» là người dẫn tai hại to cho tổ quốc vậy.

72. - Mẹ khôn, con giỏi

Vương Lăng, người đất Bái, là người hào trưởng trong huyện. Cao-tổ nhà Hán, lúc còn hàn-vi, quý Vương-Lăng như anh. Khi Cao-tổ khởi binh đánh dẹp, Vương-Lăng có vài nghìn quân, đem đi phụ theo Cao-tổ. Hạng-Vũ thấy thế, bắt mẹ Vương-Lăng giam ở trong quân. Sứ-giả của Lăng đến, Hạng-Vũ bách mẹ Lăng phải dụ Lăng về với mình.

Bà mẹ Lăng, tiễn sứ giả ra một mình, khóc mà bảo rằng :

Ngươi nên vì thiếp già này nhắn bảo hộ Lăng một câu :

«Cứ hết lòng mà theo thờ Hán vương, chớ vì có thiếp già đây mà sinh ra nhị tâm nhé».

Nói đoạn, bà cầm gươm tự đâm chết cốt ý để khuyến khích Vương Lăng giữ cho bền lòng.

Hán Sử

CHÚ THÍCH. - Hào trưởng : người tài giỏi hơn người mà làm đàn anh cả một nơi nào. - Cao-tổ : tức là Bái-công, vua đầu nhà Tây-Hán, phá nhà Tần, diệt nhà Sở mà có thiên hạ. - Hàn-vi : lúc hèn-hạ chưa có thế lực.

- Phụ : sáp vào, theo vào. - Hạng-Vũ : tức là Hạng Tịch khỏe mạnh và tài khí hơn người, tranh thiên-hạ với Bái-công, sau thua chết ở Cai-hạ. - Sứ-giả : kẻ người ta sai đi để thay mặt nói hay làm việc gì. - Bách : bắt phải. - Dụ : khuyên bảo dỗ-dành. - Hán-Vương : vua đất Hán, tức là Hán Cao-tổ. - Nhị tâm : không thật lòng, đi với người này mà lòng vẫn còn nghĩ đến người kia.

NHỒI BÀN. - Đang lúc thiên-hạ loạn lạc, quần hùng nổi lên, dù người có mắt tinh đời cũng chưa dễ đoán được sau này ai là vua, ai là giặc.

Như Bái-công và Hạng Vũ đây, đôi bên bây giờ đang tranh đấu, Bái-công thua luôn, Hạng Vũ được luôn, lại càng khó biết sự thống-nhất về tay ai hơn nữa. Thế mà khen thay, bà mẹ Vương-Lăng biết con qui phục Bái-công là phải. Một khi bà đã hiểu rõ ai là người có chính nghĩa, trước bà liệu thân để khuyên con, sau bà thí thân đề vũng lòng con, thực là một bậc đàn-bà khôn-ngoaan sáng-suốt hiếm có vậy. Cho nên người đời trước có câu khen rằng : «Mẫu hề hà trí, tử hề hà trung, nhất môn mẫu-tử, vạn cổ anh phong» nghĩa là «mẹ sao mà khôn như thế, con sao mà trung như thế, một nhà mẹ con tiếng thơm muôn đời» thật là phải lắm.

73. - Tu tại gia

Dương-Phủ, lúc nhỏ nhà nghèo, nhưng hết sức cày cấy đề phụng-dưỡng song thân.

Một hôm, ông nghe bên đất Thục có ông Vô-tế đại sĩ, ông bèn nói với song thân xin từ biệt ít lâu để đến hầu bực Vô-tế.

Đi được nửa đường, ông gặp một vị lão tăng bảo ông rằng :

- Được gặp bực Vô-tế chẳng bằng được gặp Phật.

- Ông hỏi : Phật ở đâu ?

- Lão tăng nói : Nhà ngươi cứ quay giở về, gặp người nào mặc cái áo sắc như thế này, đi đôi dép kiêu như thế này, thì chính là Phật đấy.

Dương-Phủ nghe nhời quay về, đi đường chẳng gặp ai như thế cả. Khi ông tới nhà, đêm khuya, giời tối, ông gọi cửa, mẹ ông nghe tiếng mừng quá, tức thì vội vàng khoác chần đi dép ngược, ra mở cửa cho ông. Bấy giờ ông trông ra, thì y như hình dáng Phật, mà lão tăng đã nói chuyện cho nghe.

Từ đấy, ông biết cha mẹ trong nhà tức là Phật, chẳng phải cầu kỳ đi mộ Phật đâu xa nữa.

Lý Nguyên-Dương

CHÚ THÍCH. - Dương-Phủ : người đời nhà Minh đỗ tiến-sĩ làm ngự sử có tiếng là một ông quan thẳng và liêm. - Phụng- dưỡng : hết lòng kính mến hầu nuôi cha mẹ. - Song thân : Hai đứng thân, hai cha mẹ. - Thực : tên đất ở vào tỉnh Tứ-xuyên bây giờ. - Vô từ đại sĩ : một nhà tu hành đắc đạo vô cùng. - Từ biệt : từ giã xin đi xa vắng mặt. - Lão tăng : người tu đạo Phật đã nhiều tuổi. - Cầu kỳ : tìm một cách cao xa khác thường để làm cho lạ mắt, lạ tại thiên-hạ.

NHỒI BÀN. - Bài này cốt dạy ta về chữ «Hiếu» ví cha mẹ như Phật, con phải phụng thờ cha mẹ như phụng thờ Phật vậy. Phật là một vị tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, thiên hạ thành kính thờ phụng rất phải. Nhưng cha mẹ là người sinh thành ra thân mình, thì há mình lại không nên thờ phụng thành kính hay sao ! Phật xa, cha mẹ gần, con cái hãy nên một niềm thành kính mà thờ phụng lấy mẹ cha trước.

Thứ nhất thì tu tại gia,
Thứ hai tu chợ, thứ ba tu chùa
Tu đâu bằng tu tại gia,
Thờ cha, kính mẹ mới là chân tu.

Nghĩa những câu cổ ấy thực là đúng với nghĩa trong bài này. Vả lại, hiếu là đầu cả trăm nét tốt, chỉ có người có hiếu mới trung với tổ quốc và nhân từ với nhân loại vậy.

74. - Người vợ hiền minh

Vợ Nhạc Dương tử là một bậc hiền-minh.

Dương-tử một hôm đi đường, bắt được lọ vàng người ta đánh rơi, mừng rỡ đem về đưa cho vợ.

Vợ nói : Thiếp trộm nghe người chí-sĩ không uống nước suối «Đạo-toàn», người liêm khiết không nhận của ăn «Ta-lai». Chàng nay nhặt của rơi đường đem về cầu lợi, để ô-úế phẩm hạnh, thử nghĩ có nên không ?

Dương-tử nghe nói, thẹn quá, liền đem lọ vàng bắt được bỏ ra ngoài đồng. Rồi đi xa, tìm thầy để học. Đi học mới được một năm, Dương tử về chơi nhà. Vợ quì xuống trước mặt, hỏi rằng :

- Chàng có việc gì mà về nhà ?

Dương-tử nói :

- Ta đi lâu nhớ nhà thì về, chẳng có việc gì cả.

Vợ cầm con dao đến chỗ khung cửi nói rằng :

- Lụa đang dệt đây là phải làm tự lúc nuôi tằm, ươm tơ cho đến lúc mắc lên được khung cửi. Nếu đánh đứt một sợi mà đứt mãi, thì đứt đến hàng tấc, đứt hàng tấc mà đứt mãi, thì đứt đến hàng thước, hàng trượng, hàng cả tấm. Nếu bây giờ mà thiếp chặt đoạn đang dệt đây, thì bao nhiêu công phu ngày giờ từ trước đến nay đều mất hết cả. Chàng đi học là để trở nên một bậc người giỏi, nếu đang học mà bỏ về, thì khác gì tấm lụa đang dệt đây mà chặt đi vậy.

Dương-tử thấy nói, cảm-động lắm, đi học luôn bảy năm đến tốt nghiệp mới về.

Vợ ở nhà chăm chỉ làm ăn trong bấy nhiêu năm, vừa nuôi nấng mẹ chồng, vừa nuôi cho chồng ăn học.

Nhạc Dương-tử nhờ có người vợ hiền như thế mà sau được quý-hiền.

Hậu-Hán thư Nhạc Dương-tử truyện

CHÚ THÍCH. - Hiền minh : có tài, có nét sáng suốt công việc. - Chí sĩ : người có khí tiết. - Đạo-toàn : tên một cái suối ở huyện Tứ thủy, tỉnh Sơn-đông. Đạo-toàn nghĩa đen là cái suối ăn trộm, tên nghe đáng ghét, cho nên khát cũng không muốn uống nước ấy. - Ta lai :

thương rằng cùng khổ đói khát mà gọi lại cho ăn, và có ý khinh bỉ. - Ô ố : nhem-nhuốc bẩn-thỉu. - Tốt nghiệp: làm xong một nghề nghiệp gì. - Quí hèn : sang trọng về vang.

NHỒI BÀN. - Cứ theo nhẽ thường, cái gì nên làm thế nào thì người tài giai phải biết tự chủ trương lấy, không cần đợi người đàn bà dạy bảo rồi mới chịu làm. Tuy vậy lắm khi cũng phải có sự kích-thích ở ngoài vào, thì mới dễ khiến người ta phấn chấn lên mà cố sức làm cho nên việc, và nhất là sự khuyến khích của vợ.

Như vợ Dương-tử đây thật là khéo biết dạy chồng làm cho chồng thành ra được người có khí lại có chí và sau quí hiển được. Đúng với những câu ngạn-ngữ «giai khôn vì vợ, gái ngoan vì chồng» «giàu vì bạn, sang vì vợ» lắm.

75. - Trọng nghĩa khinh tài

Ông Phạm Trọng-Yêm, người nhà Tống, làm quan đến Tể-tướng mà vẫn nghèo suốt đời. Tính ông trọng nghĩa, khinh tài, thích làm việc bố-thí nhất là đối với người trong họ, lại càng hậu lắm. Ông để dành lương bổng, mua được một thửa đất làm nghĩa-trang để lấy hoa lợi cứu người nghèo khó trong họ. Phàm việc tang-

tóc, cưới-xin của chúng, ông đều lo-liệu giúp-đỡ cho hết.

Con ông là Thuần-Nhân, đức-tính cũng như ông. Lúc ông làm quan ở Khai-phong, để dành được năm trăm thùng thóc, sai Thuần-Nhân đem về quê. Thuần-Nhân đi đến Đan-dương, gặp người bạn cũ của cha là Thạch Man-Khanh, nhà đã cùng-quẫn, chẳng may lại gặp ba cái tang một lúc. Thuần-Nhân giúp cho cả năm trăm thùng thóc. Hai con gái Man-Khanh nhớn tuổi mà chưa gả bán gây dựng, không chỗ nương dựa. Thuần-Nhân cho nột cả cái thuyền.

Đến lúc về nhà, cha hỏi :

- Con đi có gặp ai không ?

- Thuần-Nhân thưa : Con đến Đan dương có gặp Thạch Man-Khanh nhà nghèo khổ, lại một lúc liền ba cái tang, hai con gái nhớn không có gì để gây dựng, con có thiện-tiện cho cả năm trăm thùng thóc mà còn chưa đủ.

- Ông bảo : Thế sao con không cho nột cả cái thuyền.

- Thuần Nhân thưa : Con cũng đã cho cả cái thuyền rồi.

Ông khen phải, rồi nói : Có như thế mới đáng là con ta.

Phạm Trọng-Yêm truyện

CHÚ THÍCH. - Phạm Trọng-Yêm : bực danh thần đời nhà Tống, có chí to, gánh vác việc đời, lo thì lo trước khi thiên hạ lo, vui thì vui sau khi thiên-hạ vui. - Trọng nghĩa : lấy điều phải làm trọng mà hết sức làm. - Khinh tài : cho của cải là thường, không để cho của lẫn được nghĩa. - Bố thí : đem của của mình ra cứu giúp cho kẻ cùng khổ. - Nghĩa trang : khu ruộng đặt ra để lấy hoa lợi giúp những người nghèo trong họ. - Thiện tiện : tự ý cứ làm không hỏi, không xin phép ai cả.

NHỜI BÀN. - Làm quan đến bậc tể tướng mà nhà vẫn nghèo, thế là thanh liêm đáng trọng. Để dành được đồng nào, lại đem bố-thí cho kẻ nghèo khổ, thế là nhân đức đáng trọng hơn nữa. - Có năm trăm học thóc cho cả, thế là thương người, đáng phục. Còn chiếc thuyền mình đi cũng cho nốt, thế là quên mình đáng phục hơn nữa. - Rõ ràng cha nào, con ấy, hai cha con ông Phạm-Trọng-Yêm thật là có lòng nhân ái, hiểu thấu cái nghĩa cứu kẻ khốn cùng, giúp người tai-nạn là việc vui lòng nhất ở đời. Cho nên ta có câu :

Sương gì hơn sương làm lành,
Cho bao nhiêu của để dành bấy nhiêu

76. - Mua xương ngựa

Nước Tề đánh nước Yên, giết được vua Yên.

Người Yên lập thái-tử tên là Bình lên làm vua tức là vua Chiêu-vương.

Chiêu-vương lên ngôi, thương dân, lo việc nước, cầu người hiền tài. Một hôm, bảo Quách-Ngỗ rằng :

- Nước Tề nhân dịp nước ta loạn, sang đánh lấy nước ta. Ta biết rõ-ràng nước ta nhỏ, dân ta yếu, thực khó lòng mà báo thù. Song nếu được những người giỏi cùng lo toan việc nước may mà rửa sạch sự sỉ nhục của tiên vương được chăng. Chí nguyện quả nhân như vậy, tiên-sinh xem ai là người giỏi để ta cùng lo toan việc nước thì hay.

- Ngỗ nói : Xưa có ông vua đưa nghìn vàng cho người nội thị đi mua con ngựa chạy ngày nghìn dặm. Khi đến, ngựa ấy đã chết, anh ta mua bộ xương ngựa năm trăm nén vàng đem về. Vua thấy thế giận lắm. Anh ta thưa : «Ngựa chết còn quý mà mua như vậy huống chi là ngựa sống. Tôi chắc thế nào nay mai người ta cũng đem ngựa

hay đến bán cho nhà vua». - Quả nhiên không đầy một năm, mà người ta đem ngựa hay đến bán đã ba bận... Nay nhà vua muốn được người giỏi, thì trước hãy dùng tôi. Người giỏi hơn tôi thấy thế há có ngại xa mà không lại ư ?

Vua Chu Vương lập tức dùng Quách-Ngỗ, kính trọng Quách-Ngỗ như thầy. Quả nhiên không bao lâu, những người giỏi các nơi tranh nhau sang nước Yên.

Vua Chiêu-vương ủy-thác việc nước cho những người ấy. Sau nước Yên thành một nước cường thịnh thật.

Chu-sử

CHÚ THÍCH. - Tề : tên một nước mạnh đời Chiến-quốc ở vào tỉnh Sơn-đông ngày nay. - Yên : tên một nước đời Chiến-quốc ở vào Phụng-thiên, Trục-lệ và phía bắc Triều-tiên ngày nay. - Thái tử : con cả vua, ngày sau lên nối ngôi vua. - Chí nguyện : tâm tâm niệm niệm ước ao một việc. - Nội thị : chức quan hầu cận nhà vua. - Ủy thác : giao cho công việc và nhờ cậy làm giúp.

NHỒI BÀN. - Có bỏ năm trăm nén vàng ra mua bộ xương ngựa, sau mới có ngựa hay mà dùng; có dùng Quách-Ngỗ là người tài vừa và ở gần trước, sau mới có người thật hiền tài ở xa cầu đến. Cái lỗi ấy là lỗi quyền

mưu trí-thuật của bá-giả đời bấy giờ, để quyền dẫn lấy nhân tài trong thiên-hạ.

Đọc bài này, ta đáng khen Quách Ngỗi đã tìm được câu thí-dụ hay để tự tiến lấy mình mà nhất là khi được tin dùng, lại hết lòng báo đáp, không phụ sự ủy thác của Chiêu-vương.

Ta lại đáng phục Chiêu-vương là biết nghe Quách-Ngỗi mà nhất là biết cố ý lo toan báo thù cho tiên-vương, và dụng tâm làm cho cố quốc được cường thịnh.

77. - Nhời nói kẻ bắt rắn

Ở Vĩnh-châu có giống rắn lạ, thân đen, vằn trắng, chạm vào cây cỏ, thì cây cỏ chết, cắn phải người, thì không thuốc gì chữa nổi. Song mà bắt được giống rắn ấy dùng làm thuốc để chữa những bệnh như bệnh trúng phong, bệnh co quắp chân tay, lại sát được cả trùng.

Cho nên nhà vua có lệ bắt dân gian mỗi năm phải hiến hai con rắn ấy để dành. Ai bắt được rắn, thì được trừ thuế ruộng.

Người châu Vĩnh tranh nhau mà làm nghề bắt rắn. Có nhà họ Trương cũng làm nghề ấy đã được ba đời. Hỏi ra, thì nhà họ Trương nói :

- Ông tôi chết về nghề bắt rắn, cha tôi cũng chết về nghề bắt rắn. Tôi nói nghề ông cha tôi mới có mười hai năm, cũng đã mấy lần suýt chết.

Người ấy nói, vẻ mặt rất buồn rầu.

Ta thương và hỏi rằng :

- Nhà người có thật cho nghề bắt rắn là khổ không ? Ta sẽ nói với quan trên cho nhà người bỏ nghề ấy mà cứ nộp thuế ruộng như thường. Nhà người tính thế nào?

- Người họ Trương vừa khóc, vừa nói :

Ông thương tôi, muốn cho tôi sống, thì ông để cho tôi làm nghề bắt rắn còn hơn. Nếu tôi không làm nghề này thì tôi khôn khổ đã lâu rồi. Nhà tôi ba đời ở làng kể đã hơn sáu mươi năm, cách sinh nhai trong làng mỗi ngày một quẩn-bách. Người làng phải rút hết cả lợi hoa mầu, vét hết cả của cải trong nhà để mà nộp thuế, thậm chí bỏ làng, bỏ xóm, đói khát, trôi dạt, chết đường, chết chợ kể bao nhiêu người. Những người vào chạc tuổi ông tôi mười nhà không còn một. Những người vào chạc tuổi cha tôi, mười nhà còn độ hai, ba. Những người vào chạc tuổi tôi mười nhà còn độ bốn, năm. Không chết-chóc thì hưu-lạc cả... Tôi nhờ nghề bắt rắn mà còn đến bây giờ. Những quan lại tàn ác về làm thuế làng tôi, xức hết

đầu làng, cuối xóm vợ vét đến cả con gà, con chó, dân gian phải hãi hùng kinh sợ. Những lúc ấy, về phần tôi, tôi được yên lặng, trông trong giỏ con rắn vẫn còn là tôi được ăn no, ngủ yên. Tôi làm nghề bắt rắn một năm sợ chết chỉ có hai lần, ngoài ra là vui-vẻ, không phải lo thuế-má, không đến nỗi như người làng xóm tôi hết ngày này sang tháng khác khốn khổ về quan lại tàn ác. Giá tôi có chết về nghề bắt rắn, ví với người làng xóm tôi cũng đã là chậm, đâu dám cho là rắn độc mà xin thôi.

Ta nghe câu truyện, lại càng thương lắm. Xưa Đức Khổng nói : «Chính sách hà khắc độc hơn hổ dữ» ta vẫn ngờ, bây giờ xem truyện họ Trương mới cho là thật. Than ôi, cái độc quan lại tàn ác làm thuế ở dân gian dữ hơn con rắn độc; cho nên nói ra đây để người xem xét phong tục thấu được tình cảnh đau khổ của dân !

Liễu Tôn-Nguyên

CHÚ THÍCH. - Vĩnh-châu : tên phủ, thuộc về tỉnh Hồ-nam ngày nay. - Trúng phong : phải gió độc, ngất người đi. - Hiến : dựng vật gì lên người trên. - Sinh nhai : công việc làm ăn để nuôi thân. - Quân-bách : túng-bần, cùng khổ khó chịu. - Lưu-lạc : trôi dạt, tàn rụn. - Tàn-ác : tàn-nhẫn độc ác. Chính-sách : cách-thức cai-trị. - Hà-khắc : dữ ác cay-nghiệt.

NHỒI BÀN. - Ta đọc bài này thật lấy làm ghê tởm cái chính sách hà khắc, người trên cầm quyền đã ác một phần, thì những kẻ dưới thừa hành ác tăng lên trăm phần. Cái cảnh khổ của dân thường thường vẫn như thế. Liễu Tôn-Nguyên có bụng thương dân mất hết cả quyền, sống cũng như chết, đem truyện thật viết ra bài này, là có ý mong cho người trên hiểu thấu cái tình của dân gian, cái tệ của quan-lại mà phần thì đánh thuế dân cho vừa phải, phần thì tìm cách trừu trị những phường tham nhũng, ngõ-hầu dân mới đỡ được khổ chằng.

78. - Hoà vi quý

Đời cổ những người lo-toan việc quốc gia, trước hết phải dạy dỗ dân, thân yêu dân.

Phép trị dân có bốn điều «bất hòa» cần phải biết :

1° Trong nước mà bất hòa, thì chẳng nên đem quân đi đánh đâu;

2° Trong quân mà bất hòa, thì chẳng nên đem quân ra trận;

3° Quân ở trận mà bất hòa, thì chẳng nên tiến lên đánh;

4° Tiến lên đánh mà bất hòa, thì chẳng nên quyết thắng.

Bởi vậy ông vua hữu đạo khi định dùng dân, trước hết có hòa sau mới gây dựng việc nhớn mà chẳng dám tin cái mưu riêng của ai. Không những thế mà thôi, lại còn phải xem cái thời có đáng cử sự sau mới cử sự.

Khi dân trong nước, ai nấy đều biết vua đã chịu suy-nghĩ, dẫn đo cẩn thận, quý cái mạng của dân, tiếc cái chết của dân, thì bấy giờ, dù có phải ra chỗ nguy nan, ai nấy mới cùng lấy việc tiến lên mà liều chết là vinh, lùi về mà sống thừa là nhục vậy.

Ngô-Tử

CHÚ THÍCH. - Quốc gia : một tổ chức cần phải có đủ ba yếu tố : thổ-địa, nhân-dân và thống chủ quyền. - Bất hòa : chẳng hả lòng, có ý ngờ vực ghen-ghét nhau. - Quyết thắng : nhất định đánh lấy kỳ được. - Hữu đạo : có biết nhẽ phải, có phương- pháp đáng thi hành để lãnh đạo nhân dân. - Thời : cơ hội, dịp tốt. - Cử sự : thực hành một việc gì. - Nguy-nan : khó-khẩn nguy-hiểm. - Vinh : vẻ-vang. - Nhục : tủi thẹn cực lòng.

NGÔ-TỬ. - Tức là Ngô-Khởi, người nước Vệ về thời Chiến-quốc, làm tướng nước Ngụy là một nhà dùng

binh giỏi có tiếng.

NHỒI BÀN. - Còn ai không biết trong nước đã bắt hòa thì dân chúng dễ ngờ vực nhau, dễ tàn hại nhau, quên hết nghĩa công, chỉ biết thù riêng, thậm chí chia rẽ theo cả địch quốc và đi đến diệt vong nữa. Nên trong bài này tác-giả nói phép, dùng dân rút lại chỉ có một sự cốt-yếu là «Hòa». Dân có hòa và lại nhờ thêm cái thời có thuận, tức là có hội tốt, nhiên hậu mới khả dĩ khiến dân hết lòng với nước, vì nước mà liều chết được. Bài này nói rộng là phép dụng dân, nhưng nói hẹp, mà đúng hơn, thì chỉ là cách dụng binh mà thôi, tác giả là một nhà binh hơn là một nhà chính trị.

76. - Cách trị dân

Tử-Sản làm tướng nước Trịnh đã lâu năm, có lòng thương dân, lấy đạo khoan mà trị dân.

Khi Tử-Sản ốm nặng, gọi Tử-Thái-Thúc đến bảo rằng :

- Ta chết, tất nhà ngươi làm tướng nước Trịnh. Ngươi phải biết người có đức mới lấy đạo «khoan» mà phục được dân, còn người thường phải lấy cách «ng nghiêm» mà trị dân mới được. Nay ví như lửa nóng, dân trông

thấy mà sợ, cho nên chết vì lửa ít; nước mát, dân khinh mà nhờn, cho nên chết vì nước nhiều. Thế mới biết dùng khoan là khó.

Mấy tháng sau, Tử-Sản mất, Tử-Thái-Thúc thay làm tướng, không nỡ dùng nghiêm, e có mãnh liệt, cứ lấy đạo khoan mà trị dân.

Không được bao lâu, trong nước sinh ra nhiều trộm cướp, thường núp-náu ở các đồng-lầy mà lấy của giết người những-nhiều lương-dân.

Tử-Thái-Thúc hỏi lại, nói rằng :

«Giá ta biết sớm theo nhờ Tử-Sản thì đâu đến thế này !»

Rồi liền đem quân đi đánh bắt bọn cướp ở đồng lầy mà giết hết. Từ đấy nước Trịnh mới bớt trộm cướp.

Đức Khổng-tử nói rằng : «Được lắm ! chính sách khoan, thì dân nhờn, dân nhờn, thì lại phải dùng chính sách nghiêm, nghiêm tức là mãnh; mãnh thì dân tàn, tàn, lại phải dùng khoan; khoan giúp cho mãnh, mãnh giúp cho khoan, có thế thì chính sách mới hòa được»

Tả-Khưu-Minh

CHÚ THÍCH. - Tử-sản : tên tự là Công-tôn-Kiều làm quan đại-phu nước Trịnh thời Xuân-thu. - Tướng : quan đứng đầu cả bách quan giúp vua để hành chính. - Khoan : hòa hoãn nói rộng không cấp bách. - Đồng lầy : nói đồng đất lỏng-vỡng có nước và cỏ cây rậm rạp. Ta còn gọi là bãi mà chữ là Trạch. Đồng lầy nói trong bài đây có tên riêng gọi là Hoàn-bồ. - Lương dân : dân lành, lương thiện. - Mãnh : dữ dội nghiêm khắc.

TẢ KHUÛ-MINH. - Quan Thái-sur nước Lỗ theo chí của Không tử mà làm ra chuyện kinh Xuân-thu gọi là Tả thị Xuân-thu cho nên người ta thường xưng Không-tử là Tổ-vương, Khuru Minh là Tổ thần.

NHỜ BÀN. - Tử Sản vốn là một người học rộng chính-trị giỏi, làm tướng nước Trịnh hơn 40 năm, đối với trong, thì dân bình trị, đối với ngoài, thì các nước e-nể ông là một bậc quân-tử có bốn điều hay : đối với mình thì tự trọng (cung), đối với người mà mình phụng sự thì kính, nuôi dân thì có ơn huệ, khiến dân thì có nghĩa lý.

Câu ông dặn Tử-Thái-Thúc đây thực có ý lắm. Mãnh mà khiến cho dân sợ dễ bao nhiêu, thì khoan mà cũng khiến cho dân sợ khó bấy nhiêu. Tuy cũng gọi là sợ, nhưng cái sợ trước không có giá, vì sợ bất-đắc-dĩ, sợ miễn-cưỡng, sợ bề ngoài mà khinh trong bụng, cái sợ

sau mới là cái sợ quý, vừa sợ, vừa yêu sợ mà kính phục, sợ như vui lòng mà sợ vậy. Nhưng muốn được cái sợ sau, tất cái đức phải to làm sao mới cảm hóa được nhân tâm đến bậc ấy.

Còn thường thường, phép trị dân không thể cứ khoan mãi được, vì khoan thì dân nhờn. Lại cũng không thể cứ mãi mãi được, vì mãi thì dân oán. Dân oán hay dân nhờn cũng đều có trở ngại đến việc nước cả. Cho nên phải có khoan, lại phải có mãi đắp đổi đỡ dần cho nhau thì mới được. Bốn chữ «Khoan mãi tương tế» thực đáng làm cái phương châm cho cả những người cầm quyền trị dân vậy.

80. - Can gì mà phá đi

Dân nước Trịnh thường hay đến trường học ở thôn quê để nghị luận những chính sách hay dở của quan liêu.

Nhiên-Minh bảo Tử-Sản rằng :

Tôi định phá hết cả các trường thôn quê, ông tính sao?

- Tử-Sản nói : Để chứ. Phá đi làm gì ? Dân sự người ta sớm tối đến chơi trường học để nghị luận điều phải,

điều trái của quan liêu làm. Cái gì người ta cho là phải, ta cứ thế mà làm, cái gì người ta cho là dở, ta liệu mà đổi đi. Những kẻ nghị luận ấy tức là những ông thầy của ta. Can gì mà phá trường học.

Vả chẳng, tôi nghe nói : hết lòng làm điều phải, thì mới đỡ được người ta oán-trách mình. Tôi chưa từng nghe nói : chỉ nạt nộ ra oai, mà tuyệt được hết sự oán trách của người. Cũng như phải đắp đê để mà giữ nước, chớ bỏ đê đi, thì nước vỡ tứ-tung, bao nhiêu người chết, không thể cứu lại được. Nay ta hững cứ để trường học, khiến thường được nghe những câu chê-bai để làm thứ thuốc chữa cho ta thì hơn.

- Nhiên-Minh nghe Tử-Sản xong, nói rằng : Nay tôi mới biết ông là ông quan thầy đáng tôn vậy. Tôi thật là kẻ bất tài. Ông làm được như nhời, thì chẳng những một đám chúng tôi được trông cậy mà cả nước cũng được nhờ vậy.

Tả-Truyện

CHÚ THÍCH. - Trịnh : nước nhỏ thời Xuân-thu, ở vào huyện Tân-trị tỉnh Hà-nam ngày nay, - Nghị luận: bàn bạc khen chê. - Chính sách : cách thức về công việc cai trị. - Quan liêu : quan là người giữ việc trị dân; liêu là người làm việc giúp quan. - Nhiên Minh: người đòi

Xuân thu, cùng làm quan ở nước Trịnh với Tử-Sản. - Tử Sản : người đòi Xuân-thu, học rộng có tài chính trị, là quan đại-phu giỏi có tiếng của nước Trịnh. (Xem bài trên) - Oán trách : căm giận và chê bai. - Tuyệt : rút đứt hẳn đi.

NHỒI BÀN. - Người ta càng cao xa, càng tôn quý bao nhiêu, thì càng xa sự thực bấy nhiêu. Sự thực hay thì hay thực, song lại hay làm cho mất lòng, nên những người đã có địa-vị cao, ít khi được nghe sự thực. Thiên-hạ không ai muốn mất lòng mình, thì ai dám nói sự thực cho mình biết.

Nhiên-Minh đây bảo phá nhà trường là vì nghe sự thực mà mất lòng. Tử-Sản đây mà bảo giữ nhà trường là vì yêu sự thực, được nghe sự thực lấy làm vui-sướng. Các nhà trường nước Trịnh bây giờ có phải như các tờ báo ngày nay, là những cơ quan để cho dân chúng được tự do mà đàm luận về những chính sách hay dở hay không ? Nếu như vậy, thì ra xưa nay dân sự vẫn có cách làm cho những điều nguyện vọng của mình đạt được tới chính phủ, mà chính-phủ khôn khéo, tướng cũng nên lợi dụng cái cách ấy, không nên tuyệt đi vậy. Những câu Tử Sản nói ví như giữ đê cho nước chảy để phòng sự lụt ngập tràn-trụa rất nguy, hết lòng làm phải chớ không phải ra oai nạt-nộ mới tuyệt được sự oán trách của dân,

thực là những câu nói rất đúng với chân-lý. Ôi ! một chính-phủ mà vững bền hay hư hỏng có thể nghiệm ở lòng dân yêu hay ghét. Nếu dân chúng đã ghét những chính sách không ra gì, chúng dám nói ra miệng, mà lại chỉ thị oai như muốn bùng miệng chúng, chớ không muốn sửa đổi lỗi mình, thì có khác gì thấy nồi nước sôi rào ra ngoài, không biết rút củi ra, lại cứ cầm que mà khuấy vào nước cho đỡ sôi không.

81. - Hay dở đều do ở mình cả

Người làm quân trưởng một Quốc-gia nếu mà bất nhân thì không thể nào nói phải với họ được nữa ! Quốc-gia suy yếu, ngoại biến đến nơi, họ vẫn cho là yên; thiên tai nhân họa xảy ra luôn-luôn, họ không biết là hại; xa-xỉ ăn chơi bạo ngược tàn ác đi đến con đường diệt vong, họ vẫn lấy làm vui sướng. Hạng bất nhân ấy, nếu còn nói phải được với họ thì đã chẳng đến nỗi có những chuyện mất nước tan nhà !

Ngày trước có đứa trẻ hát câu :

«Thương-lang chi thủy thanh hề, khả dĩ trạc ngã anh
Thương-lang chi thủy trạc hề, khả dĩ trạc ngã túc».

Nghĩa là : Nước sông Thương-lang nếu mà trong, thì ta dùng để giặt giải mũ ta. Nước sông Thương-lang nếu mà đục, thì ta dùng để rửa chân ta.

Đức Khổng tử nghe thấy, bảo học trò rằng :

- Chúng con nghe đấy : Nước trong thì tự khắc người ta mới giặt giải mũ, đục thì tự khắc người ta chỉ để rửa chân. Đó đều là do nước tự thủ cả.

Ôi ! việc thiên-hạ cái gì mà chẳng do tự thủ ! Người ta tất tự-khinh mình trước, rồi người ngoài mới khinh sau; nhà mình tất tự hủy nhà mình trước, rồi người ngoài mới hủy sau; nước mình tất tự-phạt nước mình trước, rồi người ngoài mới phạt sau.

Cũng tức như câu ở thiên Thái-giáp : «Thiên tác nghịệt, do khả vi. Tự tác nghịệt, bất khả hoạt». Nghĩa là giới làm tai vạ còn tu tỉnh để mà tránh được : nếu mình gây ra tai vạ thì mình làm mình chịu, chẳng có thể trốn tránh mà thoát chết được.

Mạnh-tử

CHÚ THÍCH. - Quốc gia : đời cổ chư hầu gọi là quốc, đại-phu gọi là gia. Bây giờ dùng làm tiếng gọi một xứ có đất, có dân, có quyền thống trị. - Bất-nhân : mất hết lương tâm. - Diệt vong : hết giống, mất nước. - Diềm-

nhiên : im lặng không nghĩ gì đến cả. - Tự thủ : mình tự chuốc lấy cho mình không dự gì đến người khác. - Tự khinh : tự mình làm đê tiện nhân cách của mình. - Tự hủy : tự mình làm cho mình hỏng nát. - Tự phạt : tự mình phá hại làm cho mình tồi tàn. - Thái-giáp : tên một thiên trong kinh Thư. - Tu đức : tu tính làm cho có đức tốt.

NHỒI BÀN. - Kẻ có quốc-gia mà đã bất nhân thì tâm thần mê muội, công việc đảo-điên, không còn biết phải, trái là gì nữa nguy cũng mặc, tai cũng mặc, đến mất đứt cũng mặc. Kịp khi đã bại hoại, diệt-vong rồi, thì lại đổ cho mệnh giới, qui tội cho người, có biết đâu là tự chính mình gây nên mối họa cho mình cả. Có thân không biết tu, có nhà không biết trị, có nước không biết giữ, thế là khiến cho người ta khinh mình, bảo cho người ta phá mình, mời cho người ta đến đánh mình. Ôi ! sự biến-cổ mấy khi tự dung mọc ra đâu, muôn sự do tự mình hết cả. Nên người có trách nhiệm giữ quốc-gia nên nhớ lấy cái nghĩa «tự thủ» để tránh lấy cái tai vạ «tự - tác».

82. - Ngụy biện

Nước Tề có kẻ thờ vua, thân được vinh-hiến, nhà được sung-sướng. Khi vua có hoạn nạn, anh ta không

chịu liều chết để cứu giúp vua.

Một hôm, anh ta gặp cô-nhân ở đường. Người cô-nhân lấy làm ngạc nhiên, hỏi :

«Tôi cứ tưởng bác chết rồi, mà ra bác vẫn còn sống kia đây ư ?

- Anh ta thưa : Phải, tôi còn sống chứ. Phàm đi làm tôi-tớ người ta là chỉ cốt có lợi, mà chết theo người ta thì có lợi gì, cho nên tôi chả chết theo.

- Bác ăn ở như thế thì còn mặt mũi nào mà trông thấy người ta dưới chín suối nữa !

- À thế cứ như ông nói thì ra ông cho khi chết, mắt đã nhắm rồi, mà vẫn còn trông thấy người ta được ư ?»

Ôi ! những người đòi chịu ơn vua, mà chẳng tuần-nạn vua đều là kẻ đại bất nghĩa. Thế mà khi có ai nói đến, lại còn biện-bác cãi nhẽ, tự cho mình là phải. Thói thường ở một nước loạn, ý nghĩ với câu nói thường hay trái nhau.

Lã-Thị Xuân-Thu

CHÚ THÍCH. - Vinh hiển : vẻ vang rực rỡ. - Cô nhân : người bạn cũ, quen biết đã lâu. - Ngạc nhiên : hãi-hùng ngạc-ngác. - Tuần-nạn : đem mình liều chết với một

người, hay một việc. - Đạt-bất nghĩa : kẻ ăn ở hay làm điều trái cả công lý phụ cả lương tâm.

NHỒI BÀN. - Bài này tác giả nói trung với vua đã kết-luận rõ ràng ở dưới rồi. Nhưng ta còn có thể nhân đó bàn rộng ra mà nói được rằng : cái trò ở đời người chỉ vụ lợi, thì không còn biết nghĩa là gì nữa. Hoặc khi có ai giảng giải cho, thì lại tìm câu khéo nói, viện lý-sự cùn để tể toái đi cho xong, vẫn tự cho mình là phải, là có nhẽ.

83. - Không chịu theo kẻ phản nghịch

Trần-Hằng lúc giết vua xong, sai sáu người dũng sĩ đến bắt Tử Uyên-Thê phải theo mình.

Tử Uyên-Thê nói :

- Nhà ngươi muốn cho ta vào đảng, ý hằm cho ta là «trí» chẳng, nhưng bây tôi giết vua mà không can được, ta chẳng phải là trí; cho ta là «nhân» chẳng, nếu thấy lợi mà phản nước, ta chẳng phải là nhân; cho ta là «dũng» chẳng, nhưng đem binh đến ăn hiếp ta, ta sợ mà theo ngươi, ta cũng chẳng phải là dũng. Ví bằng ta không có ba điều ấy, ta về bè với ngươi thì có bổ ích gì cho ngươi.

Ví bằng ta có ba điều ấy, thì đời nào ta theo người mà người dỗi.

Trần-Hằng bèn tha Tử Uyên-Thê.

Tân-tự

CHÚ THÍCH. - Trần Hằng : người quyền thần thời Xuân-thu giết vua Giản công nước Tề, lập vua Bình-công. - Dũng sĩ : kẻ sức lực can đảm hơn người. - Đảng: cũng nghĩa như bọn, tụi, bè. - Trí : khôn-ngoan quyền biến. - Nhân : thương người và trung-hậu. - Dũng : khỏe mạnh can-đảm. - Tân-tự : sách của Lưu-Hướng người đời nhà Hán soạn.

NHỒI BÀN. - Trần-Hằng mà dụ Tử Uyên-Thê vào đảng là có ý mong cây Tử Uyên-Thê về sau này nhiều lắm. Không ngờ Tử Uyên-Thê đáp hẩn mà thực là người đủ trí, nhân, dũng, thì bao giờ dỗi được, mà nếu hẩn lại là người trí, nhân, dũng đều không có thì dỗi hẩn về mà có ích chi ! Câu đáp thật khéo, thật có ý nghĩa đủ làm cho Trần-Hằng suy nghĩ cả đôi đường mà phải thôi dỗi ngay không còn do dự gì nữa.

84. - Cách cư xử ở đời

Cư-xử với người mà góc gách, nghiêm ngặt quá là cái đại bệnh ở đời.

Bực thánh hiền xử với người đời không có giây phút nào là dờn bỏ được cách ôn-hòa trung-hậu. Cho nên mới có những câu :

Phiếm ái chúng, nghĩa là rộng yêu tất cả loài người;
Hòa nhi bất đồng, nghĩa là xử với người hòa-hợp mà không a-dua phe đảng.

Hòa nhi bất lưu, nghĩa là xử với người hòa-nhã mà không đưa theo quá chón.

Quần nhi bất đảng nghĩa là liên-hợp với mọi người cho có nhân quần mà không vào bè, kết đảng với ai cả ;

Chu nhi bất tị nghĩa là công bình mà chẳng thiên tư ;
Từ tường, khái để, nghĩa là nhân đức, êm ái, vui-vẻ dễ dàng ;

Ái nhân, nghĩa là yêu loài người;

Thân dân, nghĩa là gần gũi dân và đi sát với dân, coi dân như anh em con cái;

Vạn vật nhất thể, nghĩa là coi muôn loài với mình như là một thể.

Thiên hạ nhất gia, trung quốc nhất nhân, nghĩa là coi cả thiên hạ như một nhà, coi cả nước như một người.

Nếu làm người mà cứ vò vố một mình, tính nét khe khắt, lạnh-nhạt, chẳng thân với ai, thì thật là một hạng chướng-ngại cho xã hội. Dù cho là người phương-chính, tính nét độc-lập, cũng không phải là hạng ứng-dụng với đời, chẳng qua là người nhất tiết quyền giới mà thôi.

Lã Khôn

CHÚ THÍCH. - Đại bệnh : bệnh to làm cho người ta khổ và khó chịu. - Ôn-hòa : êm-ái, hòa-nhã. - Trung-hậu: thành thực tử-tế. - Chướng-ngại : ngăn-trở, vướng-vít khó chịu. - Phương chính : góc-gách, ngay thẳng. - Độc lập : riêng một mình có tính khác thường. - Ứng dụng : đem ra mà dùng cho được việc. - Nhất tiết quyền giới : chỉ khẳng-khái giới được một bề, một mặt.

NHỒI BÀN. - Mùa xuân khí giới có đầm-ấm ôn hòa thì muôn loại mới sinh tươi nảy nở và phồn thịnh được. Người đối với người cũng vậy, trong thì gia đình, ngoài thì xã hội, có «hòa khí» mới có thể sống chung với nhau mà an cư lạc nghiệp được. Ta dù có được là người tốt chẳng nữa mà cứ một mực góc-gách, nghiêm-ngặt với người, thì người lấy làm khó chịu mà không thể nào thân với ta được. Không chịu được nhau, tất nhiên hay khích-vác nhau, thành cả đôi bên cùng không được yên vui sung-sướng, mà công việc ở giữa vì thế mà hỏng cả. Cho nên thánh hiền ở đời không bao giờ thế. Bao giờ

cũng giữ được cái thái độ ôn hòa, không a-dua, xu-phu ai, cũng không qua ghét ai để cho người đau đớn mà sinh biến. Những câu tác giả lược ra mà liệt vào bài đây thực là những vị thuốc rất hay để chữa cho người có tính khắt-khe, quá thẳng với đời mà hay ghét đời, chán đời vậy.

85. - Tự xét lại mình

Người quân-tử sở dĩ khác người là vì lúc nào cũng để tâm đến việc «Nhân», để tâm đến việc «Lẽ».

Đã là người có nhân, thì yêu người; đã là người có lẽ, thì kính người. Mà theo nhẽ thường, yêu người thì người tất yêu lại, kính người thì người tất kính lại.

Người quân tử ăn ở như vậy, mà gián hoặc còn có kẻ đem thói ngang-ngược đối đãi lại, thì tất nhiên tự xét ngay mình lại, chắc mình còn bất nhân, chắc mình còn vô lễ, thì họ mới xử với mình như thế, chớ tự dung thì có khi nào họ lại ngang ngược với mình được.

Nếu người quân-tử xét lại thật mình có nhân, thật mình có lẽ, mà người ta đối đãi với mình vẫn ngang ngược như trước, thì tất lại xét lại mình ta nhân, ta lẽ thật, nhưng ta chưa được hết lòng chẳng.

Nếu người quân tử xét rằng thật đã hết lòng mà thói người ngang ngược vẫn như trước, thì bây giờ người quân tử nói :

«Hạng này thật là hạng càn-dỡ. Người mà đến như vậy thì khác gì loài vật. Đối với loài vật thì ta còn so-kể làm chi !»

Mạnh-Tử

CHÚ THÍCH. - Quân tử : người tài đức hơn người. - Sở-dĩ : Bởi lẽ gì mà... - Nhân : lương-tâm, lòng thương yêu. - Lễ : sự cử chỉ hợp lý, lòng quý trọng. - Giả hoặc : thỉnh thoảng còn, có khi...

NHỒI BÀN. - Ai cũng đều là người cả. Nhưng người quân-tử chỉ khác người vì cái tâm không tàn-ác, không bỉ-bạc. Tâm đã như thế thì thường yêu người, quý người. Yêu quý người, mà người yêu quý lại, là lý chi thường. Song ở đời có nhiều việc bất-ngờ, đã không đem điều phải ăn ở lại với việc phải, lại còn dờ lỏi cường bạo vô-lý. Thế mà người quân tử xử với bọn ngu ngoan ấy vẫn ân-cần tự xét mình đến ba lần thật là vẫn sẵn lòng thương-sót, biết cách chu toàn, không có ý gì tự cho mình là phải mà tuyệt bỏ người đời cả.

Cái học trách-kỷ, trong làm cho mình hay thêm, ngoài làm cho người dễ theo điều phải, thật là hay lắm vậy.

86. - Không nên câu nệ

Giời không có thể làm cho hoa mùa nọ nở vào mùa kia, cho nên thánh nhân không trái thời.

Đất không có thể làm cho khí hậu xứ kia đổi sang xứ nọ, cho nên thánh nhân không trái tục.

Thánh nhân không có thể làm cho tay biết đi chân biết cầm, cho nên thánh nhân không làm cho trái cái tài riêng.

Thánh nhân lại không có thể làm cho cá biết bay trên không, chim biết bơi dưới nước, cho nên thánh nhân cũng không dùng trái cái tài riêng của người.

Vì vậy, lúc nên động, lúc nên tĩnh, lúc nên tối, lúc nên sáng, ta không nên câu nệ một đường nào, thì mới là hợp đạo.

Quan Doãn-Tử

CHÚ THÍCH. - Thánh nhân : bậc tài, đức, học vấn nhân phẩm hơn người. - Thời : mùa, nói rộng ra là thời

buổi. - Khí : thủy thổ và thời tiết. - Tục : thói quen đã thành nếp mà ai cũng thích theo. - Động : làm công nọ, việc kia. - Tĩnh : ở yên. - Câu nệ : bo bo cố chấp không biết biến thông.

NHỒI BÀN. - Hết thấy động vật, thực vật, cả đến người ta, mỗi loài mỗi giống thường có những đặc tính riêng của loài ấy, giống ấy, cách trí dù có tinh xảo cũng không thể bắt cho cả mọi loài, mọi giống, cùng y như nhau cả. Suy như thế, thì bất cứ về mặt gì tính tình, phong tục cho đến cả tôn giáo, học thuật, ta không nên câu-nệ chấp nhất một đường nào, mà chỉ biết cái phải của ta, không rõ cái phải của người. Ta phải có lượng rộng dung được cả mọi cái, bao quát được cả mọi việc, thì ngỗ hầu mới là người thông hiểu và sáng-suốt vậy.

87. - Tri kỷ

Việt-Thạch-Phủ người nước Tề về thời Xuân-thu, có tiếng là người giỏi. Anh ta phải tội oan, bị giam trói. Án tử đi chơi, gặp ở đường, thấy một con ngựa đang đóng xe ra bán, để chuộc tội cho anh ta, rồi đưa lên xe đem về.

Về đến nhà, Án-tử chẳng hỏi han gì đến, vào ngay nhà trong, rồi ở mãi không ra. Thạch-Phủ tức giận bỏ đi

và nói rằng từ rày không bước đến cửa Án tử nữa.

Án tử nghe tiếng, ngạc nhiên, sửa khăn áo chạy theo ra, tạ rằng :

- Tôi tuy chẳng ra gì, song cũng vừa gỡ được tội cho ông, sao ông lại vội cự tuyệt tôi thế.

- Thạch-Phủ nói : Không phải. Tôi nghe người quân tử gặp phải kẻ bất-tri-kỷ thì phải cự thân, gặp được người tri kỷ thì được hả dạ. Tôi đã phải giam trói oan là tôi gặp phải kẻ bất-tri-kỷ. Tôi nay gặp được ông đã biết tôi mà chuộc cho tôi khỏi tội oan, thì ông là tri-kỷ của tôi. Nếu tôi lại gặp phải người tri-kỷ mà vô-lễ, thì thà rằng tôi cứ ngồi trong chỗ giam trói còn hơn.

Án tử nghe ra bèn kính trọng Thạch-Phủ, rồi sau tôn Thạch-Phủ làm thượng khách.

Sử-ký

CHÚ THÍCH. - Ngạc nhiên : sợ hãi ngỡ-ngác. - Tạ: xin lỗi. - Cự tuyệt : chống cự ghét bỏ, tuyệt không đi lại chơi với nữa. - Bất-tri-kỷ : kẻ chẳng biết mình, ưa mình.

NHỒI BÀN. - Xem truyện này, ta trọng Thạch-Phủ là người tinh đời và lại có tài, có khí, ngang nhiên nói

rõ thẳng băng mà không mất lòng ân nhân, lại còn nhân đó làm cho ân- nhân biết giá-trị của mình nữa. Ông vừa biết mình vừa biết người và giỏi cả khoa ngôn ngữ. Còn như Ân-tử thì là người biết người mà lại có đức, có lượng. Bán ngựa để chuộc tội cho Thạch-phủ, thế là biết được anh hùng trong lúc còn trần ai và thương người như thể thương thân vậy. Phải Thạch-Phủ nặng lời oán trách, mà ông xử lại kính trọng bội phần, thật là ái tài như mệnh (yêu quý người hiền tài như yêu quý mạng mình). Đáng phục lắm thay ! Ân-tử làm tướng nước Tề, suốt đời tận tụy quên cả bản thân; nhất là việc bồi thực nhân tài để cho có người giúp dân giúp nước, ông lại càng hết lòng lắm.

88. - Giồng khó, nhỏ dễ

Diên-Nhu được vua nước Ngụy tin dùng. Huệ-tử bảo Diên Nhu :

- Người phải khéo ăn ở với cận-thần nhà vua mới được. Đây xem như cây dương, giồng ngang cũng mọc, giồng ngược cũng mọc, bề cảnh mà giồng cũng mọc. Giả sử mười người giống cây dương, một người nhỏ lên, thì không cây dương nào sống được. Thế cho nên nhiều đến mười người giồng giống thứ cây dễ mọc,

cũng không lại được với một người nhỏ là tại làm sao? Là tại giống thì khó mà nhỏ thì dễ. Nay người muốn được vua tin dùng lâu dài, nhưng có nhiều người muốn bỏ người, thì người nguy mất.

Bách-tử toàn thư

CHÚ THÍCH. - Huệ-tử : tức là Huệ-Thi là một nhà đàm luận biện bác giỏi đời Chiến-quốc. - Cận-thần : bày-tôi hầu chực ở gần vua. - Dương : thứ cây gần giống như cây liễu. - Giả-sử : ví-như. - Nguy : không yên ổn.

NHỒI BÀN. - Được vua tin dùng thế là vua đã có lòng yêu, mà vua đã có lòng yêu, thì lại còn lo chi không giữ được địa-vị vững chắc. Thế mà vị tất. Vua yêu, tuy vua là chủ nữa, nhưng cũng chỉ là một người, còn bao nhiêu người bên cạnh vua, nếu ai ai cũng ghét mình cả, thì mình không thể sao đứng lại được. Nên cái nhẽ giống khó, nỏ dễ của Huệ-tử nói với Điền-Nhu rất là phải. Bài này có ý lo xa trừ bỏ cái hại gièm-pha.

89. - Người kiếm củi được con hươu

Người nước Trịnh kiếm củi ngoài đồng, thấy con hươu lạc, đón đánh chết được ngay. Anh ta sợ người ngoài trông thấy, vội-vàng giấu xác hươu vào trong

cái hào cạn, lấy lá chuối phủ lên. Trong bụng mừng rỡ không biết thế nào mà kể.

Chợt một cái, anh ta lú ngay chỗ giấu hươu, bèn cho ngay là truyện chiêm-bao. Lúc gánh củi về, anh ta đi đường, thờ thần thờ than và cứ một mình lảm-bảm kể câu truyện ấy.

Có một người đi cạnh, nghe thấy cứ theo nhời kể mà tìm được hươu, đưa về, bảo vợ rằng :

«Lúc nãy anh kiếm củi mộng bắt được hươu mà không biết ở chỗ nào, bây giờ ta tìm được, thế thì hẳn là kẻ mộng thật.

Vợ nói : Hay là chính anh mộng thấy người kiếm củi bắt được hươu. Chớ làm gì có người kiếm củi thật. Bây giờ anh bắt được hươu thật, thế là mộng anh thật chẳng.

Chồng bảo : Đây ta cứ biết được hươu là được hươu, cần gì phải biết rằng ta mộng hay hẳn mộng nữa.

Anh kiếm củi về nhà, trong bụng tấm tức băn khoăn về việc mất hươu. Đêm hôm ấy nằm mộng thấy chỗ mình giấu hươu và thấy cả người đến lấy hươu ấy. Sáng ra, cứ theo như mộng rồi tìm ra được, mới đem lên quan sī-sư kiện đề đòi lại hươu.

Quan xử rằng :

«Mày trước thật là bắt được hươu lại hoảng lên cho là mộng, sau mày mộng tìm thấy hươu lại hoảng lên cho là thực. Còn thằng kia thật là lấy hươu mà tranh nhau với mày thì vợ nó lại tưởng là mộng được hươu của người ta chớ không ai bắt được hươu thật. Bây giờ rõ ràng có con hươu đây, thời chia đôi cho mỗi bên một nửa».

Cái án ấy sau tâu lên vua nước Trịnh.

Vua nói rằng : «Hừ ! quan án cũng lấy mộng mà xử cái kiện con hươu ư !» Rồi cho đòi thủ tướng đến hỏi. Thủ tướng tâu rằng :

Mộng cùng chẳng mộng, tôi không thể phân biện được. Muốn phân biện mộng hay giác thì chỉ có ông Hoàng đế, ông Khổng tử mà thôi. Bây giờ không có hai bậc ấy, thì ai phân biện ra được ?

Thôi, xin cứ y như thời xử đoán của quan si-sư là xong.

Liệt - tử

CHÚ THÍCH. - Trịnh : nước nhỏ thời Xuân thu, ở vào huyện Tân-trịnh, một phần đất phủ Khai-phong tỉnh Hà-nam ngày nay. - Hào : vụng nước bao chung quanh

thành (chỗ lấy đất đắp thành mà thành vụng). - Mộng: tức là chiêm bao, nghĩa là những công, truyện hiện ra, hay tinh thần cảm giác điều gì trong lúc người ta ngủ. - Sĩ-sư : chức quan tra xét việc ngục tụng. - Mộng thật: chiêm bao thế nào, sau có thật như thế. - Hoảng : ù mờ không biết đích thật. - Hoàng đế : một bậc thánh đế đời cổ, thay vua Thần Nông cai trị nước Tàu. - Khổng-tử: người nước Lỗ, về thời Xuân-thu, tên là Khuru, tự là Trọng-Ni, ông tổ Nho-học.

NHỒI BÀN. - Đánh chết được thật hươu lại đem giấu cẩn thận, vì quên mất chỗ giấu mà cho là mộng. Thế là thực mà hóa ra mộng. Nghe lỏm rồi lấy tranh hươu của người, đem về tận nhà, khoe với vợ. Thế là mộng hóa ra thực. Ôi ! như thế thì chẳng ra sự mộng và sự thực không có gì để phân biệt tách bạch hẳn ra ư. Hay ở đời có lắm cái như thực mà là mộng cả, lại có lắm cái tưởng mộng mà là thực cả. Tác-giả chính có ý muốn bày tỏ sự mộng, sự thực ở đời là như thế. Nhà Phật còn cho cả cuộc đời là một giấc mộng, nữa là những việc vụn vặt hàng ngày.

Còn câu cuối bài, tác giả có ý bác ông Hoàng-đế và ông Khổng-tử cứ như muốn giáo hóa người đời, cho ở đời cái gì cũng là thực cả. Tự xưa đến nay, ở đâu mà chẳng là thật, việc gì mà chẳng là chiêm bao, chẳng qua

như chuyện được hươu mất hươu, tìm thấy hươu, kiện nhau hươu. Nghĩ cho cùng, tưởng cũng buồn cười.

90. - Hỏi thăm dân

Vua nước Tề sai sứ đem thư sang hỏi thăm bà Uy-hậu nước Triệu.

Sang đến nơi, bà Uy-hậu chưa xem thư, đã hỏi sứ giả rằng :

«Năm nay không mất mùa chứ ? - Dân bình yên chứ ?
- Vua cũng mạnh khỏe chứ ?

- Sứ-giả nghe hỏi, không bằng lòng, nói rằng :

Tôi vâng mệnh vua nước tôi sang sứ bên này, thái hậu không hỏi đến vua tôi, lại hỏi thăm mùa-màng với dân sự trước, thế chẳng ra tôn trọng kẻ hèn hơn người sang dư ?

- Uy-hậu bảo : Không phải. Nếu không có mùa màng thì lấy đâu có dân, không có dân thì lấy đâu có vua. Cho nên ta hỏi mùa-màng và nhân-dân trước. Ai lại bỏ gốc mà hỏi ngọn bao giờ !»

Nói xong, Thái-hậu lại hỏi luôn rằng :

«Chung Li-tử là sử-sĩ bên ấy vẫn được bình yên đấy chứ ? Người ấy có lương ăn cũng thế, không lương ăn cũng thế, có áo mặc cũng thế, không áo mặc cũng thế, ấy là người ta giúp vua mà nuôi dân đấy, sao đến bây giờ chưa triệu ra làm quan ? - Cả Nghiệp Dương tử bên ấy vẫn bình yên đấy chứ ? Người ấy thương sót kẻ quan-quả, chu tuất kẻ cô độc, chần tế kẻ khốn cùng, giúp đỡ kẻ túng bấn thế là người ta giúp vua để sinh tức cho dân, sao đến bây giờ còn chưa triệu ra làm quan ? Người con gái ở Bắc-cung tên là Anh Nhi tử cũng vẫn bình yên đấy chứ ? Người ấy bỏ cả đồ trang sức đến già không lấy chồng để nuôi cha mẹ. Ấy là người ta làm gương cho dân bắt chước ăn ở với cha mẹ cho có hiếu, sao đến bây giờ vẫn chưa cho người ấy vào châu ? Nếu hai người sử-sĩ ấy không được làm quan, một người con gái ấy không được vào châu, thì làm vua nước Tề trị sao vạn dân được ! - À mà còn thằng Tử-Trọng ở Ô-lăng vẫn còn đấy chứ ? Người ấy trên không làm tôi vua, dưới không trị việc nhà, giữa không kết giao với ai. Thế là người ấy dạy dân làm điều vô dụng, sao đến bây giờ vẫn còn chưa giết đi ?»

Thái-hậu hỏi hết mấy câu truyện ấy xong rồi, mới xem đến thư.

CHÚ THÍCH. - Tề : tên nước lớn trong bảy nước thời Chiến quốc ở vào địa phận tỉnh Sơn-Đông bây giờ. - Uy-hậu : mẹ vua Uy-vương bây giờ bà có dự triều chính. - Triệu : tên một nước nhớn thời Chiến quốc ở về phía nam tỉnh Trục-lệ, phía bắc tỉnh Sơn-tây bây giờ. - Sứ giả : người chịu mệnh lệnh của vua nước mình mà sang sinh vấn nước khác. - Mệnh : nhờ người trên dặn bảo sai đi việc gì. - Thái-hậu : mẹ vua. - Sử sĩ : người hiền tài ẩn cư một chỗ. - Quan quả : quan : người hóa vợ, quả : người hóa chồng. - Chấn té : cứu giúp kẻ đói khó.

NHỒI BÀN. - Nước lấy dân làm gốc. Dân không đủ ăn thì nước nguy cho nên dân sinh là việc trọng. Dân không an cư thì nước loạn, cho nên trị an là việc cần. Bà Uy-hậu hỏi hai việc này trước, rồi hỏi thăm vua sau là có ý quý dân lắm. Rồi bà hỏi đến hai người sử-sĩ, một người hiếu nữ, là mong cho dân có được nhân tài để lĩnh đạo. Bà hỏi đến một tên tiểu-nhân là ngại cho dân nhờ phải quân gian ác cổ hoặc làm cần. Thủy chung câu nào bà hỏi cũng chú trọng về dân, còn vua thì hỏi qua, thật là một tay hiền thấu việc trị nước, ám hợp với cái ý tưởng của ông Mạnh là : «Dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh» vậy.

91. - Dân quí nhất

Nước mà trông cậy để vững bền được là nhờ ở ba thứ.

Một là dân; hai là xã tắc; ba là vua.

Đem ba điều ấy so sánh với nhau, dân tuy không có thể đáng tôn, nhưng có hình đáng sợ, đáng trọng, thật là dân quí nhất.

Xã tắc là thờ thần và cốc thần tí-hộ cho dân được yên, được sống, nhưng cũng vì dân mới đặt ra, thì chẳng có thể bì với dân được. Vậy xã tắc còn là đáng quý thứ hai.

Vua tuy chúa-tể cả thần, cả dân, nhưng kỳ thực cũng phải nhờ lòng dân có yêu mến, xã tắc có yên ổn thì vua mới lâu dài được. Thế thì vua ví với dân, với xã tắc, vua không trọng lắm, nghĩa là đáng quý thứ ba.

Mạnh-tử

CHÚ THÍCH. - Xã tắc : xã : nơi thờ thổ thần tức là Thần giữ đất; tắc : nơi thờ cốc thần, tức là Thần cho được mùa. - Thế : quyền to, sức mạnh khiến cho người ta phải nể, phải sợ. - Hình : hình tượng hiển hiện ai cũng biết. Tí hộ : che-chở đỡ dân cho được bình yên. - Chúa tể : đứng đầu cai quản trông nom tất cả.

NHỒI BÀN. - Nước có Quân chủ, thì còn ai trọng bằng vua chúa. Tục chuộng Thần quyền, thì còn ai sợ bằng thần thánh. Một đàn dân ngu, tha hồ mà giày-séo bóc lột ! Nhưng có biết đâu dân chính là gốc của nước, có dân mới có xã tắc, có dân mới có vua. Nên đem so dân với vua, với xã-tắc, thì dân là quý nhất, không thể khinh thường được. Ông Mạnh sinh vào đời cổ, quân chủ áp chế, mà thực đã hiểu rõ cái nhẽ tối tân của đời bây giờ là đời dân chủ. Dù có quân chủ chẳng nữa, nhưng cũng là tượng trưng cho toàn dân, mà phải thực hành trọng dân quyền thì mới hợp trào lưu tiến hóa vậy. Còn dân, cố nhiên là dân vi quý, nhưng dân trị không mở mang thì dân chủ cũng nguy hại lắm.

92. - Nhuộm tơ

Mặc-ti thấy người ta nhuộm-tơ, ngẫm nghĩ than rằng:

«Nhuộm vào màu xanh thì hóa xanh, nhuộm vào màu vàng thì hóa vàng. Dúng vào màu nào thì biến ra màu ấy. Năm lần nhuộm, hóa ra năm sắc, cho nên nhuộm phải cẩn thận.

Không những tơ nhuộm như vậy. Người ta tiêm nhiễm nhau cũng thế, bạn với người hay thì hóa hay, bạn với kẻ dở thì hóa dở. Vinh hay nhục quan-hệ ở những người

bạn mình hay giao-du.

Mặc-tử

CHÚ THÍCH. - Mặc tử : người nước Lỗ đời Chiến-quốc, họ Mặc, tên Dịch, làm quan đại phu nước Tống, xướng ra học thuyết «Kiêm ái». - Nhuộm : làm cho chất gì đang có sắc này hóa ra có sắc khác. - Than : thở dài và có ý thương. - Tiêm-nhiễm : tiêm : thâm thía, nhiễm: lây sang. - Vinh : sự vẻ vang. - Nhục : sự xấu xa tủi nhục. - Quan-hệ : liên can vướng-vú đến nhau.

NHỜI BÀN. - Bài này ý tưởng không có gì là cao lạ. Chẳng qua cũng chỉ nói đến sự giao-du làm cho người ta chóng giống tính những người mình hằng đi lại với nhau. Nào «Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng» (hoặc: gần sơn thì đỏ) nào : «Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài», nào: Mày bảo tao biết mày chơi với ai, tao sẽ bảo mày là hạng người thế nào. «Vợ bắc tựa chồng, người ăn người ở giống tông chúa nhà» «Ở nhà hàng mắm thì thối, ở nhà hàng hương thì thơm», có biết bao nhiêu câu do cái khôn ngoan của loài người đều công nhận một số chân-lý ấy cả. Sự chơi bời ở đời, gần người hay được hay, gần kẻ dở hóa dở cần là như thế, thánh hiền còn phải nghĩ đến, huống chi là ta, lúc muốn kết bè bạn với ai, chẳng nên cẩn-thận mà kén chọn trước ru ? Nói tóm, bài này khuyên người ta «chọn bạn mà chơi».

93. - Kéo lê đuôi mà đi

Trang-tử đang câu cá ở trên sông Bộc.

Vua Sở sai hai quan đại-phu đến đề nghị rằng ý vua muốn đem việc nước lại phiên.

Trang-tử không nhìn hai quan đại phu, cứ cầm cần câu câu cá mà nói rằng :

- Ta nghe nước Sở có con thần-qui chết đã ba nghìn năm mà vua còn quý, lấy khăn bọc cất vào hòm để trên miếu đường. Như con thần-qui ấy chết mà để xương lại cho người ta quý hơn hay là sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường quý hơn ?

- Hai quan đại phu nói : Thà rằng sống mà kéo lê đuôi đi ở giữa đường còn hơn.

- Trang tử bảo : Vậy xin mời hai ngài cứ về. Ta đây cũng sắp kéo lê đuôi mà đi ở giữa đường.

Trang-tử

CHÚ THÍCH. - Bộc : một ngành của con sông chảy qua địa-phận tỉnh Hà-nam. - Đại-phu : tên một chức quan to đời cổ dưới quan Khanh. - Phiên : làm cho bận lòng phải lo nghĩ đến. - Thần qui : con rùa thiêng. Rùa sở dĩ cho là con vật thiêng, là vì xưa người ta dùng để

bói. - Miếu đường : nơi thờ phụng tổ tiên nhà vua.

NHỒI BÀN. - Hiện như Trang-tử đã đi câu trên sông Bộc là muốn an nhàn không còn để thân bó buộc vào trong vòng danh lợi nữa. Sở-vương không hay còn cho người đến câu. Trang-tử hỏi truyện con thần-qui mà tức là để tỏ ý-kiến rằng từ chối. Ôi ! bấy giờ nhân đời Chiến-quốc, người ta đã có câu : «Chiến-quốc chi sĩ tiện» nghĩa là kẻ sĩ đời Chiến-quốc hèn hạ, và đáng khinh bỉ, cho nên Trang-tử không chịu ra cũng có nhẽ vậy. Lúc đời đang sôi nổi, đấm đuôi về danh lợi, sâu-sé tranh cướp nhau, xác người tuy còn, lòng người đã chết, thì ra đua vói đời chỉ ô-uế đến thân. Có đâu cao thượng bằng cầm cần câu, câu trên sông Bộc làm lão ngư ông sống gần tạo hóa, xa đời ô trọc, lại chả nhẹ nhàng cái thân ư !

94. - Phải biết phòng xa

Ông Biễn-Thước đến yết-kiến Hoàn-hầu nước Tề, đứng ngắm một lát, râu rằng :

- Vua có bệnh ở trong bì-phu, không chữa sợ sau nặng.
- Hoàn-hầu bảo : Ta vô bệnh.

Biễn-Thước đi ra.

Hoàn-hầu nói : - Thầy thuốc này lý tài lắm ! Muốn chữa người khoẻ để lấy công.

Mười hôm sau, Biền-Thước vào yết-kiến Hoàn-hầu lại nói :

- Vua có bệnh ở gan ruột, không chữa mau, sau khó lòng.

Hoàn hầu không giả nhời, còn lấy làm không bằng lòng.

Biền-Thước đi ra.

Cách mười hôm nữa, Biền-Thước lại vào yết-kiến Hoàn-hầu, vừa trông thấy, lùi chạy ra ngay.

Hoàn-hầu cho người gọi lại hỏi, vì có gì mà ra ngay như vậy.

Biền-thước tâu : - Bệnh ở bì-phu còn châm-trích được, bệnh ở gan ruột còn thuốc thang được, bệnh đã vào xương tủy, thì không tài nào chữa được nữa. Bây giờ bệnh nhà vua đã vào đến xương tủy, cho nên tôi không dám nói mà phải ra ngay.

Năm hôm sau, Hoàn-hầu phát bệnh, cho tìm Biền-Thước, thì Biền-Thước đã sang nước Tần rồi. Quả-nhiên bệnh Hoàn-hầu không thầy nào chữa được nữa,

Hoàn hầu mất.

Thanh-Lê Tử

CHÚ THÍCH. - Biền-Thước : thầy thuốc hay có tiếng đời Xuân thu. - Bì phu : da, màng da. - Lý-tài : lập cách kiếm tiền. - Châm-trích : châm : kim nhể, trích : lửa đốt.

NHỒI BÀN. - Theo y học phương đông thì đối với bệnh nhân, vọng, vãn, vẩn, thiết là bốn việc cần. Biền-Thước là bậc danh y vọng (trông) mà biết bệnh nhẹ rồi nặng thì có chi là lạ.

Phạm bệnh gì cũng vậy, lúc mới phát ra, biết mà chữa ngay thì còn dễ, chớ để lâu ngày, thì tất khó hơn hoặc có khi nguy không sao chữa được nữa.

Suy rộng ý bài này ra, ta lại có thể lấy việc bệnh tật mà so với việc thân, việc nhà, việc nước, đại khái đều như thế cả. Nghĩa là bất kỳ việc gì, nếu đã gọi là hư hỏng, thì phải sớm biết lo xa ngay đi, hoặc còn chữa chạy được, chớ nếu để lâu ngày quá, đợi khi nước đã đến chân thì dù có muốn cũng không sao kịp được nữa, vì trễ quá rồi !

95. - Một câu đoán đúng

Ông Tử-Sản nước Trịnh sang nước Trần, có việc minh ước.

Khi về, ông tâu mọi việc với vua xong, ông có đem truyện nước Trần nói với các quan rằng :

«Nước Trần thế nào rồi cũng mất, chẳng nên giao-hiếu với nước ấy làm gì. Nay họ chứa nhiều lương thực, họ sửa-sang thành quách, họ chỉ cứ cậy hai điều ấy đủ làm yên nước mà chẳng thương gì đến nhân dân. Vua thì không có chí gì là độc-lập, thái-tử thì hèn yếu, các nhà đại gia thì xa-xỉ dâm dật, các quan thì kiêu ngạo, tham tàn, chính quyền thì chia xẻ, không ai chịu trách nhiệm. Như thế mà ở chen vào giữa các nước nhón, thì tài nào mà còn được. Bất quá mười năm nữa, nước Trần thế nào cũng mất».

Sau quả nhiên nước Trần mất thật.

Tả-truyện

CHÚ THÍCH. - Trịnh : (xem bài số 89). - Trần : tên một nước nhỏ thời Xuân thu, ở vào một phần đất phủ Khai-phong (Hà-nam) và Bạc-châu (An-huy) ngày nay. - Lương thực : thóc gạo của ăn. - Thành quách : đất hay gạch, đá đắp xây cao và bao bọc, để phòng giữ một nơi

nào ; ở trong gọi là thành, ở ngoài gọi là quách. - Độc lập : có chủ quyền tự trị lấy, không cần nước ngoài can thiệp đến. - Thái tử : con cả vua, sau sẽ làm vua. - Đại gia : nhà quan to. - Tham tàn : muốn được không chán, ác hại vô cùng. - Trách-nhiệm : sự nhận lấy, chịu lấy cái kết quả hay dở của công việc đã bàn.

NHỒI BÀN. - Một nước mà vua chẳng ra vua, ươn hèn ngu muội, quan chẳng ra quan, tham tàn kiêu xa, để đến nỗi dân khốn cùng, tài khánh kiệt, quân đội liệt nhược, chính sự mục nát, mà chỉ cậy vào cái kho lương đầy, cái thành đắp cao cùng những tờ minh ước của các lân bang thì tài nào nước không mất. Một nước như nước Trần đây, thật là tự mình làm cho mình diệt vong trước, rồi nước ngoài mới đến xâm lăng mà diệt đi sau vậy.

96. - Cùng, đạt bởi số

Bắc-Cung-tử hỏi Tây-Môn-tử rằng :

- Tôi với bác cùng một thời mà người ta quý bác, cùng một họ mà người ta kính bác, cùng làm quan mà bác sang hơn tôi, cùng làm ruộng mà bác giàu hơn tôi, cùng đi buôn mà bác lãi hơn tôi. Tôi mặc, phải mặc áo cộc; ăn, phải ăn gạo hẩm; ở thì chỉ một túp nhà gianh,

đi thì đi chân không. Bác thì mặc những gấm, vóc, ăn những thịt, cá, ở thì gác tía, lầu hồng, đi thì xe-xe ngựa-ngựa. Ở nhà, thì coi bác ra bộ nhạt nhẽo có bụng khinh tôi; trong triều, thì coi bác ra bộ hơn hơn có dáng khinh tôi. Bác với tôi chẳng hỏi-han đến nhau, chẳng chơi bời với nhau đã mấy năm nay rồi, vậy thì bác tự cho là bác tài đức hơn tôi chẳng ?

Tây-Môn-tử đáp :

- Tôi cũng không rõ có thật tôi hơn được bác không. Nhưng bác làm việc gì cũng vấp vấp, tôi làm việc gì cũng hanh-thản. Đó có phải là cái trung-nghiệm tài đức hơn, kém nhau chẳng ? Bác lại nói điều gì cũng bằng tôi, chẳng đáng thẹn lắm dư !

Bắc-Cung-tử không biết nói sao nữa, ngậm ngùi ra về. Giữa đường gặp Đông-Quách tiên sinh. Tiên-sinh hỏi :

- Anh này đi đâu về ? Coi mặt sao buồn thế ?

Bắc-Cung-tử thuật lại câu chuyện kia.

Tiên-sinh bảo :

- Được, để ta gỡ khỏi xấu hổ cho.

Rồi tiên-sinh cùng đi với Bắc-Môn-tử đến nhà Tây-Môn-tử, hỏi rằng :

- Sao anh nói nhục Bắc-Cung-tử tệ thế ? Anh nói gì, kể lại tôi nghe.

Tây-Môn-tử đáp :

- Hắn nói kể về họ hàng, đi làm quan, đi buôn, làm ruộng thì hắn cũng bằng như tôi mà sao giàu, nghèo, sang, hèn thì hắn lại khác tôi. Tôi có bảo rằng : Tôi cũng không chắc tôi tài đức hơn gì hắn, nhưng cứ so cái việc của hắn làm hay vấp vấp, cái việc của tôi làm được hanh-thản, thì tức là cái trung nghiệm hơn kém nhau mà hắn lại cứ nói việc gì cũng như tôi chẳng là xấu hổ ru ?

- Đông-Quách tiên sinh nói :

Anh nói hơn với kém chẳng qua là chỉ nói hơn kém bề ngoài, chứ ta mà nói hơn với kém thì lại khác. Bắc-Cung-tử hơn anh về cái đức mà kém anh về cái số phận, còn anh thì số phận hơn Bắc-Cung-tử nhưng đức lại kém. Anh gặp may mà đạt không phải anh có khôn gì. Bắc-Cung-tử bị rủi mà cũng không phải có đại gì. Sự may rủi đó đều bởi giới cả không phải bởi người. Vậy mà anh dám hợm mình về số phận của anh, còn

Bắc Cung-tử lại tủi về tài đức của mình, hai anh đều là không biết cái thì nhẽ tự nhiên cả.

- Tây-Môn-tử nghe nói, chịu là phải, bảo rằng :

Thôi, xin lỗi tiên-sinh, từ rầy tôi không dám nói vậy nữa. Bắc-Cung-tử cũng tỉnh ngộ ra. Khi về nhà, mặc cái áo vải cộc mà coi ấm áp như áo lông cừu, ăn cơm gạo hẩm mà coi ngon như gạo tám thơm, ở nhà gianh mà coi rộng như nhà ba tầng, đi dép cỏ mà coi sung-sướng như ngồi xe ngựa. Trọn đời lúc nào cũng vui sướng trong lòng, không biết cái vinh, cái nhục là gì nữa.

Liệt tử

CHÚ THÍCH. - Hanh thảo : thông suốt bằng phẳng, không có gì trở ngại. - Trung nghiêm : việc có chứng cứ đủ rõ ràng thật. - Đạt : làm nên, vẻ-vang sung-sướng. - Cùng : không làm nên gì, khốn khó nghèo khổ. - Tỉnh ngộ : đương mê muội mà hiểu rõ, rồi tự biết đã nhầm.

NHỒI BÀN. - Bắc-cung-tử hỏi Tây-Môn-tử là có ý không phục Tây-Môn-tử. Nghĩ đáng giận thật : Cái gì mình cũng bằng người ta mà sao lại phải kém người ta ? - Còn Tây-Môn-tử đáp Bắc-Cung-tử thế là lên mặt hơn Bắc-Cung-tử. Tự cho là phải lắm : Mình sở dĩ được hơn người ta, tất là có cơ làm sao chứ ? Thành ra một người

cây tài đức hơn mà bạc mình, một người cây mệnh vận hơn mà lên mặt. Ấy ở đời tài đức và mệnh vận thường vẫn không đi đôi với nhau : có tài đức mà phải kém người không tài đức mà được số hơn người. Ai giải cho ra cái nhẽ ấy ? Đông-Quách tiên-sinh, mà tức là tác-giả cho rằng : Chẳng qua là do ở số phận, mà số phận là do ở giời định, người ta không thể sao cãi được. Thực hợp với câu cổ-ngữ «May hơn khôn» của ta đó. Vậy ở đời hơn kém nhau là tại số phận cả. Nếu ta đã biết thế, thì ta hơn người, ta cũng chẳng nên khinh người, vì ta hơn là hơn về cái may, chứ vị tất đã hơn về cái tài đức. Còn là cảnh ngộ mà kém người, ta cũng chẳng nên phàn nàn, vì phàn nàn vô ích, mà tâm ta lại phải cái cảnh ngoài làm cho lụy mà thôi.

97. - Thư viết răn con.

«...Việc làm của người quân tử : tĩnh để tu tĩnh lấy thân, kiệm để bồi dưỡng lấy đức. Nếu không đạm bạc thì không thể nào sáng được cái chí. Nếu không ninh tĩnh thì không thể nào đi đến được xa. Lấy lý mà nói: Muốn học cần phải tĩnh, có tài cần phải học. Không học, thì không rộng được tài; không tĩnh thì không thành được học. Lười-biếng khinh mạn thì chẳng thể biết được tường. Hiềm hóc táo bạo thì chẳng thể sửa

được tính. Một năm một tuổi, mỗi tuổi một kém, rồi thành ra con người khô héo, dài thở vắn than trong chỗ xó nhà, bấy giờ mới hối thì còn sao kịp nữa...

Gia-cái-Lượng

CHÚ THÍCH. - Quân - tử : bậc tài đức hơn người. - Tĩnh : yên lặng, trong sạch. - Tu tĩnh : sửa mình, bỏ nét xấu, tập tính tốt. - Kiệm : đây chỉ nghĩa rộng là có tiết chế, không phóng-phiếm. - Bồi dưỡng : vun bón nuôi nấng. - Đạm-bạc : điềm tĩnh và ít lòng ham mê. - Ninh tĩnh : im lặng không rối-rít nóng nảy. - Đi được xa : làm được đến cùng những công to việc lớn.

GIA-CÁT LƯỢNG : người đời tam-quốc, tự là Không-Minh, trước ẩn ở Nam-dương, sau giúp Lưu Huyền-Đức, làm tướng, trị nước Thục. Ông là người trí mưu, trung nghĩa có tiếng ở nước Tàu.

NHỒI BÀN. - Có những thói xấu như nông-nổi, nóng nảy, thô thiên, khinh bạc, người thường còn hại vừa, người thông minh hại mới càng nặng. Hại nặng nghĩa là thiệt đời tài hoa như không. Cho nên Không-Minh dạy con phải theo gương quân tử ngay từ thừa còn ít tuổi cho thành thói quen. Quân tử dùng cách gì để tu thân, để dưỡng đức, để có tài năng, để thành học nghiệp, để rộng được trí thức, để gánh vác được công

việc trọng đại ở đời. Ông nói tóm tắt mà rất phân-minh. Câu «Một năm một tuổi...» lại càng thông thiết. Ý ông lại còn mong cho con làm thế nào để cho tư tưởng cùng ăn dụn với thời đại mà một ngày một tiến bộ mãi lên, chớ đừng để tư tưởng cứ cùng theo tuổi lão đại mà cằn cỗi dần thì uơ hèn lắm. Nói tóm : ông chú ý mong con sao cho thành người đừng để sau hối mà nhỡ hóa ra con người sống thừa ở đời vậy.

98. - Thư viết khuyên bạn

« ... Hồn nhiên không thiện, không ác là tính giới bẩm sinh.

Thích thiện, ghét ác là tính người muốn thể.

Bỏ thiện, theo ác là tập nhiễm thói xấu một ngày một dờ.

Đổi ác, làm thiện là công phu tu tỉnh một ngày một hay.

Hay, dở tự mình xét lấy mình, chớ tự mình dối mình. Đó là con đường tắt thánh hiền dạy ta mà tức là cái sở ghi công, chép tội ta trong chồn u minh vậy.

Ta nên cố sức. Ta nên hết sức...»

Trần-Kế-Nho

CHÚ THÍCH. - Hồn - nhiên : không có một chút gì kiểu cách pha lẫn cả. - Bẩm-sinh : tính giỏi phú cho lúc sinh ra. - Tập nhiễm : tập quen mà lấy dần. - Tu tỉnh : sửa mình, xét mình. - U minh : mờ tối, đây như nói việc quỷ-thần huyền bí.

TRẦN KẾ-NHO : người đời nhà Minh tức là Trần Mi-Công tài cao, học rộng, trước thuật rất nhiều. Ông ẩn cư dạy học, mấy lần vua triệu ra làm quan cũng không chịu ra.

NHỒI BÀN. - Cứ theo như ý tác-giả, thì người ta sinh ra vốn không thiện, không ác, nhưng ai cũng muốn thích thiện ghét ác. Tuy nhiên, cái trò tập dữ tính thành, bỏ thiện, theo ác hay đổi ác ra thiện, cái tính nó bắt vào rồi thành quen đi, không, sửa đổi được. Cho nên tác giả khuyên ta phải gắng công tu tỉnh cho mỗi ngày một hay, mà muốn tu tỉnh, không gì bằng phải tự mình rất nghiêm với mình để hàng ngày tự trị cho trở nên con người ra người.

99. - Thơ viết cho bạn

Trong thiên hạ có hai cái khó : lên giời khó, mà cầu-cây nhờ vả người càng khó hơn.

Trong thiên-hạ có hai cái đắng : hoàng-liên đắng, mà nghèo-kiết khôn cùng càng đắng hơn.

Nhân gian có hai cái mỏng, giá mùa xuân mỏng mà thói đời càng mỏng hơn.

Nhân gian có hai cái hiểm : núi sông hiểm mà lòng người càng hiểm hơn.

Biết được cái khó, chịu được cái đắng, quen được cái mỏng, dò được cái hiểm, mới có thể ở đời được.

Tiên-Hạc-Than

CHÚ THÍCH. - Thiên-hạ : dưới gầm giời tức như thế -giới. - Hoàng-liên : một thứ cỏ rễ rất đắng dùng làm vị thuốc. - Nhân gian : Nơi người ta ở, trong giời đất. - Mỏng : không giây tức là chữ bạc. - Giá : váng mới đóng một lượt mỏng trên mặt nước, vô ý giẫm phải thì thụt chết. - Hiểm : nguy nan, đi lại khó-khăn.

NHỒI BÀN. - Biết được cái khó, là người có chí tự lập không làm phiền ai; chịu được cái đắng, là người có tâm kiên nhẫn cố làm nên việc; quen được cái mỏng là

người có bụng đại-độ bao dung được đời; dò được cái hiểm là người có trí tinh khôn thấu được nhân tình thế thái. Ở đời mà có được bốn điều ấy, thì giao thiệp với ai mà chẳng được, làm công việc gì mà chẳng nên.

100. - Tham thì chết

Ngu-Thúc có viên ngọc. Ngu-Công nghe tiếng muốn lấy, sai người đến cầu.

Ngu-Thúc trước không chịu cho. Sau hối lại, nói rằng:

- Tục ngữ có câu : «Kẻ thường dân vốn không có tội, chỉ vì có ngọc bích mà thành có tội». Ta giữ làm gì hòn ngọc này ? Thật là mua tai vạ vào mình.

Rồi liền đem ngọc dâng cho Ngu Công.

Ngu-Công đã lấy được ngọc, nghe Ngu-Thúc còn thanh gươm báu, muốn lấy nốt, lại cho người đến cầu thanh gươm ấy.

Ngu-Thúc giận quá, nói :

- Ngu-Công trưng cầu hết cái này, lại đến cái khác. Thật là người vô-yêm ! Đã là vô yêm, thì tất có ngày hại cả đến thân ta nữa.

Nói rồi, đem quân đi đánh Ngu-Công. Ngu-Công thua, chạy ra đất Cung-trì.

Tả-truyện

CHÚ THÍCH. - Hối : ăn-năn nghĩ lại tự biết làm thế là không phải. - Tục-ngữ : câu nói dùng lâu ngày thành thói quen, ai ai cũng thích nói. - Câu tục ngữ : «Kẻ thường dân...» chính chữ Hán là : «Thất phu vô tội, hoài bích kỳ tội». - Ngọc bích : thứ ngọc quý, hình tròn và có lỗ. - Vô yêm : muốn lấy cho nhiều, không biết thế nào là vừa, là chán.

NHỒI BÀN. - Tham là một vết rứt xấu. Tham vừa người ta còn có thể chiều hay nể, chớ tham quá lắm, như chỉ biết có mình không biết còn ai nữa, thì ai người chịu nổi. Vả lại tham hay sinh ra ngang ngược, tham hay sinh ra u mê, cho nên Ngu-công đây muốn ngọc, được ngọc đã là may, lại còn muốn cả gươm, Ngu-Thúc chịu sao được mà không tính cách để trị lại. Ôi ! gươm đã chẳng được, nước cũng không còn. Tham thì thâm ! Phật đã bảo thâm rằng «chớ có tham»

101. - Vì tham bị hại

Vua nước Thục có tính tham lam.

Vua Huệ vương nước Tần muốn đánh, nhưng ngại vì khe núi hiểm trở, khó đem quân đi lắm.

Huệ vương bèn sai lấy đá tạc hình con trâu đem để gần địa giới nước Thục, mỗi ngày bỏ vàng chỗ sau đuôi trâu và bảo người nói phao lên rằng : «Trâu vãi ra vàng».

Tiếng ấy đồn đến tai vua Thục. Vua Thục liền sai xẻ núi, lấp khe và cho năm người lực-sĩ vào rừng kéo con trâu về.

Huệ-vương sẵn lối đi, đem quân tiến đến cướp được nước Thục.

Vua Thục vừa mất nước, vừa hại cả mình để lại trò cười cho thiên-hạ. Thế chẳng tại vì tham chút lợi nhỏ mà để mất cái lợi to ư ?

Lưu-Tử

CHÚ THÍCH. - Thục : Tên nước đời Chiến quốc, sau nhà Tần diệt mất, tức là Tứ-xuyên ngày nay. - Tần: nước mạnh đời Chiến-quốc, ở vào Tân châu (Cam-túc) và Thiểm-tây ngày nay. - Hiểm trở : hiểm nghèo, cách trở khó đi lại được. - Địa giới : chỗ đất hai xứ hay hai

nước giáp giới nhau. - Lực sĩ : người sức lực mạnh khỏe hơn người.

NHỒI BÀN. - Tạc hình trâu đá, bỏ vàng chỗ sau đuôi để bảo rằng trâu đá vãi ra vàng, cái mưu của Tần-vương rất là sâu. Tin rằng trâu đá vãi ra vàng thật cái trí của Thục-vương rất là khờ, lại sai người đánh đường để lấy trộm trâu đá, cái bụng của Thục vương quả là tham. Đã khờ, đã tham mà lại gặp người sâu-xa hiểm-hóc bày mưu để đánh lừa, thì chẳng mất nước, chẳng hại mình sao được. Than ôi ! «điều tham thực nhi vong, nhân tham tài nhi tử» cái nhẽ xưa nay bao giờ cũng thế.

102. - Phân tách không rõ

Nay có kẻ vào vườn người ta hái trộm đào, mận, thì ai nghe thấy cũng chê cười, quan bắt được tất trừng phạt. Tại sao vậy ? - Tại người ấy làm điều bất nghĩa, lấy của người để làm lợi cho mình.

Kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà, vịt, chó, lợn, so với kẻ vào vườn người ta hái trộm đào mận, thì lại là bất-nghĩa hơn nữa. Tại sao vậy ? Tại lấy của người càng nhiều, thì bất nhân càng to, tội càng nặng.

Kẻ vào chuồng người ta ăn trộm trâu, dê, ngựa, so

với kẻ vào nhà người ta bắt trộm gà, vịt, chó, lợn, thì lại là bất nghĩa hơn nữa. Tại sao vậy ? - Tại lấy của người càng nhiều, thì bất nhân càng lắm, tội càng nặng.

Kẻ giết người lương thiện, ăn cướp của cải đồ đạc của người ta, so với kẻ vào chuồng ăn trộm trâu, bò, dê, ngựa thì lại là bất nghĩa hơn nữa. Tại sao vậy ? - Tại giết người lấy của, bất-nhân to lắm, tội càng nặng lắm.

Giết một người là làm một điều bất nghĩa, tất phải chịu một tử tội. Cứ lẽ ấy mà nói rộng ra : giết mười người, tất phải chịu mười tử tội, giết trăm người tất phải chịu trăm tử tội,...

Nay, những kẻ làm điều bất nghĩa nhỏ-mọn, tầm-thường như nói trên thì biết chê cười. Đến như những việc bất-nghĩa thậm tệ như cướp nước người, tàn sát sinh linh hàng ức vạn... thường khi thiên hạ không biết chê cười lại còn ùa theo và khen-ngợi cho là «nghĩa», và ca tụng ghi chép công đức; như thế thì có gọi được là biết phân biệt «nghĩa» với «bất-nghĩa» hay không ?

Kẻ nào lúc thấy đen ít bảo là đen, lúc thấy đen nhiều lại bảo là trắng, thì ta cho kẻ ấy là người không biết phân biệt đen với trắng.

Kẻ nào nếm đắng ít cho là đắng, lúc nếm đắng nhiều

cho là ngọt, thì ta cho kẻ ấy là người không biết phân-biệt đắng với ngọt.

Thiên-hạ bây giờ phân-biệt phải trái hay nhầm lẫn lắm !

Mặc-Tử

CHÚ THÍCH. - Bất nghĩa : chẳng hợp lẽ phải. - Bất-nhân : chẳng có lòng thương hay làm hại người. - Lương-thiện : hiền-lành không có làm điều gì trái lý, trái phép. - Tử tội : tội xử tử.

NHÒI BÀN. - Tác giả vốn là một nhà kiêm-ái nên cốt ý muốn công kích sự tranh đoạt mà khuyến khích người ta không nên hại lẫn nhau, vì đã có ý hại nhau tất chiếm đoạt của nhau, đều là có bụng tổn người để cầu lợi cho mình cả. Cho nên, muốn viện lẽ gì để buộc tội ác cho người ta mà mua tiếng hay cho mình, thì cũng là bất-nghĩa đáng chê cả. Thế mà ngán thay, thiên-hạ đã không biết chê thì chớ, lại còn theo, còn khen, thực có khác nào như nổi giáo cho giặc để tăng bốc thúc đẩy những kẻ làm điều bất nghĩa lên không. Kẻ làm điều bất nghĩa thường vẫn sợ dư luận của thiên hạ, mà dư luận của thiên hạ nhầm lẫn đến thế, thì điều bất nghĩa ở đời

càng mạnh, thật là ác hại càng tăng, biết bao giờ nhân tâm biến đổi mà ai nấy cùng được hưởng cuộc Hòa bình ? Kể từ đời Mặc-tử đến giờ xa-cách bao nhiêu thế kỷ, mà nhân loại đã vẫn muốn nuốt lẫn nhau, kẻ khỏe hiếp kẻ yếu, kẻ khôn lừa kẻ ngu, kẻ nhón nạt kẻ nhỏ, số nhiều lấn số ít, xâu xé nhau, tranh cướp nhau, tàn hại nhau, thực là đăm đuổi trong các điều bất nghĩa đáng thương, đáng than thở lắm thay !

103. - Không yêu nhau mới loạn

Thánh nhân trị thiên-hạ tất phải biết loạn từ đâu mà ra thì trị thiên-hạ mới được, không biết loạn tự đâu ra, thì không trị nổi được thiên-hạ. Ví như thầy thuốc chữa bệnh cho người ta, tất phải biết bệnh căn tự đâu khởi ra thì mới chữa được, chớ không biết thì chữa không nổi được bệnh. Người trị loạn có khác gì thế ?

Loạn tự đâu mà sinh ra ? Sinh ra bởi không yêu nhau.

- Con không hiếu với cha, tôi không trung với vua, thế là loạn đấy. Con chỉ yêu thân con, không yêu đến cha, cho nên làm thiệt cha để lợi mình; em chỉ yêu thân em, không yêu đến anh, cho nên làm thiệt anh để lợi mình; bây tôi chỉ biết yêu thân mình mà không biết yêu vua cho nên làm thiệt vua để lợi mình. Thế là loạn đấy.

Tuy đến cả cha mà cũng không thương con, anh mà cũng không thương em, vua mà cũng không thương bầy-tôi, thế cũng là loạn. Cha chỉ yêu thân cha, không yêu đến con, cho nên làm thiệt con, để mình được lợi; anh chỉ yêu thân anh không yêu đến em, cho nên làm thiệt em để mình được lợi; vua chỉ yêu thân vua, không yêu bầy tôi, cho nên làm thiệt bầy tôi để mình được lợi.

Tại sao mà sinh ra những điều ấy ? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả thôi không ? Đến cả quân trộm quân giặc cũng vậy. Thằng trộm chỉ biết yêu nhà mình không biết yêu nhà người khác, cho nên ăn trộm nhà người khác để lợi nhà mình; thằng giặc chỉ biết yêu thân mình chẳng yêu thân người khác, cho nên sát hại thân người khác để lợi thân mình. Tại sao mà sinh ra như thế ? Có phải chỉ tại không yêu nhau cả mà thôi không ?

Cho đến cả các quan khuynh-loát nhau, các nước chư-hầu đánh lẫn nhau, cũng chỉ tại các quan chỉ biết yêu nhà mình, không yêu nhà khác cho nên hại nhà khác để lợi cho nhà mình, các nước chỉ biết yêu nước mình không yêu nước khác cho nên đánh nước khác để lợi cho nước mình.

Ấy thiên-hạ sinh ra loạn là bởi như thế cả.

Nếu biết yêu nhau, thì còn ai nỡ hại ai, mà thiên-hạ làm gì chẳng bình trị.

Mặc-Tử

CHÚ THÍCH. - Thánh-nhân : tài đức hơn người mà nhân cách rất cao. - Trị : làm cho bình yên, khỏi rối-loạn. - Thiên-hạ : dưới gầm trời, tức là thế-giới. - Bệnh căn : gốc rễ của bệnh. - Hiếu : ăn ở hết lòng hết sức với cha mẹ. - Trung : nhất tâm thờ vua hay phụng sự tổ quốc. - Khuynh loát : làm cho ai nghiêng đổ thiệt hại và mất cả quyền lợi. - Thân mình : tính mạng của mình.

NHỒI BÀN. - Đại ý của bài rút lại một câu là : Loạn mà sinh ra là chỉ do ở cái lòng không yêu nhau hết cả. Cầu lợi cho mình tức là muốn hại người, mà hại người, tất ghét người; ghét người, tất người ghét lại mà thành ra không ai được bình yên, ai cũng chỉ lo toan tranh cướp lấy lẫn của nhau mà thôi. Vậy muốn cho khỏi loạn, tất phải làm làm sao cho thiên-hạ biết yêu nhau. Mà có yêu nhau thì mới thương nhau; đã yêu thương nhau thì mầm loạn tắt. Đó chính là cái cốt-yếu của Mặc tử, là cái ý kiêm-ái, yêu cả loài người không phân biệt thân sơ gì cả.

Ý Mặc-tử đây cũng giống như ý của Mạnh-tử nói : «Ồ đời, ai nấy đều con cái biết thân yêu cha mẹ, kẻ dưới

biết tôn kính người trên, thì tự khắc thiên hạ bình trị nhưng có phần thông thiết hơn, vì nói đến cả vua trên, cả cha mẹ cũng không thương yêu tôi con cho nên sinh loạn. Cái thuyết ấy kể thật xác đáng; ở cái đời ai ai cũng chỉ tự tư, tự lợi, có nói thế, mới mong người tỉnh lại ít nhiều chăng.

104. - Cũng là ăn trộm

Họ Quốc ở nước Tề rất giàu. Họ Hường ở nước Tống rất nghèo. Hường bèn sang nước Tề hỏi Quốc cách làm giàu.

Quốc bảo : - Ta chỉ khéo ăn trộm thôi. Thoạt đầu ta ăn trộm một năm thì đủ dùng, hai năm thì thừa ăn, ba năm thì giàu to, tự đó giở đi tài sản ta có đến cả làng, cả tỉnh.

Hường nghe nói, mừng lắm, nhưng khôn chỉ hiểu câu truyện ăn trộm, chớ không hiểu cái lối ăn trộm ra làm sao.

Lúc về, bèn treo tường, khoét ngạch, phàm cái gì mắt trông thấy, tay cầm được là cũng lấy tất. Hường đi ăn trộm chưa được bao lâu, bị bắt quả-tang, thành phải tội, cả bao nhiêu của cải lúc trước khó nhọc kiếm ra cũng đều bị tịch-thu hết.

Bấy giờ Hường cho Quốc là đánh lừa mình, đến tận nơi trách.

Quốc hỏi : - Anh ăn trộm thế nào chứ ?

Hường bèn thuật lại cung-cách ăn trộm cho Quốc nghe.

Quốc nói : - Chết thật ! Cái lỗi của anh ăn trộm sai nhầm đến thế kia ư ! Này để tôi bảo rõ cho mà biết. Giời có thời-tiết, đất có hoa-lợi. Ta ăn trộm thời của giời, lợi của đất, sự thuận hòa của mưa gió, những sản-vật của non sông để ta cấy lúa, giống cây, xây tường, làm nhà, trên cạn thì ta ăn trộm giống chim muông, dưới nước thì ta ăn trộm loài tôm cá. Những cái ấy không có cái gì là không phải của ăn trộm cả. Này lúa mạ, đất cát, cây cối, chim muông, cá, ba-ba đều là của giời sinh ra cả, há có phải của ta đâu. Song ta ăn trộm của giời, nên không có tai-vạ gì.

Còn như vàng, ngọc, châu báu, thóc, lúa của cải đều là người ta làm kiếm ra mới có, há có phải là của giời đâu.

Nên anh ăn trộm những của ấy mà phải tội là phải lắm, anh còn trách gì ai nữa.

Hường nghe nói càng nghi hoặc cho là Quốc lại nói

dối mình lần nữa, bèn qua nhà Đông-quách tiên-sinh đem câu truyện hỏi lại.

Đông-Quách tiên sinh nói :

- Chính cả cái thân anh cũng là của ăn trộm nữa, nghĩa là trộm cái khí âm, khí dương mà hòa hợp lại mới thành cái đời anh, mới có cái xác anh, hưởng chi ngoại vật, cái gì mà chẳng là của ăn trộm hay sao. Người ta mà cái gì cũng nhận là của mình có, đều là nhầm cả.

Liệt-tử

CHÚ THÍCH. - Quả tang : bắt được ngay chính lúc đang ăn trộm có tang tích không sao chối được. - Tịch thu : lục ra xem có những vật gì biên ghi và thu lấy làm của công. - Thời-tiết : nói tóm lại cả những sự mưa gió nực rét. - Hoa-lợi : tiền-nong, lời lãi kiếm ở hoa màu thóc lúa ra. - Sản-vật : những vật sinh-sản ra nơi nào. - Nghi hoặc : ngờ vực không chắc là phải hay là trái. - Đông Quách tiên-sinh : một nhà ẩn-sĩ đời Xuân - thu. - Ngoại-vật : các vật ngoài cái thân ta.

NHỜI BÀN. - Tác-giả làm bài này cốt bày tỏ cái ý rằng : Cách làm giàu không phải ở sự bon-chen tranh cướp nhỏ-nhen những cái của người ta làm ra, nhưng ở sự biết lợi-dụng những vật của giờ đất sinh ra. Chiếm

của riêng của người đã kiếm được, mà làm giàu cho mình, thế là không chánh đáng, thế tức là ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp, có pháp-luật trừng-trị, có công lý bắt phải bồi thường lại. Chớ lấy của chung của gười đất, biết lợi-dụng những sản-vật, thiên-nhiên, tuy không phải của mình mà lấy thì khác gì ăn trộm, nhưng trộm cái kho vô tận của tạo hóa, chẳng những không ai buộc được tội, mà người ta lại còn phải phục, phải chịu là tài giỏi biết khéo lấy nữa. Muôn vật ở đời không phải là của riêng của một ai, hay một loài nào, nhưng của công của cả mọi người, ai khôn thì biết lợi dụng, ai hèn thì chịu bó tay.

Còn cái ý tác giả cho chính thân mình cũng không phải là của mình lại cao hơn một bậc nữa. Quả vậy cái xác thịt của mình, đến cả cái tâm hồn của mình, nào có phải tự mình làm nên đâu, hay chẳng qua cũng chỉ là tứ đại (địa, thủy, hỏa, phong) hợp lại, rồi lại tan đi, mà thế thường vẫn cho là «Ngã».

105. - Lo giới đồ

Nước Kỳ có kẻ lo giới đồ, đất long thì thân mình không biết nương tựa vào đâu. Anh ta lo quả đến nỗi bỏ cả ăn, cả ngủ.

Lại có người thấy anh ta lo thế, mà lo cho anh ta, mới đến giảng giải cho biết rằng :

- Giời chỉ là không khí chứa đầy lại mà thôi. Không chỗ nào là không có không khí, anh co, ruỗi, hút, thở xuất ngày ở trong vòng giời, thì việc gì mà lo giời đổ.

Anh ta nói :

- Giời mà quả là không khí, thì còn mặt giời, mặt giảng, các ngôi sao chẳng có lúc sa xuống ư ? Người kia lại giảng :

- Mặt giời, mặt giảng, các ngôi sao cũng là thứ hoặc phát quang, hoặc thụ quang ở ngoài tầng không khí, giá có sa xuống nữa, thì chẳng qua cũng là khí thôi có hại chi đến người.

Anh ta lại nói :

- Thế còn đất long-lở thì làm sao ?

Người kia lại giảng :

- Đất là một khối rất to, đâu đâu cũng có đất cả. Ta đi đứng suốt ngày ở trên mặt đất thì lo gì đất lở mà không có đất.

Anh lo nghe hiểu ra, mừng lắm. Anh đến giảng cũng lấy làm thích và mừng lắm.

Liệt-tử

CHÚ THÍCH. - Kỷ : nước nhỏ thời Xuân-thu sau phải nước Sở diệt mất, tức là huyện Kỷ, tỉnh Hà-nam ngày nay.

NHỒI BÀN. - Liệt-tử đặt ra truyện này tuy bề mặt Thiên-văn không được hợp với khoa học bây giờ, nhưng cái gì muốn dạy người phải đạt lý đừng có nghĩ quần lo quanh rất là phải vậy. Nay ngay chính cái thân mình cũng chẳng phải của mình có, mà lo cho cái thân ấy còn thường khi không được, thế mà đi lo giò đồ, đất long, thì anh người nước Kỷ cũng lo xa quá thật !

Hiền triết xưa đã ví giò đất như một cái nhà trọ nhón, người ta chỉ là khách qua chơi đến trọ một thời. Nếu người khách ấy không biết hưởng cái thú tự nhiên cùng tiêu dùng cái thì giờ «sống» định đoạt cái tài sản «chết»⁴ mà cứ bần khoản phiền bức, ăn chẳng ngon, nằm chẳng yên, lo đứng, lo ngồi, lo đêm, lo ngày, lo rằng cái nhà trọ kia nhỡ ra hư-hỏng nát giột, thì chẳng đáng bật cười lắm hay sao !

4 Phao phí thì giờ là sống uổng, liều lĩnh đến chết là chết toi.

Ở đời, cố nhiên có thân là có khổ, ai mà chẳng lo. Nhưng đến cái thân trăm năm lo những việc nghìn đời, chả biết chi là hỷ-hoan, chỉ những là rầu rĩ thế chả là tự chuốc lấy khổ ư ?

Tôi nói câu này anh nhớ lấy :
«Ở đời chuốc khổ biết bao người»

106. - Dừng rượu say để khiến chồng

Công-tử nước Tấn tên là Trùng-Nhĩ gặp trong nước có nạn, phải chạy ra nước ngoài. Công tử đi hết nước này sang nước khác.

Khi sang đến Tề, vua Hoàn-công đem con gái là Khương-thị gả cho và cho tám mươi con ngựa hay. Công tử được vậy, lấy làm yên thân muốn suốt đời ở nước Tề.

Các quan tòng-vong, biết nước Tề không có thể tin cậy được, toan đi sang nước khác, mới họp nhau âm mưu ở chỗ vườn dâu.

Có một người đàn bà hái dâu nghe lỏm, biết truyện, đến mách với Khương-thị.

Khuong thị sợ việc tiết-lộ, giết ngay người ấy đi, rồi bảo công-tử rằng :

- Công-tử có chí tứ phương, đưa nghe lỏm mưu ấy, thiếp đã giết đi rồi.

- Công-tử nói : Thật ta không có chí đi đâu cả.

- Khuong-thị bảo : «Phải đi mới được ! Say một người yêu mà cứ mê-mệt, thích một cảnh vui mà cứ yên nhàn, thực là làm bại hoại hết cả công danh sự nghiệp một đời.»

Công-tử vẫn không muốn đi.

Khuong thị bèn cùng với Tử Phạm lập kế một hôm cho công tử uống rượu thật say, rồi bỏ lên xe, bắt kéo đi. Công-tử tỉnh rượu, biết là mình lìa xa nước Tề, giận quá, cầm giáo đuổi Tử-Phạm muốn giết. Nhưng ít lâu công tử tỉnh ngộ, biết hối lại ngay.

Nhờ có thế mà sau công tử về làm được vua nước Tấn và bá cả chư hầu.

Tả truyện

CHÚ THÍCH. - Công-tử : tiếng gọi con vua chư hầu, hay con quan to. - Tấn : tên một nước nhớn thời Xuân-thu, ở vào vùng tỉnh Sơn-tây và một ít đất tỉnh Trục-lệ

ngày nay. - Tòng-vong : người theo vua chạy trốn, lúc có quốc nạn. - Âm-mưu : bàn tính ngầm một việc gì không cho ai biết. - Tiết-lộ : không giữ kín-đáo công việc để người ngoài biết. - Có chí tứ phương : có chí đi mọi nơi để lo toan việc nhớn. - Bại-hoại : hư hỏng tan nát. - Tỉnh ngộ : khỏi hết mê mà biết rõ phải trái. - Hồi: nghĩ lại mà ăn năn rằng trước không phải. - Bá : đàn anh cả các nước chư-hầu một thời.

NHỒI BÀN. - Trùng Nhĩ gặp nạn nước mà đem thân ra đi, thật là có chí đáng trọng. Song đi đến Tề, được vợ đẹp, có ngựa nhiều, mà để cho sự vu chơi nông nản nó làm nguội lạnh cả chí khí thật lại là đáng tiếc mà cũng đáng khinh. Quả thật «Phong lưu là cạm trên đời, hồng nhan đánh bả con người tài hoa». Người khôn mà nhờ mê thì cái dại to lắm. Trùng Nhĩ lúc này, tưởng đã gần như ông «lạc bát tư Thục»⁵. May thay cho Trùng Nhĩ gặp được bọn tòng-vong biết lo xa tính sâu mà nhất là được bà vợ là người có kiến thức cao- xa, có gan dạ quả

5 Đời Tam-quốc nước Thục mất, vua là Lưu-Thiện bị bắt sang ở Lạc-dương, vua Tấn hậu đãi Lưu-Thiện, mỗi khi yến ẩm, Lưu-Thiện vui cười như không. Vua Tấn hỏi : Có nhớ nước Thục không ? Lưu-Thiện nói : «Thử gian lạc, bát tư thục dã» nghĩa là ở đây vui lắm, chẳng nhớ đến nước Thục nữa.

quyết, biết rõ cái thói thường «Nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản»⁶ mà bà cố đẩy mãi cái bánh xe đã chết bệt xuống đồng bùn phải lăn quay đi cho kỳ được mới nghe. Nên ta khen cái chí Trùng-Nhĩ phục quốc bao nhiêu thì ta lại phải quý cái công lao Tử-Phạm, phải trọng cái kiến-thức, cái mưu trí của Khương-thị bấy nhiêu. Sao mà đời cổ có những thần thiếp giỏi-giang như thế !

107. - Tưới dưa cho người

Tổng Tự làm quan Roãn một huyện gần biên thù nước Lương, chỗ giáp giới với nước Sở. Người đình-trưởng ở biên-thù nước Lương cùng người đình trưởng ở biên thù nước Sở, hai người cùng giồng dưa. Người bên nước Lương chăm làm và tưới luôn nên dưa tốt. Người bên nước Sở biếng làm và tưới ít nên dưa xấu.

Quan Roãn ở ngay huyện biên thù nước Sở, thấy dưa bên Lương tốt, bên mình xấu, lấy làm tức giận lắm. Người đình trưởng nước Sở thấy dưa bên Lương tốt

6 Cái tình quyến luyến vợ con càng nồng nàn đậm ấm bao nhiêu, thì cái khí phách anh hùng càng cùn mòn kém cỏi đi bấy nhiêu.

hơn đưa bên mình, cũng sinh ra ghen ghét, đêm đêm cứ lên sang cào vò đưa của bên Lương, đến nỗi đưa bên ấy phải héo chết mất một ít.

Sau người đình trưởng nước Lương biết mới nói với người trưởng-lại trong huyện, ý cũng muốn lên sang cào vò đưa bên Sở.

Người trưởng-lại đem việc ấy nói với Tổng Tụ. Tổng-Tụ bảo :

- Ôi ! sao lại thế ! Thế chỉ là cách gây thù oán, chuốc tai vạ thôi. Nay ta bảo người, chớ sang cào đưa của người ta, cứ đêm lên sang tưới đưa cho người ta mà đừng để cho người ta biết.

Người đình trưởng cứ theo thế mà làm.

Sau đưa bên Sở mỗi ngày một tốt. Người đình trưởng nước Sở lấy làm lạ, xét mãi ra mới biết người đình trưởng nước Lương làm giúp.

Quan Roãn nước Sở biết rõ việc ấy, lấy làm vui lòng, tâu lên vua Sở.

Vua Sở biết truyện, buồn và có ý thẹn, nghĩ rằng : ngoài cái tội đi cào đưa của người ta, chắc còn có nhiều việc khác đáng tội với người ta nữa.

Vua bèn lấy nhiều của đưa sang tạ tội vua Lương và xin giao hiếu.

Vua Lương cũng tin lòng. Thành hai nước giao hoan với nhau được lâu.

Cổ-ngữ có câu : «Chuyển bại nhi vi công, nhân họa nhi vi phúc» : nghĩa là xoay cái bại mà làm nên công, nhân cái họa mà gây ra phúc. Lão tử có nói : «Báo oán dĩ đức» nghĩa là đem đức để báo oán. Hai câu ấy tức như truyện này.

Ôi ! người ta đã làm không phải, sao ta lại còn bắt chước người ta !

Giả-tư Tân-Thư

CHÚ THÍCH. - Quan Roãn quan cai trị một địa-hạt tức như chức châu-huyện gần đây. - Lương : một nước mạnh đời Chiến- quốc tức là nước Ngụy ở vào phía bắc Hà-nam, phía tây nam Sơn-tây ngày nay. - Biên thù : chỗ đất chia giới hạn hai nước giáp nhau. - Sở : một nước mạnh đời Chiến-quốc ở vào Hồ-nam Hồ-bắc, Giang-tô, Chiết-giang và phía nam tỉnh Hà-nam ngày nay. - Đình-trưởng : người chủ coi cái quán hành-khách qua lại ở trọ. Đời cổ đường dài mười dặm đặt một cái đình để cho hành-khách ở đấy, nên người coi cái đình

ấy gọi là đình trưởng. - Trưởng-lại : người đầu một nha giúp việc quan tước như đề-lại trước đây. - Giao-hiếu : hai bên đi lại hòa hợp với nhau. - Giao-hoan : đi lại vui vẻ với nhau.

NHÒI BÀN. - Thói thường ở đời, mình dở không ưa người hay, mình lười không ưa người chăm, mình trái không ưa người phải, mình nghèo hèn không ưa người giàu sang... Cho nên người ở với người thường hay sinh sự.

Gia-dĩ những người ở vào chỗ đất phân ra hai nước, chia làm biên thù, thì sự chiến tranh lúc nào cũng nằm sẵn ở đó. Như đây, vì truyện dưa mà hai người giống thù hằn, hai quan ủy ghen-ghét. Nếu không có Tổng Tụ khéo khu xử thì biết đâu máu chảy chẳng thành sông, xương chát chẳng thành núi : ở đời những việc ẩu đả, kiện tụng, tranh chiến, tàn phá thảm hại vô cùng thường hay do tự những việc rất nhỏ mọn gây ra. Cái sảy nảy cái ung là thế.

Ta đọc câu truyện này, ta rất cảm phục Tổng Tụ thật là người có lượng bao dung đủ hóa được cái lòng quân hoạnh-nghịch, biết cách khéo xử đủ biến chuyển được cái dở ở đời. Nếu người đã không phải với ta, ta lại không phải với người nữa, thì hai bên có khác gì nhau, mà cái không phải cứ liên miên theo mãi thì sinh ra bao

hiều truyện đáng thương, đáng tiếc ! Cho nên dĩ oán báo oán không phải là cách người quân tử đối với đời. Người quân tử nếu không dĩ trực báo oán, thì dĩ đức báo oán có thể mới mong địch được quân gian tà, tiêu trừ được thói trá ngụy vậy.

108. - Tính người ai cũng thiện

Mặt giếng soi xuống muôn mặt sông, sông nào cũng có bóng sáng mặt giếng. Giời sinh ra mọi người, người nào cũng có tính của giời.

Bóng thì chẳng đâu là không sáng, tính thì chẳng ai là không lành. Vậy mà cũng có chỗ sáng, chỗ không sáng là nước có chỗ trong, chỗ đục khác nhau, cũng có người thiện, người bất thiện, là vì khí bẩm có người thuần, người tạp khác nhau. Nếu nước mà làm cho trong trẻo, thì giếng soi vào, nước nào cũng sáng; người có công rèn giữa biến hóa khí chất thì tính người nào cũng lành.

Phục-Nguyên-Tử

CHÚ THÍCH. - Tính : bản chất của người ta đã có sẵn từ lúc mới sinh ra. Cái bản nguyên về tinh thần của người. - Khí bẩm : tính tự nhiên giời sinh ra vốn thế. - thuần : chỉ có tính một thứ, không có gì lẫn vào. - Tạp :

lẫn-lộn nhiều thứ. - Rèn giũa : rèn loài kim, giũa đá ngọc, đây là nói sửa sang tính nết. - Biến-hóa : đổi hình nọ ra hình kia, đây có ý nói bỏ cái dở hóa ra cái hay.

NHỒI BÀN. - Đức Không-tử thì cho rằng : «Tính vốn gần giống như nhau, sau vì sự tập quen mà khác xa nhau» Thầy Mạnh-tử thì cho rằng : «Người ta chẳng có ai là bất thiện». Bài đây cũng là theo cái thuyết của thầy Mạnh cho rằng tính vốn thiện; nhưng vì cái khí-bẩm khác nhau mà tính hóa khác nhau. Ta không nói rõ hẳn được cái khí-bẩm là thế nào, ta chỉ biết người ta thực cũng có kẻ thiện, người ác không giống nhau. Mà muốn mang cho người ác hóa thiện, thế tất phải cậy nhờ ở sự huấn luyện hay công học tập nhiều lắm.

109. - Kính giữ cái «Tâm»

Khi có mỗi thiện nảy ra, thì kính giữ tấm lòng như ăn cho no, như ôm đứa con đỏ đi trên mặt vắng mùa xuân, như cầm viên ngọc bích quý muôn vàng đi men trên sườn núi cao nghìn trượng, chỉ sợ đánh rơi. Khi có mỗi bất thiện nảy ra, thì kính giữ tấm lòng như sợ thuốc độc đổ vào bát canh, như có rắn, có cạp chặn ngang đường mà mong tránh đi, như có trộm cướp đến nhà, chỉ mong làm sao mà đánh nó cho kỳ được.

Dương-Minh-tử

CHÚ THÍCH. - Thiện : điều lành. - Mặt váng : tức là lướt băng đóng ở trên mặt nước các sông, hồ, vân vân khi giờ rét. - Bất thiện : tức là ác.

NHỜI BÀN. - Bài này nói về cách tu thân, mà cách tu thân rút lại chỉ có theo làm điều thiện, trừ bỏ điều bất thiện đi mà thôi. Muốn thế thì tất phải lưu tâm đến điều thiện và điều bất-thiện tự khi nó mới nảy mầm ra, một bên thì quý báu cố giữ lấy cho được bền lâu, một bên thì e sợ cố làm thế nào mà tránh được cho xa.

110. - Cách biết lòng người

Lòng người ta nham hiểm hơn núi sông, khó biết hơn là biết giờ.

Giờ thì hàng năm còn có xuân, hạ, thu, đông, hàng ngày còn có buổi sáng, buổi tối, ta do đây mà biết được. Đến như người ta thì có kẻ ngoài rõ như cần-hậu mà trong thật kiêu căng, có kẻ trong rõ thật tài giỏi mà ngoài coi ra ngu độn, có kẻ ngoài rõ như vừng vàng, thur thái mà trong cuống-rối nóng-nảy. Tâm tính bên trong, diện mạo bên ngoài trái nhau khó lường như thế.

Cho nên quân tử dùng người cho ở xa để xem lòng trung, cho ở gần để xem lòng kính, sai làm nhiều việc để xem cái tài, hỏi lúc vội vàng để xem cái trí, hẹn cho ngặt ngày để xem có tín, ủy cho tiền của để xem có nhân, giao cho việc nguy biến để xem có tiết, cho đánh chén say-sưa để xem cử chỉ, cho ở chỗ phiền tạp để xem thần sắc. Xem người đại khái như vậy, thì họa mới có thể biết được người.

Trang tử

CHÚ THÍCH. - Nham-hiêm : cao ngất và hiêm-nghèo. - Cẩn-hậu : cẩn thận trung hậu. - Kiêu căng : khinh người và khoe khoang. - Diện mạo : mặt, dáng. - Trung: hết lòng, thật lòng ăn ở với ai. - Kính : tôn trọng. - Tài : cái giỏi hơn người. - Trí : khôn ngoan. - Tín : nói hay hứa thế nào làm y như thế. - Nhân : Tính thân yêu coi người như mình. - Nguy biến : hiểm nghèo biến cố. - Tiết : một lòng một dạ không lay chuyển được. - Cử chỉ : dáng điệu lúc động, lúc tĩnh. - Phiền-tạp : nhiều, rối. - Thần sắc : tinh thần nhan sắc hiện ra ngoài mặt người ta.

NHỒI BÀN. - Khéo thật ! Người ta chỉ cách nhau một lần da, mà ai đã chắc biết được ai ! Sông còn dò, núi còn đo được, vì nó hiển-hiện ra ngoài, chớ lòng người ẩn-phục bên trong, lấy gì mà cân nhắc, lấy gì

mà lường xét. Cho nên ta chỉ trông thấy bề ngoài, thì ta chớ đã vội tin bên trong. Trong ngoài thường khi trái hẳn nhau. Ta phải đề tâm nhận cho kỹ; ta phải biết cách xem cho tường. Đoạn dưới bài này, tác-giả chính bảo cho ta cái cách ấy, là cái cách biết được người thế nào là trung, tín, là tài, trí, là nhân, tiết, v.v. Cái cách ấy kẻ cũng không khó, chỉ cốt phải đưa người ta hẳn vào việc làm hay khiến người ta làm trái lại sự thực để dò cho biết sự thực.

111. - Cách làm cho khỏi tức giận

Người ta ở đời, đối với loài người mà gặp phải kẻ xử với mình một cách ngang-ngược, thì nên coi như đi trong bụi rậm, áo vướng phải gai, chỉ nên thông thả đứng lại, gỡ dần ra mà thôi. Cái gai góc kia có biết gì mà đáng giận ?

Xử được như thế, thì tâm mình không phiền não mà bao nhiêu nỗi oán hận cũng tiêu tan được ngay. Cổ nhân có câu nói :

«Ta nên coi những sự ngang ngược phạm đến ta như chiếc thuyền không nhớ đâm phải ta, như cơn gió dữ nhớ tạt phải ta, ta nghĩ cho cùng, có gì mà đáng giận.»

Ba câu tự phản của ông Mạnh-tử, thật là cái phép để giữ thân, cái phương để nuôi tính vậy.

Vì nếu ta chỉ một mực thấy cái trái của người, thì ngay như anh em, vợ con, bè bạn, tôi tớ cho đến con gà, con chó trong nhà, thật cũng có nhiều lúc đáng làm cho ta bực.

Nếu ta việc gì cũng biết tự phản thì sự tức giận mười phần giảm ngay năm phần. Thật chẳng khác nào như người đang phải bệnh nóng sốt mà được uống bài thuốc thanh lương vậy.

Bảo-Huân

CHÚ THÍCH. - Cổ-nhân : người đời trước. - Ba câu tự phản : ba câu tự mình hỏi mình, xét lại mình đã thật là nhân hậu chưa, đã thật là lễ độ chưa, đã thật là khôn ngoan chưa. - Giảm : bớt đi. - Thanh-lương : mát lạnh, tức là giải nhiệt.

NHỒI BÀN. - Ở đời cứ kể thực có lắm điều khiến cho ta phải lấy làm tức giận. Mà cái nguyên nhân của sự tức giận là do ở như cái ta chỉ biết có người, trách người, mà không biết có ta, trách chính ta vậy. Sự tức giận vốn là một sự không hay, thậm chí tức giận vì như rắn rết trùng độc, chẳng những không có lợi gì, mà lắm

khi quá giận, lại sinh mất khôn, sinh ra tai hại nữa. Vậy hoài hơi mà giận người đừng. Mà cái cách giữ cho khỏi giận không gì bằng những lúc đang giận, mình tự phản ngay lại mình, coi như vướng phải cái gai, gặp phải cơn gió một lúc qua rồi lại gỡ được, lại thoát ngay được lập tức. Cho nên tôi cũng có câu :

«Giận lên là phát cơn điên,
Người khôn hóa dại, người hiền hóa ngu»

112. - Tiễn một nhời nói

Đức Không-tử ở nước Lỗ vào kinh đô nhà Chu, hỏi lễ ông Lão-Đam, hỏi nhạc ông Trành-Hoảng, xem xét cả giao xã, minh-đường, cùng triều đình, tôn-miếu.

Khi giở ra về, ông Lão-Đam đưa chân có nói rằng :
«Ta nghe người giàu sang tiễn người thì dùng của cải, người nhân hậu tiễn người thì dùng nhời nói. Ta tuy không được giàu sang, nhưng mang tiếng là người nhân hậu, vậy xin tiễn người một nhời nói vậy.

Này, phàm kẻ sĩ đời nay, những người thông minh, sâu-sắc, xét-nét mà có khi thiệt mạng đều là kẻ hay chê-bai, nghị luận tâm sự người ta cả; những người biện-bác rộng-rãi xa xôi mà có khi khổ thân đều là kẻ hay bới

móc phơi bày tội lỗi người ta cả.

- Đức Không-tử nói : Vâng, xin kính theo nhời người dạy».

Khi đức Không-tử về đến nước Lỗ, đạo của ngài mỗi ngày một tôn, học trò của ngài mỗi ngày một đông.

Gia-Ngữ

CHÚ THÍCH. - Lỗ : tên một nước nhỏ, có tự đời nhà Chu sau phải nước Sở diệt mất, ở vào phủ Duyện-châu và Bi-tử tỉnh Sơn-Đông ngày nay. - Chu : tên chỗ kinh đô Thiên-tử nhà Chu đóng. - Lão Đam : tức là Lão-tử, họ Lý, tên Nhĩ, tự là Bá-Dương tổ Đạo-gia. - Trành-Hoảng : người đời nhà Chu, làm chức đại-phu, sau có tội, bị giết. - Giao : nơi vua tế giới về ngày đông-chí, cho nên tế Giao tức là tế Giới. - Xã : nơi vua tế đất về ngày hạ-chí, cho nên tế Xã gọi là tế Đất. - Minh-đường : nhà của nhà vua, đời cổ làm ra nhà ấy để bày tỏ công việc chính giáo, cùng làm những điển lễ nhón. - Triều đình : nơi thần hạ châu vua mà chính-sự trong nước đều ở đấy mà ra cả. - Tôn-miếu : nhà thờ tổ tôn của vua. - Tiễn : đưa chân ai đi đâu. - Nhân hậu : có lòng thương yêu và rất tử-tế. - Thông-minh : nghe hiểu ngay, trông biết ngay. - Nghị-luận : bàn bạc khen chê.

NHỜI BÀN. - Bài này làm ra có ý phơì bày cái học thuyết Khổng, Lão không giống nhau, có nhiều điểm lại như phản đối hẳn. Đây là nhờ Lão-Đam như có ý khuyên bảo Khổng-tử là người lúc bấy giờ hay đi chu du các nước định bày cái nhẽ trái, phải của vua các nước chư hầu, nếu cứ rằng nay đây mai đó như thế mãi thì có khi nguy đến tính mệnh. Câu cuối bài nói vì Lão-Đam khuyên bảo như thế mà đạo của Khổng-tử được tôn hơn học trò của Khổng-tử được đông hơn là vì Khổng-thị biết nghe Lão-thị, tự đó về chỉ chuyên có một mặt dạy học-trò mà thôi.

113. - Quí nhờ nói phải

Vua nước Tấn đi chơi thuyền. Các quan đi hầu đông đủ cả.

Vua hỏi : «Loan-Doanh ta đã cầm cố một nơi, con là Loan-Phường trốn chạy ra ngoại quốc. Có ai biết Loan-Phường bây giờ ở đâu không ?»

Các quan yên lặng, không ai nói gì cả. Người lái thuyền tên là Thanh-Quyên buông tay chèo, đứng dậy, thưa rằng :

«Nhà vua hỏi Loan-Phường làm gì ?

- Vua nói : Từ khi ta đánh được họ Loan đến nay, nghe họ Loan người già chưa chết hết, người trẻ đã nhón lên. Ta lo họ phục thù, cho nên ta mới hỏi.

- Thanh-Quyên nói : Nếu nhà vua khéo sửa-sang chính sách nước Tấn, trong được lòng quan, ngoài được lòng dân, thì dù cho còn con nhà họ Loan mà làm gì được nhà vua. Nhưng nếu nhà vua không sửa-sang chính sách nước Tấn, trong mất lòng quan, ngoài mất lòng dân, thì ngay những người ngồi trong thuyền này, ai cũng là con nhà họ Loan cả.

- Vua khen : Người nói phải lắm.»

Rồi sáng hôm sau cho đòi Thanh-Quyên đến, ban cho một vạn mẫu ruộng. Thanh-Quyên từ không nhận.

Vua nói : «Lấy một vạn mẫu ruộng ấy đổi lấy một nhời nói kia, kể ra nhà ngươi còn thiệt mà quả-nhân còn lợi nhiều, nhà ngươi cứ lấy».

Ấy người đời cô quí nhời nói phải như thế đấy.

Thi-tử

CHÚ THÍCH. - Tồn : tên một nước đời Xuân thu ở vào vùng Sơn-tây ngày nay. - Loan-Doanh : người nước Tấn, đời Xuân-thu, làm quan hạ khanh sau phải

tội giết cả họ. - Cầm cố : giam cầm ở riêng một nơi rất là nghiêm-ngặt. - Phục-thù : báo lại kẻ đã làm oan-uổng sỉ nhục mình hay người có can hệ với mình. - Chính sách : công việc xếp đặt để trị dân. - Quả-nhân : nghĩa đen là người ít đức, tiếng vua dùng để tự xưng một cách khiêm tốn.

THI-TỬ : người nước Lỗ đời nhà Chu, thầy học Thương- Ưởng, có làm sách hai mươi thiên.

NHỒI BÀN. - Sợ người phục thù, mà muốn giết chết hết cả họ người ta, thế là tàn nhẫn mà đã chắc trừ hẳn được hết mối oán thù chưa, hay lại chỉ gây cho mối oán thù càng to lên. Kẻ có quyền thế chỉ có thể giết chết được người, chứ có bao giờ giết chết được lòng người. Cho nên lo sợ như vua Tấn đây là chỉ biết lo sợ người ngoài muốn làm hại mình mà thôi. Sao cho bằng phòng bị như Thanh Quyên, mới là biết tự làm cho mình khỏe hơn. Sợ người, nhưng người không nể mình thì sợ sao cho được, chứ làm cho mình khỏe, dù cho người ngoài đáng sợ cũng không cần sợ. Khi mình là người có đức, và có sức thì ai cũng là bạn mình cả, dù có cừ địch, cừ địch cũng không làm gì nổi. Chớ nếu mình là người tàn ác, thì đến cả những người ở ngay bên mình cũng thành ra cừ-địch mà hại mình được cả. Thanh Quyên tỏ bày cái ý ấy rất phải mà vua Tấn biết nghe cũng là

đáng khen lắm vậy.

114. - Tư tưởng Lão tử

1 - Cái đẹp mà đến thiên hạ đua nhau cho là đẹp là cái đẹp rất xấu. Cái hay mà đến thiên-hạ mượn tiếng để làm hay, là cái hay rất dở.

2 - Để thân lại sau, mà thân được ở trước; gác thân ra ngoài mà thân vẫn còn mãi. Thế chẳng phải là bởi mình không có lòng riêng, cho nên mới được thỏa lòng riêng ư ?

3 - Tuy là cương cường, nhưng giữ tính mềm-dẻo. Tuy là sáng sủa, nhưng giữ cách ngu-tối. Tuy là vinh hiển, nhưng giữ lối tầm thường.

4 - Học cho rộng trí khôn thì một ngày một hay. Tìm nghề huyền bí, lâu hóa vẩn-vơ, thì một ngày một dở.

5 - Trộn lẫn cái hay của mình với đời để làm thân-thiết; cùng chịu cái dở của đời với mình mà vẫn trong sạch.

6 - Có ba điều quý báu : một là từ, hai là kiệm, ba là chẳng dám phạm vào việc bất tường của thiên-hạ.

7 - Ta mà lo phiền, sợ hãi là vì ta có thân ta, đến khi ta đã không có thân ta, thì ta còn có lo phiền, sợ hãi gì nữa.

Lão-tử

CHÚ THÍCH. - Huyền-bi : sâu sa khó biết, khó hiểu.
- Thân-thiết : gần-gũi yêu mến. - Cương-cường : cứng
cát, mạnh bạo. - Từ : nhân đức, tình thương yêu. - Kiệm:
có tiết chế, không xa phí. - Bất tường : việc dở, việc
chẳng tốt mà ai cũng không thích.

NHỜI BÀN. - Ba câu trên là nói ngược lại cái thói
đời, câu 1 cái ngược ấy là dở, câu 2 và 3 cái ngược ấy
lợi cho mình, câu 4 nói cách học hành, câu 5 nói cách
xử thế, câu 6 nói các đức tính nên có, câu 7 nói sự
luyện thân. Những câu vật này tuy mỗi câu nói một việc,
nhưng tựu trung câu nào cũng hàm súc một cái tư tưởng
vô-danh, vô vi là cái tôn chỉ của đạo Lão.

Đạo của Lão-tử cốt ở vô-vi. Muốn cho thành được
vô-vi, thì người ta trước hết phải vô dục, vô cầu, vô
tranh, vô danh như những câu nói trong bài này. Khi
đã được như thế, thì mỗi cảnh có một cái thú cho mình,
cái sướng cho người, loài người ở với nhau được hòa-
bình mà không mấy khi xảy ra sự tàn hại lẫn nhau nữa.

Quý thật, đến đem đức mà báo oán, thì còn oán nào mà chẳng tan !

115. - Làm nhà cỏ cũng đủ

Vua nước Trịnh sang nước Sở. Tử-Sản theo đi tướng lễ, chỉ cho làm nhà cỏ để ở, không lập đàn gì cả. Các quan theo hầu thấy vậy, nói :

«Các quan đời trước theo tiên quân đi sang các nước lân bang đều lập đàn hết cả, nay ông chỉ cho làm nhà cỏ thì chẳng là không hợp lễ dư ?

- Tử Sản bảo : Vua nước nhón đến nước nhỏ thì lập đàn, vua nước nhỏ đến nước nhón thì làm nhà cỏ cũng đủ ; lập đàn mà làm gì !

Ta nghe vua nước nhón đến nước nhỏ có năm điều hay cho nước nhỏ : 1) có tội thì khoan cho; 2) có lỗi thì thứ cho; 3) có tai nạn thì cứu cho; 4) chính sách hay thì thưởng cho; 5°) có điều dở thì dạy cho. Nước nhỏ không phải cái gì là khổ sở mà yêu nước nhón như một nhà, cho nên mới lập đàn để biểu dương công của nước nhón và bảo con cháu đời sau chăm việc tu đức không được hững-hờ.

Còn như nước nhỏ đến nước nhớn, có năm điều xấu là nước nhỏ : 1) có tội phải đi giải thuyết; 2) có điều kém phải xin nài; 3) có mệnh lệnh của nước nhớn phải tuân theo; 4) có việc chức công phải cung phụng; 5) có việc triều hội phải theo-đời. Nếu chẳng phải năm việc ấy, thì lại là việc đem tiền của để mừng hay để viếng nước nhớn. Phàm những việc ấy đều là tai vạ cho nước nhỏ cả. Lập đàn làm gì, chỉ tổ bêu những tai vạ mà làm nhục cho con cháu !»

Tả-truyện

CHÚ THÍCH. - Trịnh : tên một nước nhỏ đời Xuân-thu, ở vào huyện Tân-trịnh tỉnh Hà-nam ngày nay. - Tử-Sản : người đời Xuân thu, học giỏi, có tài chính trị, là quan đại-phu hiền có tiếng của nước Trịnh. - Tướng lễ: trông nom giúp đỡ việc lễ-nghi. T- iên-quân : tiếng để gọi ông vua đời trước. Lân-bang : nước bên cạnh. - Đàn: chỗ đất đắp lên cao ráo sạch-sẽ. - Minh-cáo : bảo rõ cho biết. - Tu-đức : sửa sang đức tính cho hay hơn. - Giải-thuyết : phân-trần mọi nhẽ để gỡ cho ra phải trái. - Mệnh lệnh : những giáo lệnh ban bố ra để thi hành. - Chức-cống : theo chức phận, nước nhỏ phải hiến nước nhớn những lễ vật gì. - Triều hội : triều là kẻ dưới châu người trên, hội là hội họp.

NHỒI BÀN. - Câu Tử-Sản nói rất phải, khi nước nhón đã hạ cố sang đến nước nhỏ, thường thường là lợi cho nước nhỏ, nước nhỏ trọng-vọng lập đàn lên để tiếp là có nghĩa. Còn khi nước nhỏ đã bắt-đắc-dĩ phải sang nước nhón, thì thường-thường lại là tai hại cho nước nhỏ, nước nhỏ nên khiêm nhượng chỉ làm cái nhà cỏ cho xong việc là đủ rồi. Khi đã gọi là khuất thân lụy người thì còn vinh hiển nổi gì mà dềnh dang ra những sự trang hoàng, để ngai tai chường mắt cho người đời mà lại để xấu lại cho con cháu sau này nữa.

116. - Thế nào là đại trượng phu

Cảnh-Xuân hỏi thầy Mạnh-tử :

- Công-tôn-Diễn và Chương-Nghi nổi một cơn giận đi du-thuyết, thì các nước chur hầu sợ, ngồi yên một chỗ, thì thiên-hạ không có chiến-tranh. Hai người như thế chẳng là bậc đại trượng-phu ư ?

- Thầy Mạnh-tử nói :

Hai người ấy gọi là đại trượng-phu thế nào được ! A-dua, xiêm-nịnh, lựa ý, chiều lòng các vua chur hầu để được quyền, được thế, cách cục hai người ấy y như đàn-bà lễ-mọn, thừa thuận phục tòng. Đại trượng-phu

đâu có thể !

Bực đại trượng phu tâm địa chí-công như ở cái nhà rất rộng trong thiên hạ, cử động mực thước thận trọng như đứng cái ngôi chính-vị trong thiên-hạ, công việc làm quang-minh, chính đại như đi trên con đường cái trong thiên hạ. Đắc chí thì đem cái khôn ngoan học-thức, thi-thố cho thiên hạ được nhờ; bất đắc-chí thì một mình vui-vẻ giữ vững cái hay của mình. Sự giàu có quan sang chẳng làm siêu-dãng được cái tâm, sự nghèo khó vi-tiện chẳng làm biến đổi được cái tiết, sự uy-hiếp hay vũ lực chẳng làm tóa nhục được cái chí, thế mới gọi là đại trượng phu.

Mạnh-tử

CHÚ THÍCH. - Công-tôn Diễn, Chương-Nghi : hai nhà du- thuyết giỏi có tiếng đời Chiến quốc. - Du-thuyết: ngôn luận biện-bác một cách rất khôn khéo, hùng hồn làm cho người ta phải nghe. - Đại trượng-phu : tài giai, anh hùng hào-kiệt. - Tâm-địa : bụng-dạ. - Chí-công : rất là công bình. - Quang-minh chính-đại : sáng sủa, ngay-thẳng, rộng-rãi. - Đắc-chí : thỏa cái chí muốn của mình. - Học thức : sự học-vấn và sự hiểu biết. - Thi thố : đem cái tài, cái học thức ra mà làm việc. - Tiết : nét cương-quyết. - Vũ lực : sức mạnh của nhà binh.

NHỒI BÀN. - Theo ý Cảnh-Xuân, thì đại trượng phu chỉ là một kẻ lấy nhờ nói hùng-biện mà sui bầy người ta để lấy quyền, lấy thế cho mình. Nếu như thế mà là trượng-phu thì tiếng đại trượng phu còn có giá trị gì. Nên thầy Mạnh bác đi, mà nói rõ cho nghe thế nào mới đáng gọi là chân đại trượng phu. Rút lại thì người chân đại trượng-phu tâm địa phải công bình cử động phải thận trọng, công việc phải chính đại quang minh, không tham giàu sang, không ngại bần tiện, không sợ uy-quyền, có cơ hội mà thi-thố tài năng được thì lấy việc ích quốc lợi dân làm trọng. Ta cứ lấy những đức tính hành vi ấy ra mà hỏi, thì ở đời dễ đã được mấy người thực là đại trượng phu.

117. - Thiên hạ sĩ

Lỗ Trọng-Liên có khí-tiết lạ-lùng, có lòng trung-nghĩa phần-kích, không phải hạng sách-sĩ sánh kịp được.

Kìa như con diều, con kết bay cao trên từng mây; con hồ, con báo gằm thét trong rừng núi, mạnh-mẽ, dữ tợn, có ai dám lại gần. Song một mai bị người ta chối buộc, nuôi vào trong chuồng thì có khác gì giống gà, giống chó. Mà diều, kết hồ báo sở dĩ để cho người ta đánh bắt được, có phải chỉ do cái lòng thèm muốn mà thôi

không ?

Như Lỗ Trọng-Liên thì thực không có ham muốn gì, cho nên bay cao, gằm dừ mà vẫn ngang tàng một đời. Người ta khen Lỗ Trọng-Liên là thiên-hạ sĩ rất là phải.

Tiềm-thất tử

CHÚ THÍCH. - Lỗ Trọng-Liên : người nước Tề về đời Chiến quốc là một bậc nghĩa-sĩ xưa nay ai cũng biết tiếng. - Khí tiết : chí khí và tiết-tháo. - Trung-nghĩa: trung là hết lòng, nghĩa là ở phải. - Phẫn kích : phẫn là căm giận, kích là hăng hái. - Sách-sĩ : người có mưu kế. - Ngang-tàng : khẳng khái không theo thói thường người đời. - Thiên-hạ sĩ : tay giỏi trong thiên-hạ, ai cũng phải phục.

NHỒI BÀN. - Nhà Tần giết nhà Chu, Lỗ Trọng-Liên không chịu công nhận nhà Tần làm vua, vì Tần bạo ngược, ông nhảy xuống bể tự tử không sống chung với quân tham tàn. Cái tiết tháo của Lỗ Trọng-Liên như thế, cho nên mới được tôn lên làm thiên-hạ sĩ. Vậy thiên-hạ sĩ là gì ? Cứ theo truyện Lỗ Trọng-Liên và theo câu thí dụ trong bài, thì người nào có khí tiết, có trung-nghĩa, biết đường tới, lui, không bụng ham muốn danh lợi tức là thiên hạ sĩ vậy.

118. - Dự Nhượng báo thù

Dự-Nhượng trước thờ Phạm Trung-Hàng. Trung-Hàng đãi không tử-tế.

Dự-Nhượng bỏ đi theo Trí-Bá, được Trí-Bá tin dùng lắm. Nhưng sau Trí-Bá bị bọn Tam-Tấn đánh thua, giết chết và chiếm mất đất. Trong bọn Tam-Tấn, có Triệu-Tương-Tử oán Trí Bá nhiều nhất, bắt lấy đầu Trí-Bá sơn đi để làm đồ đi tiêu.

Dự-Nhượng lúc đó đã trốn vào trong rừng nghe truyện làm vậy, than rằng :

«Tài giai nên vị người tri-kỷ mà bỏ thân, con gái nên vị người yêu thương mà làm dăng. Ta đây quyết phải báo thù cho Trí-Bá mới nghe»

Bèn đổi tên họ, ăn mặc giả làm bọn tù, vào cung trát chuồng tiêu, muốn thừa cơ để đâm chết Triệu Tương Tử.

Tương-Tử một hôm ra nhà tiêu, bỗng dừng động tâm bắt người trát nhà tiêu ra tra hỏi, thì biết ngay là Dự Nhượng.

Dự-Nhượng rút dao găm trong mình ra nói rằng : Ủ, ta là Dự-Nhượng, ta muốn báo thù cho Trí-Bá đây».

Đây tớ Triệu Tương-Tử hăm-hăm chực giết Dự Nhượng. Tương Tử ngăn lại, nói rằng :

«Hắn là nghĩa sĩ đó. Thôi ta tránh đi thôi. Trí-Bá chết không còn con cháu, hắn là bầy tôi báo thù cho chủ, thực là hiền nhân của thiên hạ. Thôi ta tha cho hắn.

Dự Nhượng được tha, lại cạo râu và lông mày cho đổi nét mặt, sơn mình giả làm thằng hủi đi ăn xin. Vợ trông thấy cũng không nhận ra, nói rằng :

«Người này tiếng nói thì giống chồng ta, nhưng mặt mày thật không phải chồng ta».

Dự-Nhượng lại nuốt than hồng cho đổi cả tiếng nói đi.

Được ít lâu, Triệu Tương-Tử đi chơi, Dự-Nhượng núp chực đợi dưới cầu. Nhưng lúc Tương Tử đi gần đến đầu cầu, con ngựa thốt nhiên kinh hãi lòng lên. Tương Tử nói rằng :

«Chắc lại có Dự-Nhượng ở đây». Rồi sai người tìm dưới gầm cầu, quả bắt được Dự-Nhượng thật.

Tương-Tử gọi Dự-Nhượng đến trước mặt trách rằng: «Người trước thờ Phạm Trung-Hàng. Phạm Trung-Hàng bị Trí-Bá giết, sao ngươi không báo thù, lại thờ

Trí-Bá. Nay Trí-Bá bị ta giết, sao mà ngươi chăm báo thù thế ?

- Dự Nhượng nói :

Trước tôi có thờ Phạm Trung-Hàng thật, nhưng Phạm Trung-Hàng đãi tôi như bọn tầm thường, nên tôi lại lấy cách tầm thường mà ở lại. Sau tôi thờ Trí-Bá, Trí-Bá đãi tôi vào bậc quốc sĩ, nên tôi lại lấy cách quốc sĩ mà ở lại.

- Triệu Tương Tử chép miệng than rằng :

Ngươi thờ Trí-Bá cũng đã nên danh tiếng rồi đó, mà ta tha ngươi bận trước cũng đã đủ rồi. Nhưng bận này người phải liệu cái thân ngươi, không tha được nữa đâu.

- Dự Nhượng nói :

Tôi nghe : Minh chúa không che lấp sự có nghĩa của người ta, trung-thần không tiếc cái chết để cho nên danh tiếng. Trước ông đã khoan tha cho tôi một lần, thiên hạ ai cũng biết ông là người đại lượng rồi. Còn như việc hôm nay, tôi đành xin chịu chết, nhưng tôi xin mạn phép ông, ông cho tôi được đâm vào cái áo ông mặc, thì tôi dù chết cũng không oán giận gì nữa.»

Triệu Tương Tử cho là người có nghĩa, cởi áo sai đầy tớ cầm đưa cho Dự Nhượng.

Dự Nhượng rút gươm, nhảy lên ba lần hò hét đâm vào áo và nói rằng :

«Thế này là ta báo được ơn Trí-Bá rồi đây».

Nói đoạn đâm cổ chết.

Chiến-quốc sách

CHÚ THÍCH. - Dự Nhượng : người nước Tấn đòi Chiến-quốc có tiếng là một người nghĩa sĩ. - Trí kỷ : người biết mình. - Thừa cơ : nhân có cơ hội, nhân dịp. - Động tâm : tự nhiên ghê sợ, tâm không được yên. - Thốt nhiên kinh hãi : vụt chốc kinh sợ hãi hùng. - Tầm thường : hơi khá vậy, không có gì hơn người. - Quốc sĩ: người tài giỏi cả nước ai cũng phục. - Minh chúa : ông vua sáng suốt. - Trung thần : người bày tôi hết lòng thờ vua. - Đại lượng : lượng cả bao dong.

NHỜ BÀN. - Ta đọc bài này, thực như đi xem một tấn bi kịch có thể khiến cho ta rỏ nước mắt mà cảm cái khí khái của một người nghĩa-sĩ. Dự Nhượng muốn báo thù cho Trí-Bá, tuy khốn khó khổ thân hai lần mà không thành công, song cũng đủ tỏ được cái nghĩa vua tôi, đã đem lòng thờ ai, chịu ơn người ta, thì không sao rời bỏ được người ta, dù đến phải thí thân cũng không quản ngại. Than ôi ! nếu Triệu Tương-Tử lần trước tâm

không động, lần sau ngựa không lòng, thì biết đâu tấn kịch lại không xoay đi thế khác. Nhưng ta đáng khen Dự Nhượng bao nhiêu, ta lại phải phục Triệu Tương-Tử bấy nhiêu. Dự Nhượng chỉ mưu sự để giết mình, thế mà lần trước bắt được khoan tha cho, lần sau bắt được để cho tự xử lấy, lại còn chiều lòng cởi áo ra cho người ta đâm vào, sao cái lòng đại-độ được đến thế. Một đảng thực là chân nghĩa-sĩ, một đảng thật là biết trọng nghĩa-sĩ, Dự-Nhượng và Triệu Tương-Tử thực là một đôi đôi đầu được với nhau không xấu danh trong Lịch sử.

119. - Quan tài con

Tại chùa Tô-Châu có một nhà sư tên gọi Viên Thủ-Trung tu hành đặc đạo.

Nhà sư thường bày trên án thư, trước chỗ ngồi, một cái quan-tài con bằng gỗ bạch đàn, dài độ ba tấc, có cái nắp đậy, mở được. Khách đến chơi, trông thấy, cười nói rằng :

«Người chế ra cái này dùng để làm gì ?

- Nhà sư nói : Người ta có sống tất có chết, mà chết thì vào ngay cái này. Ta thực lấy làm lạ, người đời ai ai cũng chỉ biết có phú quý, công danh, tài sắc, thị hiếu, lo

buồn, vất vả suốt đời, chẳng biết đến cái chết là gì. Như ta đây mỗi khi có việc không được như ý, ta cầm lấy cái này ta ngắm xem, là tức khắc trong tâm ta được yên ổn mà muôn nghìn sự tư lự đều lâng-lâng sạch như không. Cái quan tài con này đủ thay nhời huân, nhời giới của bậc nghiêm-sư, bài trâm, bài minh treo bên chỗ ngồi vậy».

Mai-hiên bút ký

CHÚ THÍCH. - Tô-châu : huyện Ngô thuộc về tỉnh Giang-tô bây giờ. - Bạch-đàn : thư gỗ rắn và thơm, dùng làm đồ đặc, dùng làm hương thắp. - Phú quý : giàu có sang trọng. - Công-danh : sự nghiệp, tiếng tăm. - Tài-sắc : tiền của, gái đẹp. - Thị hiếu : say mê ham thích. - Tư-lự : nghĩ ngợi lo phiền. - Huân : nhời dậy đáng làm khuôn phép. - Giới : câu nói để răn bảo ai. - Nghiêm-sư: ông thầy nghiêm ngặt đáng kính đáng sợ. - Trâm : thẻ văn dùng để khuyên răn. - Minh : bài văn khắc vào cái gì để tự mình răn mình.

NHỜI BÀN. - Người ta sở dĩ ham mê say đắm vào thanh, sắc, danh, lợi hay liêu-lĩnh tàn nhẫn dám làm những việc gian ác, là thường chỉ biết có cái sống ở trước mặt, chớ không chịu nghĩ tới cái chết nó đến ngay sau lưng. Cái chết vốn như con ma, ai cũng sợ, cũng ghét thật, nhưng cái chết lại chính là ông thầy, chính là

bài thuốc chữa khỏi được bao nhiêu các thói tật xấu xa ở đời. Người ta mà đã để tâm nghĩ đến cái chết, thì tự khắc mất cả lòng tham, tan cả máu ghen, hóa hết cả mọi sự mê muội mà thành ra biết thương đời người, thương đời người thì mọi sự hay, dở, phải, trái ở đời, không còn gì bợn đến tâm, sống rất thư nhàn sung-sướng và nhẹ nhàng vậy.

120. - Lệnh thừa không bằng ngay thiếu

Kiểm-Lâu là một bậc cao sĩ nước Tề về thời Xuân-thu. Tính ông thẳng, bao giờ cũng giữ đạo phải, không chịu khuất thân để theo đời.

Các nước chư-hầu nhiều nước mời ra làm khanh tướng, nhưng ông không nhận. Vua Uy-vương nhà Chu kính thờ ông như thầy.

Ông nghèo lắm. Lúc mất chỉ có cái chăn, không liệm đủ thân-thể.

Thầy Tăng tử đến viếng, thấy vậy, nói :

Đề lệnh cái chăn đi, thì liệm đủ thân thể.

- Bà vợ ông bảo :

Lệch mà có thừa không bằng ngay mà không đủ. Lúc sinh thời, tiên sinh chỉ vì tính thẳng mới được như thế. Bây giờ tiên-sinh mất mà liệm lệch cho tiên sinh, thì chắc không được hợp ý tiên-sinh.

Tăng tử nghe, không nói gì được nữa. Sau chỉ hỏi dùng chữ gì đặt tên hèm cho tiên sinh.

Bà vợ nói : Tiên-sinh không lấy sự nghèo hèn làm buồn rầu, không lấy sự giàu sang làm hâm mộ, đặt tên hèm cho tiên-sinh là «Khang» có nên chăng ?

Tăng-tử nghe, than rằng :

Chỉ có người chồng như thế mới có được người vợ như thế.

Thông-chí

CHÚ THÍCH. - Kiềm-Lâu : người nước Tề là một bậc ản-sĩ có tiếng giỏi đời cổ. - Cao-sĩ : bậc người chí khí cao cả thường không chịu vướng vòng danh lợi. - Khuất-thân : luôn lụy cam tự để cho thân mình đê-hạ. - Theo đời : chiều đời, nịnh đời để kiếm danh lợi. - Khanh tướng : khanh : chức quan to đời cổ thượng thư; tướng : chức quan đầu bách quan giúp vua hành chính. -

Sinh- thời : lúc còn sống. - Tên hèm : tên đặt cho người sắp chết, thường theo tính nết mà đặt, một đôi khi người chết tự đặt lấy tên hèm của mình. - Khang : yên vui.

NHÒI BÀN. - Người mà lúc sống, đã có các đức tính như Kiềm-Lâu, thì lúc chết chắc họ hàng thiên hạ chẳng những có phần thương xót mà lại có phần kính mến hơn nhiều. Mà khi đã kính mến người đã khuất thì tất phải noi theo cái chí của người lúc bình sinh mà không được làm trái lại. Bà vợ ông Kiềm-Lâu đây liệm cho ông muốn để cái chân thẳng, tức là theo được cái tính «thẳng» của chồng, dùng chữ «Khang» đặt tên hèm tức là theo được cá tính «vô cầu» chỉ muốn yên vui của chồng lúc sinh thời vậy. Có người chồng như thế, lại có người vợ như thế, thực là xứng đôi, thầy Tăng-tử khen rất là phải.

Ở đời có nhiều kẻ ngay đối với cha mẹ khi mất, không theo chí người, không nhớ nhời người dặn, chỉ đua theo tục thường để che mắt thế-gian nên lấy việc này làm gương.

121. - Bắt thay chiếu

Tăng-tử bệnh nặng. Những người châu chực hầu hạ, học trò thì có Nhạc-chính Tử-xuân, ngồi ở cạnh giường, con thì có Tăng-Nguyên, Tăng-Nhân ngồi ở dưới chân, lại có một tên đồng tử đứng một góc cầm nến.

Tên đồng tử hỏi : «Cái chiếu đẹp-đẽ và bóng-bẩy này là thứ chiếu quan đại phu dùng chăng ?

- Tử Xuân bảo : Im chớ nói.

Tăng-tử nghe tiếng giật mình, thở dài.

- Đứa đồng-tử lại hỏi : Cái chiếu đẹp-đẽ và bóng-bẩy này là thứ chiếu quan đại phu dùng chăng ?

- Tăng-tử đáp : Phải. Cái chiếu ta nằm là chiếu của Quý-Tôn làm quan đại phu nước Lỗ cho ta. Ta chưa kịp thay đây.

Rồi gọi con sẽ bảo : Nguyên kia, đứng dậy thay chiếc chiếu cho ta.

- Tăng Nguyên nói : Bệnh cha nguy lắm, không dám khinh động, xin để đến sáng, sẽ thay.

- Tăng-tử nói : Con yêu cha không bằng tên đồng-tử. Người quân-tử yêu ai, yêu một cách phải đường;

người thường yêu ai, yêu một cách nộm-tam cầu thả. Như ta bây giờ còn mong gì nữa. Nếu ta được chết một cách chính-đính, khỏi mang tiếng phi-nghĩa, là đủ cho ta rồi».

Con cái và học-trò nghe nói, xúm lại vực Tăng-tử lên để thay chiếu.

Tăng tử vừa nằm yên vào chiếc chiếu mới thì mất.

Lễ ký

CHÚ THÍCH. - Đồng-tử : đứa trẻ con. - Đại-phu: chức quan đời cổ, dưới quan khanh, trên quan sĩ. - Khinh-động : làm một cách không thận trọng. - Cầu thả: nộm tam, xong việc thời thôi không chịu nghĩ xa-xôi phải trái gì cả. - Phi-nghĩa : trái hẳn với những việc nên làm, phải làm.

NHỜI BÀN. - Người ta đến chết là hết. Cho nên trước cái chết, tưởng ai cũng bằng đẳng như ai không còn phân biệt tôn, ti, thượng, hạ gì nữa. Tuy vậy, thầy Tăng-tử dù biết chết đến nơi, cũng còn thao thủ, không muốn vi phạm, không chịu đeo tiếng phi-nghĩa, thế mới hay cô nhân lập chí, thường vạch một con đường quang minh chính đại để suốt đời noi theo, dù đến hơi thở cuối cùng, mà vô ý nhớ đi sai, cũng nhất quyết

không chịu. Cách bắt thay chiếu đây lại còn đáng làm gương cho lắm kẻ đời nay, quên cả phong hóa, bỏ cả lễ-nghĩa, lúc ma-chay tiếm lạm nhiều cách, chỉ chuộng cái thói đời phù-hoa đua-đả, chớ không còn biết cái tài đức, cái danh phận của người chết đáng vào bậc nào nữa. Những con cháu tổng táng ông cha theo sự phù-hoa mà phạm vào điều phi nghĩa, thì có gọi được là con cháu có hiếu không ?

«Quân tử chi ái nhân dã dĩ đức, tế nhân chi ái nhân dã dĩ cô tức», câu di-ngôn của thầy Tăng-tử thực là câu danh ngôn có chí lý vậy.

122. - Đám ma to

Trang tử sắp chết. Học trò bàn nhau định muốn làm ma rõ to.

Trang-tử thấy vậy, bảo : «Ta lấy giờ đất làm quan quách, mặt giờ, mặt giếng làm hai viên ngọc bích, các ngôi sao làm các hạt châu báu, muôn vật làm đồ tổng táng, đám ma ta như vậy, há chẳng đủ rồi, cần gì mà phải làm cho to nữa.

- Học-trò nói : Nhà thầy làm như vậy, chúng con sợ điều hâu, quạ nó rĩa thịt nhà thầy mất !

- Trang-tử bảo : Xác người chết mà để trên đất thì điều, quạ ăn, để dưới đất thì sâu bọ ăn. Bây giờ cướp của loài kia cho loài này, tâm sao mà thiêu như thế ? Tâm người đã thiêu, thì bất bình, đem cái bất bình mà cho là bình, thì cái bình không còn phải là bình nữa. Tâm người không sáng thì chẳng thật, đem cái chẳng thật mà cho là thật, thì cái thật không còn phải là thật nữa. Ôi! người ta cứ khăng-khăng giữ một ý-kiến, chẳng cũng đáng thương lắm ru !»

Trang-tử

CHÚ THÍCH. - Tổng-táng : tổng : đưa, táng : chôn, - Thiêu : chênh-lệch về một bên nào. - Bất-bình : lệch về một bên không được bằng phẳng.

NHỒI BÀN. - Thầy sắp chết mà học trò định làm ma to cho thầy, thế là trung-hậu mà là thường tình. Thầy gạt đi chỉ muốn như bỏ xác ra ngoài núi, thế là có ý tự nhiên cao thượng hơn đời. Học trò bảo không nỡ để cho quạ mổ, điều tha thịt thầy thế là chỉ biết những điều trước mắt có thể trông thấy mà thôi. Có biết đâu cái xác kia, khi vùi xuống đất, dù cho đào sâu, chôn chặt thế nào, trong quan ngoài quách dù cho chắc-chắn đến đâu, cũng không khỏi được các giống sâu bọ, vì trùng đục rửa làm cho tan nát quá ư là mổ quạ, mổ điều vậy. Ôi ! Trang tử lúc gần chết còn dạy học-trò như thế, thật

là bình tâm sáng suốt, hiểu thấu cái nhẽ sinh, tử, tồn, vong, tức như bây giờ ta nói hiểu rõ chân-lý, hiểu như khoa học rất hợp với cái học thuyết cao viễn của Trang-tử vậy.

123. - Sống, chết

Thầy Tử-Cống hỏi đức Không tử :

- Người chết còn có biết gì không hay, không biết gì nữa ?

- Đức Không-tử nói :

Ta mà nói hẵn rằng : «Người chết có biết», thì ta sợ những con hiếu, cháu thuận liềm thân để chết theo cha mẹ, ông bà. Ta mà nói hẵn rằng : «Người chết không biết gì», thì ta lại e những con cháu bất hiếu bỏ xác cha mẹ, ông bà mà không chôn. Nhà người muốn biết người chết có biết hay không biết, thông thả, đợi đến lúc chết thì khắc biết. Sự biết ấy tưởng cũng không muộn gì cho lắm.

Gia-Ngữ

CHÚ THÍCH. - Hiếu : ăn ở hết lòng, hết sức với cha mẹ. - Thuận : không ngang ngược để mất hòa khí. - Khắc

biết : tự nhiên rồi chính mình biết, mình hay. - Muộn : chậm-trễ ít lâu.

NHỒI BÀN. - Ai là người sống, đã có chút tư tưởng mà lại không muốn biết cái chết và tự hỏi chết rồi đi đâu, có còn gì nữa không. Thầy Tử-Cổng đây vốn là người học giỏi, chắc không sao bỏ qua được sự huyền diệu, cao sâu ấy, nên mới đem ra hỏi thầy. Nhưng đức Khổng-tử lại không đáp ra làm sao, là vì học thuật của ngài chỉ cốt ở sự thực, mắt trông, tai nghe, hàng ngày thường làm, chớ không bao giờ dạy đến những sự quá cao. Cho nên có lúc hỏi mà ngài gạt đi : «Cái sống còn chưa biết, sao biết được cái chết». Còn như câu giả nhời trong bài đây cũng là gạt đi, nhưng câu nói thật là đơn sơ, phẳng-phiu mà có ý nhị hay vô cùng. Hay ở chỗ thực học mà học theo thực chứng.

124. - Muôn vật một thể

Giời là cha, đất là mẹ, chúng ta được cái khí giới đất mới thành ra người. Ta nghĩ thân ta thật là nhỏ mọn mà được ở trong vòng giới đất to hơn bao la. Cái khí của giới đất tức là hình ảnh của ta, cái lý của giới đất tức là tính của ta.

Người ta với muôn vật cùng sinh ở trong giới đất, thế thì cái gì có hình đều là khí của giới đất, cái gì có tính đều là lý của giới đất. Vậy người với người là đồng loại, thời ta coi nhau như anh em ruột cả. Trong vạn vật, giống hữu-tri, giống vô tri so với người tuy khác, song cũng tự giới đất sinh ra, thì ta cũng coi như một bọn với ta cả.

Phàm người trong giới đất đã là con giới đất hết, thì vua, ta coi như người anh cả; đại thần, ta coi như người giúp anh cả; cụ già ta kính, là cốt quý bậc tôn trưởng ta; trẻ bé ta thương, là cốt yêu đàn con trẻ ta; bậc thánh là anh em ta mà giống cha mẹ ta, bậc hiền là anh em ta mà giỏi hơn ta, còn những người ốm đau, tàn tật, cô độc, hóa-bạ đều là anh em ta mà vất-vả khổ sở, không biết nương tựa vào đâu vậy.

Trương Hoành-Cừ

CHÚ THÍCH. - Khí : vật hơi vô hình, đòi cổ cho muôn loài bởi đây mà sinh hóa ra. - Lý : cái nhẽ cường-kien (mạnh mẽ) của giới, nhu-thuận (mềm-mỏng êm-ái) của đất. - Đồng loại : cùng một loài. - Giống hữu tri: giống có biết, có cảm-giác như chim muông... - Giống vô tri : giống không biết, không có cảm giác như cây cỏ, đất, đá. - Đại-thần : quan to, đây nói ông tướng giúp vua trị dân. - Cô độc : cô : mồ - côi, không cha mẹ; độc:

một mình không con cái.

TRƯƠNG HOÀNH CỪ. - Túc là Trương-Tái, người đời nhà Tống, trước có làm quan, sau về dạy học, ông là một nhà học-giả giỏi có tiếng đời bấy giờ, có làm sách Chỉnh-mông và Đông-minh, Tây-minh. Bài này trích ở trong Tây-minh.

NHỒI BÀN. - Ta xem bài này, hãy gác cái thuyết giới đất và khí lý ra ngoài, vì chưa thể nói rõ cái thuyết ấy cho đúng với khoa học tiến bộ này. Ta chỉ nên nhận tác giả nhân cái khởi điểm khí, hình, lý, tính ấy mà cho muôn vật ở đời cùng chung một gốc tích, cùng bản thụ của một cha mẹ là giới đất. Câu nói ấy thực là rõ cái nghĩa «vạn vật nhất thể» có cái lòng bác ái vậy. Riêng trong nhân loại, tuy có chia ra tôn, ti, lão, ấu chí thành, chí ngu, nhưng cũng là một loài người cả, thì nên coi cả trong nước như một người, cả thiên hạ như một nhà, kính nhường, yêu, thương nhau, giúp đỡ, đùm bọc nhau. Còn các giống động-vật khác cùng thực-vật, khoáng vật, hết thảy giống hữu-tri, vô tri đều là cùng ta ở trong giới đất cả. Ước ao cái học thuyết này một ngày một lan rộng ra, thì phúc cho loài người và thỏa cho cái hy vọng của cổ-nhân lắm.

125. - Tự tỉnh

Người ta, tối đến, trước khi đi ngủ, thử kiểm xét xem trong một ngày :

Ăn-ở với cha mẹ đã hết lòng chưa ?

Đối đãi với kẻ dưới đã hay thể tất chưa ?

Xử với anh em đã hay thỏa thuận chưa ?

Đối với vợ con đã hay yêu quý chưa ?

Chơi với bạn-bè đã hay tránh kẻ dở, gần người hiền chưa ?

Nói ra câu gì, đã hay không thẹn với lương tâm chưa?

Làm công việc gì, đã hay không trái với công-lý chưa?

Đãi người ngoài đã hay không thất lễ chưa ?

Hết thấy việc gì, việc gì cũng nghĩ để xử cho chu đáo, ngõ hầu mới xứng-đáng làm người mà không xấu-hổ.

Từ Mi-Vân

CHÚ THÍCH. - Tự tỉnh ; tự mình xét mình. - Thể tất: đem mình xử vào địa vị người mà sẵn lòng thương người. - Thỏa thuận : êm thấm hòa vui. - Lương tâm: lòng lành giới phú sẵn cho người ta. - Công lý : nhẽ phải ai cũng phải theo. - Thất lễ : vô phép, bất-lichsự. - Chu đáo : đâu ra đấy, đến nơi đến chốn. - Ngõ hầu : may ra được.

NHỒI BÀN. - Bài Tự tỉnh của Mi Vân đây cũng tương tự như bài Kiểm-soát lương-lâm của Franklin. Trong bài nói thiệp-liệp đủ cả trong nhà thì cha mẹ, vợ con, anh em tôi-tớ, ngoài thì bạn bè, thiên hạ kịp đến cả câu nói, việc làm. Nghĩa là đủ cả mọi hạng người mình giao tiếp hàng ngày, mình có bốn phận phải giữ cho trọn-vẹn cùng những việc suy nghĩ, nói-năng, hành động nữa. Nếu trước khi đi ngủ, ai ai cũng chịu kiểm-soát lại lương tâm mình như thế cả, để sửa đổi lại tâm tính mình cho hay hơn lên, thì lo chi đời hiểm người tốt mà xã hội mỗi ngày không một bước gần đến nhân đạo, nhân loại mỗi ngày không tiến mãi đến hạnh phúc được.

126. - Ngu-công dọn núi

Phía nam châu Ký, có hai quả núi Thái-hàng và Vương-Ốc to bảy trăm dặm, cao hơn muôn thước, cây cối rậm, ác thú nhiều, đi lại khó.

Ở chân núi có một cái nhà của ông lão tên là Ngu-công tuổi đã chín mươi.

Ngu-công thấy vì núi mà nhà ở chướng-ngại, đường đi bất tiện, lấy làm bức tức. Một hôm, cụ họp cả vợ con, người nhà lại bàn rằng :

- Ta muốn cùng lũ người hết sức bạt phẳng hai quả núi này thì có nên không ?

Ai nấy đều thuận. Chỉ có người vợ ngần ngại, hỏi vặn rằng :

- Sức ông không bạt nổi một cái gò, thì làm thế nào bạt được những hai quả núi ? Mà dù cho có sức bạt được nữa, thì đất, đá định đem đổ đi đâu ?

- Ngu-công nói : Khuân đổ ra bể Đông.

Đoạn Ngu-công đem con cháu cùng cả họ ra phá núi, kẻ đục đá, người đào đất, kẻ đầu đội, người vai mang, hết ngày ấy sang tháng khác. Láng diềng có đứa bé mới tám tuổi, con người đàn bà hóa, cũng xin đi làm giúp, hàng năm mới về một lần...

Gần miền có một ông lão khác, tên là Trí-tầu thấy vậy, cười Ngu-công và can rằng :

- Sao khờ dại vậy ! Minh thì tuổi tác, núi thì cao nhớn, phá thế nào nổi !

- Ngu-công thở dài nói :

Người không bền lòng. Bền lòng thì việc gì cũng phải được. Người không bằng người đàn bà hóa, đứa trẻ con thơ. Ta già, ta chết, đã có con ta. Hết đời con

ta, đã có cháu ta, hết đời cháu ta đã có chắt ta, con con cháu cháu sinh-hạ vô cùng mà núi thì bao giờ cũng vậy, lo gì không bạt nổi.

Trí-tầu nghe nói, nín lặng, không giả nhời. Sau này vùng Nam châu Ký không có núi non chướng ngại, đi lại thuận tiện là nhờ có Ngu-công.

Liệt-tử

CHÚ THÍCH. - Dọn núi : san phẳng cho không còn núi nữa. - Ký : một châu của chín châu đời cổ, tức là vùng Trục-lệ, Sơn tây cùng phía bắc sông Hoàng hà, tỉnh Hà-nam, phía tây sông Liên-hà, tỉnh Phụng-thiên. - Dậm : đời cổ cho một quãng dài trông con trâu bằng con dê là một dậm. - Ác thú : các thú dữ như hùm, beo, gấu, lợn lòi. - Ngu-công : ông lão ngu. - Chướng ngại : ngăn chở vướng vít không được thuận tiện. - Trí-tầu : ông già khôn-ngoa. - Sinh-hạ : đẻ ra, sinh-sản ra.

NHỜI BÀN. - Ta không tưởng tượng rõ núi Thái hàng và núi Vương-ốc to nhớn thế nào. Ta chỉ biết ở cái đời Ngu-công bấy giờ chưa có máy móc tinh xảo như bây giờ, mà đã bạt được núi, thì giỏi thật. Lại không kể phải thuê từng hàng nghìn vạn người để làm, chỉ người trong một nhà, một họ và ít người lân cận giúp tay vào mà cũng làm nổi. Ôi ! nếu quả như vậy, thì cái gương kiên

nhân của Ngu công thực đáng để truyền lại mãi cho muôn nghìn đời về sau này. Vả chẳng chỉ một câu Ngu-công nói với Trí-tâu, cũng nên ghi nhớ lắm. Sự kiên tâm không phải chỉ hạn chế trong một đời, nhưng cứ tiếp luôn đời ấy, đời khác, theo đuổi mãi, thì ở đời còn có gì gọi là khó được nữa. Ngu-công đây thật là người đại trí nhược ngu (người cực khôn, bề ngoài coi như ngu). Ngôn hành ông y như những câu sau đây cũng đều có ý khuyên chúng ta lập chí và kiên tâm để làm việc :

1. Trên đời chả có việc gì khó, chỉ tại tâm người ta không kiên nhẫn mà thôi.

2. Bí quyết thành công cốt ở nhất định không thay đổi mục-đích.

3. Đã có cái kiến thức can đảm phi thường, nhất quyết làm được sự nghiệp phi thường.

4. Đem sự hiểu biết tinh tường, dùng hết tâm trí bền bỉ, vận cả toàn lực tinh tiến vô cùng, thì có việc gì mà không làm được. Người ta sống một cách nay lần mai nữa, suốt đời không được việc gì, chỉ tại không có chí.

5. Ý chí kiên nhẫn có thể chinh phục được hết thấy các thứ tự nhiên trong vòng trời.

MỤC LỤC

1. - Chính-danh	4
2. - Nên xử thế nào ?	6
3. - Chiếc thuyền đụng chiếc đó	8
4. - Rắn dờn chỗ ở	10
5. - Nhường thiên-hạ	11
6. - Rửa tai	13
7. - Chết đói đầu núi	15
8. - Đòi người	18
9. - Ba điều khó học	21
10. - Ba điều vui	22
11. - Thương mẹ già yếu	24
12. - Áo đơn mùa rét	25
13. - Dung thư cứu cha	27
14. - Nuôi mẹ bằng điều phải	29
15. - Say bắn chết trâu	31
16. - Tên tù nước Sở	33
17. - Bệnh quên	36
18. - Bệnh mê	39
19. - Vợ lẽ phải đòn	42
20. - Tiết - phụ	44
21. - Khoét mắt	46
22. - Vợ xấu	49

23. - Ghen cũng phải yêu	51
24. - Nhời con can cha	54
25. - Một cách để lại cho con cháu	56
26. - Một cách lo xa cho con cháu	58
27. - Thầy trò dạy nhau	61
28. - Lưỡi vẫn còn	63
29. - Không chịu nhục	65
30. - Câu nói của người đánh cá	67
31. - Vua tôi bàn việc	70
32. - Khó được yết-kiến	72
33. - Không phục nước Tần	74
34. - Cây người không bằng chắc ở mình	76
35. - Phẩm trật ông quan, phẩm giá con người.	78
36. - Bài trâm của người làm quan	79
37. - Cười người ta khóc	82
38. - Hiếu tử, trung-thần	84
39. - Đọc sách cổ	86
40. - Mất dê	89
41. - Thực học	91
42. - Đây mới thật là thầy.	92
42. - Bỏ quên con sinh	95
43. - Chọn người rồi sau hãy gây dựng	97
44. - Cơ tâm	99
45. - Không đợi trông cũng biết	101

46. - Khinh người	103
48. - Hai cô vợ lẽ người nhà trọ	105
49. - Ba điều phải nghĩ	106
50. - Lo, vui	108
51. - Thấy lợi nghĩ đến hại	109
52. - Thủy chung với vợ	112
53. - Ma nói truyện	114
54. - Đáng sợ gì hơn cả	116
55. - Chỉ biết có mình	118
56. - Thở dài	120
75. - Thằng điên	122
58. - Người xuất tục	124
59. - Vợ thầy kiện	125
60. - Ác ngầm	127
61. - Bảy cô vợ lẽ	130
62. - Gõ dịp mà hát	132
63. - Liêm, sĩ	134
64. - Tiễn người đi làm quan	137
65. - Viếng người đi làm quan	140
66. - Đức uống rượu	142
67. - Làng say	145
68. - Treo kiếm trên mộ	147
69. - Chết vì lễ nghĩa hay vì tình	150
70. - Vì nghĩa nên tình	152

71. - Nghĩa công nặng hơn tình riêng	155
72. - Mẹ khôn, con giỏi	158
73. - Tu tại gia	160
74. - Người vợ hiền minh	162
75. - Trọng nghĩa khinh tài	164
76. - Mua xương ngựa	167
77. - Nhời nói kẻ bắt răn	169
78. - Hoà vi quý	172
76. - Cách trị dân	174
80. - Can gì mà phá đi	177
81. - Hay dở đều do ở mình cả	180
82. - Ngụy biện	182
83. - Không chịu theo kẻ phản nghịch	184
84. - Cách cư xử ở đời	186
85. - Tự xét lại mình	188
86. - Không nên câu nệ	190
87. - Tri kỷ	191
88. - Giòng khó, nhỏ dễ	193
89. - Người kiếm củi được con hươu	194
90. - Hỏi thăm dân	198
91. - Dân quý nhất	201
92. - Nhuộm tơ	202
93. - Kéo lê đuôi mà đi	204
94. - Phải biết phòng xa	205

95. - Một câu đoán đúng	208
96. - Cùng, đạt bởi số	209
97. - Thư viết răn con.	213
98. - Thư viết khuyên bạn	215
99. - Thơ viết cho bạn	217
100. - Tham thì chết	218
101. - Vì tham bị hại	220
102. - Phân tách không rõ	221
103. - Không yêu nhau mới loạn	224
104. - Cũng là ăn trộm	227
105. - Lo giới đồ	230
106. - Dùng rượu say để khiến chồng	233
107. - Tưới dưa cho người	236
109. - Kính giữ cái «Tâm»	241
110. - Cách biết lòng người	242
111. - Cách làm cho khỏi tức giận	244
112. - Tiến một nhời nói	246
113. - Quý nhời nói phải	248
114. - Tư tưởng Lão tử	251
115. - Làm nhà cỏ cũng đủ	253
116. - Thế nào là đại trượng phu	255
117. - Thiên hạ sĩ	257
118. - Dự Nhượng báo thù	259
119. - Quan tài con	263

120. - Lệnh thừa không bằng ngay thiếu	265
121. - Bắt thay chiếu	268
122. - Đám ma to	270
123. - Sống, chết	272
124. - Muôn vật một thể	273
125. - Tự tỉnh	276
126. - Ngu-công dọn núi	277